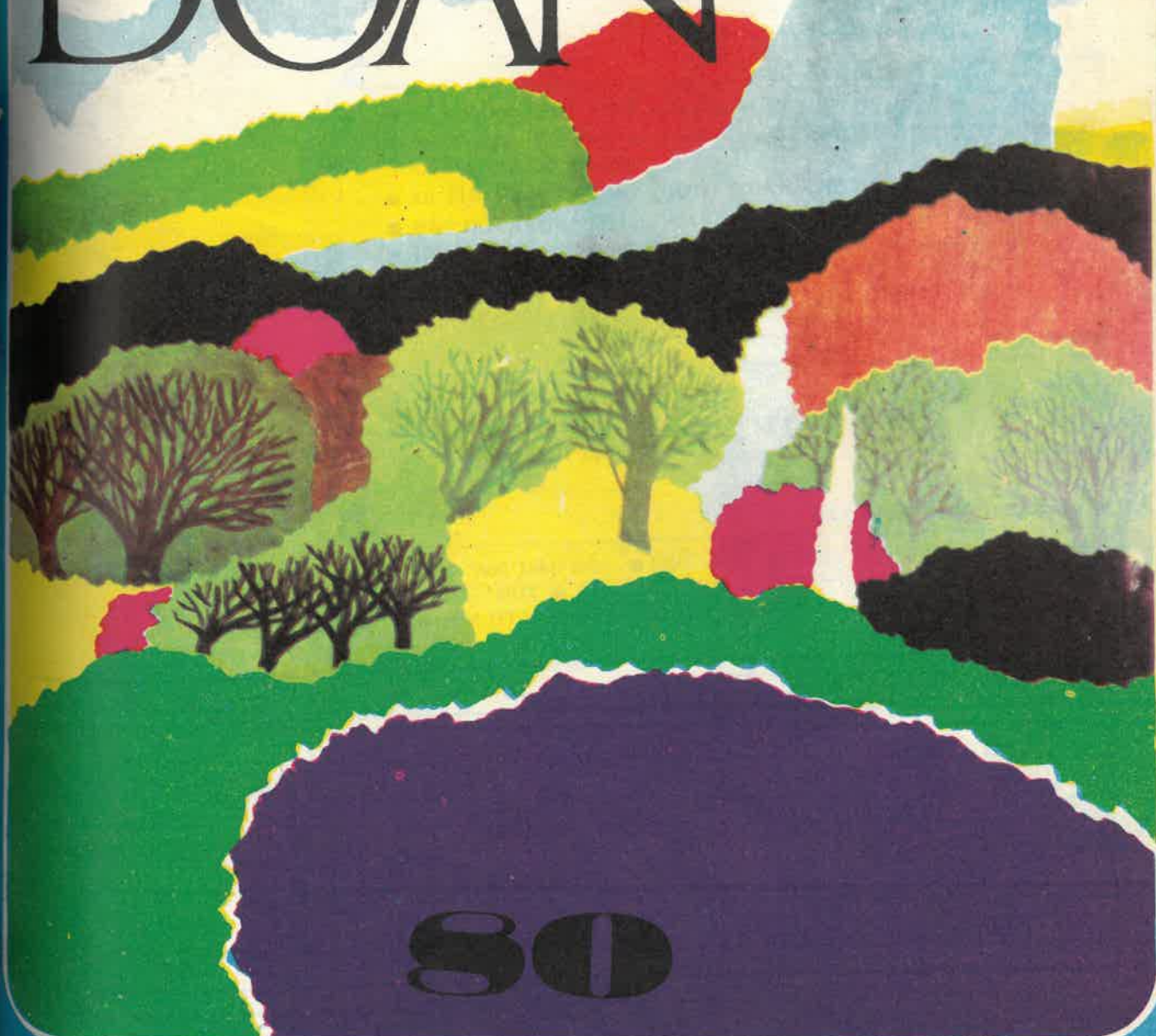


Wason
DS 531
D 642+
Cvt

các

THI ĐỐI VĂN ĐOÀN



80

ĐỜI

80

ĐẶC BIỆT : CÁC CÂY BÚT TRẺ

- PHỎNG VẤN BA NHÀ VĂN NỔI TIẾNG VỀ NHỮNG NGƯỜI VIẾT MỚI : hátúcdạo
- GIỚI THIỆU CÁC NHÓM THƠ VĂN BẠN TRẺ : đời
- SÁNG TÁC CỦA NHỮNG CÂY BÚT TRẺ : đời
- VUI BUỒN VỚI THƠ : thiệncần

CHÁNH TRI

- GIAI ĐOẠN HÒA BÌNH CỦA ĐẠI CƯƠNG : lýđạinguyên
- NGỖ CÔNG ĐỨC VÀ NGUYỄN KIM THẬP ĐẦU LÝ : AI ĐẢM SAU LUNG CHIẾN SĨ : đời
- ĐI TÌM MỘT THÁI ĐỘ TRƯỚC TRẬN THỂ BẦU CỬ VN 1971
- BÁO ĐỜI VIẾNG THĂM QUẢNG NGÃI NGHĨA THỰC : quỳnh và dịch
- ROMÉO VÀ JULIETTE : tềđề

VĂN NGHỆ

- BẢ ĐẠO nguyênthuylong
- CHUYỆN TÌNH Erich Segal — phanlệthanh dịch
- VỚI KỊCH ĐỜI cạcsĩ

CÁC MỤC THƯỜNG XUYỀN

- NÓI VỚI ĐẦU GỐI ● THƠ ĐỜI ● SINH TỬ PHỤ ● TRANG THƠ
- DÒNG ĐỜI ● TÍNH SỐ ĐỜI ● ĐỜI MUÔN MẶT ● SINH HOẠT NHÓM HTN ● ĐỜI LẦM CẦM ● MỘT VÒNG THẾ GIỚI

ĐỜI ● NĂM THỨ HAI ● SỐ 80 ● TUẦN LỄ TỪ 29-4-1971 ĐẾN 6-5-1971

Tòa soạn
143-145 Cống Quỳnh
Saigon
Đ.T. 22.323

Chủ nhiệm
Bà Trần thị Anh Minh

Chủ trương biên tập

CHU TỬ
và nhóm sống

GIÁ 50đ

Giao dịch quảng cáo
Hội ông Linh
143-145 Cống Quỳnh
SAIGON

đấu tranh cho đời

ĐI TÌM MỘT THÁI ĐỘ TRƯỚC TRẬN THẾ BẦU CỬ VN 1971

Dù thuộc thế đứng nào, người ta cũng không thể phủ nhận tầm quan trọng của các cuộc bầu cử tại VN sẽ được tổ chức vào cuối năm nay. Từ kết quả của các cuộc bầu cử đó, hay sớm hơn, từ những sắp xếp để dẫn tới một kết quả cho các cuộc bầu cử đó, tương lai của dân tộc VN sẽ hiện ra. Tất nhiên, trong chúng ta không ai lại mong mỏi sẽ được đón nhận một tương lai mờ mịt, một tương lai chỉ gồm toàn những dấu hiệu xấu. Cho nên, mỗi người buộc lòng sẽ phải nhìn ngay vào những hoạt động chuẩn bị cho các cuộc bầu cử đó hiện đang được tiến hành. Ở mỗi thế đứng, cái nhìn hiểu biết dù chỉ tương đối trước vẫn để sẽ giúp mọi người có dịp xác định một thái độ nghiêm chỉnh và hữu hiệu trong ước muốn bênh vực cho các nguyện vọng chính đáng của mình.

Đề giúp ích phần nào cho sự tìm hiểu của bạn đọc, từ số 81, Đời sẽ thực hiện một loạt chủ đề lấy tên chung là Trận Thế Bầu Cử 71 Tại VN. Trong khuôn khổ các chủ đề này, chúng tôi sẽ lần lượt trình bày lập trường, thái độ và ý kiến của các cá nhân hay tập thể mà theo chúng tôi sẽ có liên quan mật thiết tới mặt trận bầu cử 1971 tại VN. Sự trình bày của chúng tôi sẽ dựa trên những điều thấu suốt được trong những khuôn khổ các cuộc hội thảo do tòa soạn tổ chức với sự tham dự các cá nhân hoặc đại diện những tập thể kể trên. Cuộc hội thảo đầu tiên được tổ chức tại trụ sở tòa soạn tuần báo Đời sẽ thảo luận về đề tài Lực Lượng Sinh Viên Trước Trận Thế Bầu Cử VN 1971. Được mời dự cuộc hội thảo này là các lãnh tụ sinh viên thuộc mọi khuynh hướng của lực lượng sinh viên hiện nay, như Huỳnh Tấn Mẫm, Phạm Hào Quang, La Quang Đông, Thích Quảng Trí, Trương Văn Khuê, Nguyễn Bá Chính, Lý Bửu Lâm, Vũ Thế Ngọc, Lê Khắc Sinh Nhựt, Trần Bình Kiệt...

Sau đó, cuộc hội thảo kế tiếp sẽ đề cập tới vấn đề Các Đoàn Thể Đảng Phái Trong Trận Thế Bầu Cử VN 1971 và những người được mời tham dự sẽ là đại diện của các đoàn thể, đảng phái có tiếng tăm hiện nay như quý vị Trần Quốc Bửu, Hà Thúc Ký, Phan Bá Cầm, Trần Văn Tuyên, Bùi Lương, Lê Trọng Quát, Nguyễn Ngọc Huy, Trương Công Cừu, Trương Vĩnh Lễ, Đỗ Mậu, Nguyễn Văn Bông...

Cuộc hội thảo thứ ba trong dự trình của chúng tôi sẽ đề cập tới vai trò của các tôn giáo hiện nay và những người được mời tham dự sẽ gồm Linh mục Hoàng Quỳnh, Linh mục Lê Quang Oánh, Thượng Tọa Thích Mãn Giác, Thượng Tọa Thích Đức Nhuận, Thượng Tọa Thích Thanh Long, quý ông Lương Trọng Tường, Lê Phước Sang, Nguyễn Duy Hình, Nguyễn Thành Nam, Trần Quang Vinh.....

(XEM TIẾP TRANG 55)

NHÓM ĐỈNH CAO Nha Trang

Nhóm Đỉnh Cao được thành lập từ năm 1968 và mãi đến ngày 23-11-1969 mới chính thức thành lập tại Nha Trang. Nhóm Đỉnh Cao quy tụ gồm một số bạn trẻ yêu thơ văn với mục đích là: «Tạo một niềm tin và tìm một hướng đi trên con đường phục vụ nghệ thuật cho những người trẻ tuổi». Số Nhóm Viên hiện thời có mặt là: Khuê Việt Trường, T.Th. Nguyễn Cao Trâm, Nguyễn Văn, Mạc Huy, Thanh Hùng, Hồng Phong, Bích Hà, Nguyễn Thị Thanh Loan, Trần Thy Sen... ở rải rác các tỉnh: Nha Trang, Cam Ranh, Sài Gòn.

Tính đến tháng 4-71 Nhóm đã phát hành được 3 tuyển tập thơ văn lấy tên Đỉnh Cao, tờ báo này được phổ biến rộng rãi ở Nha Trang, Cam Ranh với sự góp mặt của Nhóm viên và các cây bút từ ngoài.

Nhóm viên thường góp mặt trên các báo, nhật báo Tia Sáng, Đại Tư Bi, Diễn Đàn (đã chết), Thử Tư, Đời, Nguồn Sống, nhật báo Tin Sáng...

Nhóm Đỉnh Cao không có Trưởng Nhóm. Ban điều hành được thành lập với: Thơ ký: T. TH.

Trưởng ban ngoại vụ: KHUÊ VIỆT TRƯỜNG

Thủ Quỹ: NGUYỄN VĂN

Kỹ thuật: NGUYỄN CAO THÂM, THANH HÙNG.

Hiện tại, Nhóm đang mở rộng tầm hoạt động sang các tỉnh khác và thu nhận thêm nhiều Nhóm viên.

Dự tính tương lai: sẽ phát hành một tập thơ mang tên «Một đoạn của Học trò» vào mùa Hạ 71 của T. Th. Khuê Việt Trường.

Tiếp tục cho xuất bản những số Đỉnh Cao tiếp theo số 3... và sẽ xuất bản định kỳ nếu hoàn cảnh cho phép.

Sau đây là vài nét phác họa về những nhóm viên nòng cốt của Nhóm Đỉnh Cao.

KHUÊ VIỆT TRƯỜNG: sinh năm 1952 tại Nha Trang, tên Phan Huy Trâm, chưa vào đời. Bắt đầu hoạt động trên các báo từ năm 1969. Sáng tác phần nhiều về thơ và một ít văn.

Giới thiệu

CÁC NHÓM THƠ' VĂN BẠN TRẺ

ĐỜI



Chủ đề số này của ĐỜI được dành để giới thiệu hoạt động văn nghệ của các thi văn đoàn bạn trẻ trên toàn quốc. Nhưng, vì thời gian chuẩn bị quá gấp nên chúng tôi đã không nhận được đầy đủ tài liệu về các thi văn đoàn bạn trẻ đúng như mong muốn. Cũng vì thời gian chuẩn bị quá gấp nên chúng tôi đã chỉ có thể giới thiệu đại cương về các thi văn đoàn chứ không thể giới thiệu một cách đầy đủ về từng thành phần xuất sắc trong các thi văn đoàn đó. Mặt khác, chúng tôi chỉ nhận được một số hình ảnh rất ít nên đành bãi bỏ dự định in hình những cây viết trẻ thuộc thi văn đoàn hiện nay. Ước mong bạn đọc, nhất là các bạn văn trẻ đã cung cấp tài liệu cho chúng tôi, vui lòng miễn thứ cho những sơ sót mà tòa soạn không thể vượt qua nổi trong việc thực hiện chủ đề số này.

T. TH: sinh năm 1952 tại Nha Trang có một lối sáng tác độc đáo mang tên « Đường nào đến hư vô »

THANH HÙNG: tên thật Nguyễn Hùng, sinh năm 1951 tại Bình Định tập sự kỹ giả, chuyên viết tin cho các báo, nhất là báo Tin Sáng. Tên đăng trí nhất nhóm...

bút nhóm

THẾ KỶ HAI MƯƠI

Bút nhóm « Thế kỷ hai mươi » được thành lập bởi những người trẻ lam văn nghệ cùng một hoài bão là góp một phần nhỏ trong việc tổ diễm nền thi văn quê hương thêm phần phong phú. Dấu biết

rằng một cánh én không tạo được mùa xuân nhưng hy vọng sẽ cùng trăm ngàn cánh én khác hầu có thể tạo được một mùa xuân rực rỡ trong vườn thi văn nước nhà. Mang niềm tha thiết đó bút chóm được thành lập vào đầu mùa xuân Tân Hợi với những cây viết trẻ nhiệt thành cộng tác.

Ban chấp hành của bút nhóm gồm có:

Đoàn Trưởng: Trang thanh Yến.

Đoàn Phó: Trung Hương.
Tổng Thư ký: Thy hàn Mộng.
Thư Ký: Lệ chinh Nhân.

Thủ Quỹ: Đặng thị Kim Dung.
Ủy Ban Nội Vụ: Lan Dạ Thảo.
Ủy Ban Ngoại Vụ: Mạnh Quang Hy Uyên.
Ban Văn Nghệ: Francois Xavier Ngọc Chiêu.

Trình ngọc Lan.
Phạm hoàng Dũng.
và khoảng 30 đoàn viên tại SG và các tỉnh.

Từ ngày thành lập đến nay bút nhóm được các bậc đàn anh cũng như các thi hữu dành cho nhiều cảm tình và nhiệt lòng khuyến khích! Với niềm ưu ái đó, các bạn trong nhóm đã hăng say hoạt động hơn bao giờ hết. Những cây viết trong nhóm vẫn thường xuyên có mặt trên các nhật báo, tuần báo, với mọi chủ đề và tiêu chuẩn sáng tác không giới hạn. Nhưng chủ đề chính mà các bạn trong nhóm thường sáng tác là Quê Hương và Tình Yêu. Hiện tại trong thời gian phối phai, bút nhóm đang mở rộng vòng tay chờ đón các tâm hồn thi văn từ bốn phương về hợp tác để vững tiến hơn trên bước đường hoạt động. Và để gây tình thi hữu giữa những người làm văn nghệ, bút nhóm thường tổ chức những buổi họp đơn giản nhưng đầy ý nghĩa thuần túy của thi văn. Bút nhóm luôn luôn cố gắng nâng đỡ lẫn nhau trên phương diện thi văn hầu phần ảnh hưởng tâm trạng của những người trẻ làm văn nghệ hôm nay.

Với tinh thần «vị nghệ thuật, vị nhân sinh» các bạn trong nhóm đã hăng say sáng tác, trau dồi nghệ thuật để mỗi ngày thêm vững chãi bởi vì tài sức của mình so với rừng thi văn quê hương thì chỉ như một hạt cát giữa sa mạc. Trên đường thi văn còn dài bút nhóm mong mỗi sẽ lần lượt ra mắt các ấn phẩm của nhóm và có lẽ sau mùa thi khoảng tháng tám (8) nhóm sẽ cho ra mắt tuyển tập đầu tiên, nếu không gì trở ngại, thì các tuyển tập kế tiếp sẽ lần lượt ra mắt cùng các thi hữu.

Sau đây là những khuôn mặt trẻ xuất sắc của nhóm.

1) LAN DẠ THẢO:

Tên thật là Đỗ Đình Phiếm. Sinh ngày 5-7-1953 quê quán tại miền Bắc di cư vào Nam 1954. Bắt đầu hoạt

động từ năm 1968. Trước khi thường hoạt động đơn phương trên các nhật báo Khuynh hướng làm thơ của Thảo thiên về quê hương hơn là tình yêu và gần đây thơ văn của Thảo mang màu sắc chết chóc của cuộc chiến hiện tại.

2) MẠNH QUANG HY UYÊN

Tên thật Mạnh Quang Hiền sanh ngày 10-11-1953 tại Quảng Bình, bắt đầu hoạt động mạnh từ năm 1969 với tư cách độc lập. Phần đông thơ Uyên thiên về tình yêu hơn là quê hương và tuổi học trò.

3) THY HÂN MỘNG

Tên thật là Trần Quảng sinh ngày 03-07-1953 tại vùng đất khó khăn thuộc tỉnh Quảng Nam. Quảng làm thơ từ năm 14 tuổi và bắt đầu hoạt động mạnh từ cuối năm 1968. Trong thơ Quảng thường gói ghém tâm sự nên phảng phất một vẻ không kém phần dịu dàng.

4) LỆ CHINH NHÂN.

Tên thật là Nguyễn minh Cương quê tại Hà Nội. Sinh ngày 2-3-1953 theo gia đình vào Nam năm 1954. Bắt đầu hoạt động thi văn từ năm 1968, thơ của Lệ chinh Nhân thường ảnh hưởng bởi chiến tranh, nhất là từ ngày người anh từ trận. Lệ chinh Nhân sáng tác phần nhiều nói lên sự tang thương, đau khổ của chiến tranh.

5) TRANG THANH YẾN.

Tên thật là Đặng thị Bạch Yến, sanh ngày 7-1-1953 tại Bạch Mai, Quỳnh Lôi, Hà Nội. Yến sáng tác thơ văn và hoạt động rất mạnh từ năm 1969. Yến thường hoạt động trên Nhật báo Quốc Nhà Nam, Công Luận và các tuần báo Phụ nữ như: PN thời báo, PN diễm đàn, PN ngày mai, PN tân tiến v.v... sáng tác của Yến thường thiên về tình yêu.

NHÓM HƯƠNG LY TAO

Tình yêu thường đến rồi đi thật bất ngờ trong tuổi trẻ những dư âm còn đọng lại của lần tan hợp đó xui khiến chúng ta đi tìm những gì còn sót sau lưng—đấu tích tình yêu không trọn vẹn—khoảng trống bất mãn những bàn tay vụng dại không ôm trọn cuộc đời góp phần đại để lần vào thi ca.

Hương Ly Tào kết hợp những tâm tư thâm kín đó viết cho tình yêu đang dở quê hương bom đạn và cuộc chiến triền miên. Quí từ những tay viết trẻ đang lên không lấy văn chương làm cứu cánh, không tự mãn với danh nghĩa văn thi sĩ mà một số nhóm văn nghệ hiện hữu đã tự gán cho họ.

Sáng lập:

— Nhà thơ PHẠM TRIỂN MIỀN
Tác phẩm xuất hiện trên các tuần san, nhật báo, đài phát thanh đặc san sinh viên và một số đặc san quân đội.

— Nhà thơ TRƯƠNG THY SAO BĂNG.

Tác phẩm góp mặt trên các tuần báo, nhật báo, nguyệt san quân đội và đặc san sinh viên.

— TRANG THUY

Nhà thơ nữ, ngôn ngữ khai phá ngợi ca tình yêu và đam mê kỷ niệm. Tác phẩm xuất hiện trên đặc san sinh viên và nhật báo.

— ĐÔNG NGHỊ

Nhà thơ nữ, nhiều triển vọng. Tác phẩm thể hiện đạt dào tình yêu, đã đăng nhật báo Quyết Tiến, Độc Lập.

Ngoài ra còn hiện diện các cây viết trẻ:

Nghiem Hồng, Đông Phương, Thy My, Chung Lệ Thy, Vương Thụy Huệ, Hoàng Thụy K.H, Giang Thanh Trúc, Văn ngọc Tú, Hoài Thy Lệ... với một số cảm tình viên nữ sinh áo trắng Gia Long, Mạc định Chi.

Bút nhóm THẾ HỆ TRẺ Chợ Mới An Giang

Trong chiều hương văn nghệ, trong cao trào thi văn được phát động mạnh tại địa phương. Và với thời khắc đó, cái khoảng không gian vô hạn đó đã thúc đẩy một số những người trẻ (có thể nói những người trẻ còn ngồi ghế nhà trường) đứng ra tụ họp tại với nhau để tạo dựng nên một bút nhóm. Cái bút nhóm mang tên Thế Hệ Trẻ. Bút nhóm hoạt động hết sức khiêm nhường trong các sinh hoạt và những năm đầu tiên ra đời bằng đó; bút nhóm đã được sự nâng đỡ cũng như hướng dẫn của quý vị Giáo sư và quý bâu học được sự

chỉ dạy, cổ vũ của vài nhân sĩ. Vì thế, anh chị văn nghệ địa phương.

Đến một thời gian, bút nhóm có hơn 100 đoàn viên cùng 1 số các cảm tình viên dành cho trên toàn quốc. Và với một sự hết sức khích lệ, bút nhóm đã được kết thân anh em với trên thi văn đoàn tại địa phương cũng như các Tỉnh và Thủ đô.

Về đường hướng, Bút nhóm đã tạo cho mình hai mục tiêu để làm việc: Công Tác Xã Hội và Văn Nghệ Dân Tộc (không phân biệt yêu vụng trộm, sa đoạ hay độc). Những sáng tác của bút nhóm nói lên phần nào cái thực tại xã hội, đưa ra một vài cảm nghĩ của người trẻ về Chiến tranh Việt Nam, về thân phận quê hương.

Hầu như bút nhóm cũng tự thấy mình chỉ than van mà không làm được trong cái hoàn cảnh đặc biệt hiện tại. Mặc dù vậy bút nhóm vẫn theo đuổi cái chủ trương đó. Bút nhóm muốn giúp một tiếng nói nhỏ nhỏ trong cộng đồng ca Dân Tộc. Muốn chia sẻ một phần nào sự đau khổ quặn đau của chính đồng bào mình.

Về hoạt động bút nhóm đã cho liên tiếp những tập nội san chuyên về mảng trên bút nhóm. Một tập là Nhặt Chi Mai và những cộng tác viên đang kể.

Về lịch trình hoạt động của bút nhóm hiện nay vẫn giữ phong độ ngày nào. Tuy nhiên vẫn có một vài cái vượt lên.

Hiện nhóm được đặt dưới sự điều hành của một hội đồng trẻ:

— Hoa Nghĩa Đoàn, Phan Thị Thủy Truyền, Huỳnh Ngọc Đôn, Tạ Thanh Hùng, Phan Thị Lân Ngôi, Ng. Hồng Thanh, Ng. Thị Oanh, Ng. Thị Mỹ Lệ, Ng. Thị Thủy—... Cổ vấn danh dự Hoa Nghĩa Hiệp sinh viên khoa học.

Thi văn đoàn CÁT BỤI Đalat

Thành lập vào tháng 9 1968 trong những hoàn cảnh thật khó khăn, số đoàn viên lúc đầu là 18 người hoạt động lẻ tẻ đến tháng 10 năm 1971 mới thực sự củng cố và hoạt động mạnh. Hiện giờ số đoàn viên là 50 người gồm các học sinh của các trường Trần hưng Đạo, Bùi thị Tuấn và Việt Anh.

Số đoàn viên tại Đalat là 45 người một đoàn viên ở Biên Hòa, một ở Nhatrang, một ở Đà Nẵng, và hai ở Huế. Trong giai đoạn củng cố tháng 10 năm 1971 đến nay đoàn đã cho ra đời hai Đặc San: số Mùa Đông 1970 và số Mùa Xuân 1971. Trong tương lai đoàn sẽ cho ra đời tuyển tập kế tiếp mang tên Mùa Phụng vào trung tuần tháng 5 1971.

Mục đích của đoàn là phổ biến văn nghệ cho trẻ, đoàn thành lập trong sự hưởng ứng nồng nhiệt của các bạn trẻ. Qua bao trở ngại đoàn đã gây được tiếng vang trong thị xã Đalat. Thành lập trong nhiều trở ngại đoàn hướng chủ đề về tình yêu Quê Hương, tình yêu học trò và những tình

yêu Cát Bụi. Đó những mục đích chính và chủ đề tổng quát của nhóm.

Tiêu chuẩn hoạt động của đoàn là phát huy hết mọi khả năng đoàn viên, nâng đỡ những tài năng mới và giới thiệu những tài năng này.

Đoàn có 1 cổ vấn là anh Nguyễn Hoàng và một họa sĩ là Nguyễn tấn Dũng. Nhóm chủ trương gồm Huỳnh Thy, Yên Châu, Uyên Mặc với sự cộng tác của: Linh Thạch, Lâm Viên, Tiến Quyết, Kim Cúc, Lâm Đồng, Liên Hương, Trần chi Giao, Phan hoài Duyên, Giang đình Thụy, Duyên Hồng, Đỗ Quyên, Hoàng Lan, Trần hoài Giao, Nguyễn, Trần là Khanh, Thương hoài Thủy, Th.DLV, Sao Lạ, Nguyễn hữu Trung, Đỗ vi Văn, Văn Cải Thy Phong, Thanh Hoài, Hoài uyên Thủy (Huế), Thu Hà (Đà Nẵng)...

Trong tương lai sẽ cho xuất bản một tập thơ mang tên là Tuyển Tập Thơ Thi Văn Đoàn Cát Bụi. Những Đặc San Mùa Đông và mùa Xuân mới vừa xuất bản đã tiêu thụ toàn thị xã Đalat mỗi kỳ 300 số, đem lại nhiều cảm tình và khuyến khích của mọi giới.

Sau đây là tiểu sử của một vài nhân vật tiêu biểu cho Thi Văn đoàn:

HUYỀN THY, sinh năm 1953, sinh trưởng Trần Hưng Đạo Đalat khởi viết từ năm 1967, hoạt động văn nghệ tại thị xã cộng tác với các tuần báo cao nguyên.

YÊN CHÂU, Sinh năm 1954, học sinh Trường Trần Hưng Đạo, khởi viết năm 1968. Chủ trương đặc san Xuân Hồng 1971. Hoạt giải nhất toàn trường Trần Hưng Đạo.

UYÊN MẶC, sở trường về văn hơn là thơ, sinh năm 1954, Học sinh trường Trần hưng Đạo và làm Tổng Thư Ký của TVĐ.

NGUYỄN THỊ KIM CÚC: Học sinh trường Bùi Thị Xuân, hiện là Thủ Quỹ của TVĐ.

Tất cả những nhân vật chính của TVĐ đều đang theo học lớp II.

KỶ TỚI: Giới thiệu các thi văn đoàn MÂY TRỜI HOANG, TUỔI HỒM NAY, CÓP GIÓ, CÁNH PHƯỢNG HÈ và TÌNH THƯƠNG NƯỚC VIỆT.

THÀNH THỰC CHÚC MỪNG



Lê văn Lạc
Nguyễn Thị Xuân An

hạnh phúc suốt đời

VŨ DUY HIỀN

PHỎNG VẤN

BA NHÀ VĂN NỔI TIẾNG NÓI VỀ NHỮNG NGƯỜI VIẾT MỚI

HÀ TÚC ĐẠO
thực hiện



Một số những người viết trẻ bây giờ thường cho rằng những nhà văn đi trước đã chiếm đoạt diễn đàn, cản ngăn đường tiến của mình. Các nhà văn đàn anh đã nghĩ gì về lời buộc tội này? Họ nhận xét thế nào về thơ văn của giới văn nghệ trẻ miền Nam? Họ đã làm được gì để nâng đỡ và khuyến khích những người viết trẻ?

Dưới đây là vài ý kiến, của ba văn sĩ thuộc lớp đàn anh trước những thắc mắc căn bản mà phái viên báo đã đặt ra ở trên. Với một Mai Thảo người Bắc, Võ Phiến người Trung và Bình Nguyên Lộc người Nam, độc giả ĐỜI sẽ tìm thấy ý kiến của họ có nhiều điểm thật khác nhau, nhưng cũng có khá nhiều điểm giống nhau. Bài phỏng vấn nào đã được thực hiện dưới hình thức những cuộc đối thoại và câu trả lời, được ghi nguyên văn.

MAI THẢO

Viết mới không phải là mới viết

ĐỜI : Một vài nhà phê bình đã nhận xét: Thơ văn của giới văn nghệ trẻ ở Việt Nam mang màu sắc phản chiến và hơi bi quan yếm thế. Ông có đồng ý với nhận xét trên không?

MAI THẢO : Theo tôi, trước hết ta phải nhìn cho rõ và đúng, thế nào là văn nghệ trẻ ở Việt Nam? Hiện nay có hàng nghìn người viết mới, có bài viết đăng trên các tạp chí, tuần báo khắp nước. Nhưng không phải một bài viết nào cũng có thể gọi được là văn chương. Nhất là đối với phần lớn những người viết mới mà văn chương chỉ mới mang ý nghĩa một tìm kiếm, thí nghiệm. Tìm kiếm đó phần lớn không thấy. Những thí nghiệm đó phần lớn không thành. Tôi chỉ nhìn thấy văn chương của

lớp người trẻ tuổi miền Nam qua một vài người. Đó là những người tự thành trong cô đơn tìm được một lối đi riêng, những người tôi thấy có triển vọng là sẽ đi xa. Tôi không hiểu được danh từ bi quan yếm thế khi danh từ này được gán cho những người viết mới. Văn chương bây giờ có thể là « xám, hồng, đen, bi đát », nhưng không có bi quan yếm thế. Còn nếu ta nói nó có màu sắc phản chiến, và nếu nhiều phản chiến là chối từ, phản đối chiến tranh, thì mọi người đều phản chiến, chứ không phải chỉ có những người viết mới với văn chương của họ.

ĐỜI : Ông vừa nói không phải một bài viết nào cũng có thể gọi được là văn chương. Vậy theo ông văn chương là gì?

MAI THẢO : Tôi không thể và cũng không muốn trong vài phút mà định nghĩa văn chương là gì. Tuy nhiên lấy thí dụ báo ĐỜI của các anh nhận

được 100 bài của những người viết mới gửi về, các anh chỉ chọn đăng một bài thì bài đó có thể tạm gọi là văn chương. Còn 99 bài kia chắc chắn không phải là văn chương.

ĐỜI : Theo ông thơ văn của giới văn nghệ trẻ miền Nam hiện nay có những đặc điểm gì về hai phương diện bút pháp và nội dung?

MAI THẢO : Tôi cho rằng bởi vì thấy chung quanh mình có cả trăm, nghìn người cùng sáng tác cho nên ưu tư thường thấy ở một viết mới là cố tạo cho mình một văn thể, một bút pháp độc đáo. Như thế dễ khỏi hòa lẫn cả vào cái chung, và có được cái riêng.

Điều mà phần lớn những người viết mới không nhận thức được là một bút pháp nào đó, chỉ có được từ một nội dung nào đó. Ngoài ra, là bất được.

Về nội dung, NNVM đã can đảm đề cập thẳng vào những vấn đề lớn, thường là vượt khỏi tri thức và kinh nghiệm sống của họ. Như Thượng Đế, Cái Chết, những địa hạt siêu hình. Khuynh hướng này vừa có cái tốt, vừa có cái không tốt. Nếu mỗi người viết đều lập được cho mình một thế giới, thì cái thế giới đó chỉ có ở mỗi con người.

ĐỜI : Ông có thể cho tôi biết sự khác biệt tư tưởng giữa những người viết mới bây giờ và những người viết mới cùng lớp tuổi với ông hồi xưa là những điểm gì không?

MAI THẢO : Giữa tôi, những người cùng một tuổi với tôi, cũng bắt đầu viết văn trong một thời kỳ như tôi, và những người viết mới bây giờ, khoảng thời gian không xa cách nhau lắm. Sự khác biệt (đừng nói đến tư tưởng, c b i nói đến những rung động, những cảm nghĩ) do đó, không quan trọng lắm.

Chỉ có 1 điểm khác biệt đáng kể giữa NNVM 1971 và NNVM 1951 là những người trước phải đi từ cái cũ sang cái mới. Nói một cách khác, trong mỗi chúng tôi, đều có một phần quá khứ. Bây giờ hết rồi. Còn NNVM bây giờ chỉ là hiện tại họ đang sống.

ĐỜI : Như ông đã nói ở phần trên, hiện nay có hàng nghìn người mới có bài viết đăng trên các tạp chí, tuần báo xuất bản khắp mọi nơi trong nước. Nhận xét này chứng tỏ giới trẻ ở VN hiện rất thích làm văn nghệ. Theo ông, sự quan tâm đến việc làm văn nghệ này bắt nguồn từ đâu?

MAI THẢO : Ngôn ngữ và văn chương bây giờ không còn được coi như một năng khiếu đặc biệt, chỉ có được ở những người có một tài năng đặc biệt. Mà ngôn ngữ và văn chương bây giờ đã trở thành một phương tiện phổ biến của mọi người, trong thực hiện đời sống mình (?) Chúng ta không nên ngạc nhiên khi thấy tất cả mọi người đều viết văn và làm thơ. Nhưng tôi xin nhắc lại, hiện tượng đó chỉ là hiện tượng xã hội, mà chưa phải là văn chương.

Cái chán yếu mà những người viết trẻ ở Việt Nam muốn nói trong thơ văn là sự cô lập của họ

giữa đời sống, một sự cô lập thường bị lãng quên và phủ nhận, ở Việt Nam, chủ đề chính của những người viết mới là Quê Hương và Tuổi Trẻ của mình,

ĐỜI : Ông có thường hay quan tâm đến sinh hoạt văn nghệ của lớp trẻ không? Đã lần nào đọc thơ văn giới trẻ, ông cảm thấy bị xúc động mãnh liệt chưa?

MAI THẢO : Với tờ Sáng Tạo ngày trước và với tờ Nghệ Thuật mấy năm trước đây, quan tâm chính của tôi là tìm kiếm và giới thiệu những người viết mới.

15 năm về trước, những truyện ngắn đầu tiên của Dương Nghiễm Mậu, Thảo Trường v.v. đã làm cho tôi xúc động. Bây giờ, những chuyện ngắn của Nguyền Ngử, Nguyễn Thị Ngh. và còn nhiều người khác nữa mà tôi không nhớ được cũng làm cho tôi xúc động.

ĐỜI : Ông nghĩ gì khi có một số người trẻ hiện cho rằng những nhà văn độ trước đã chiếm đoạt diễn đàn và cản ngăn đường tiến của họ?

MAI THẢO : Sự bất mãn này làm riêng tôi rất ngạc nhiên. Trước hết không thể nào có chuyện cản ngăn và độc chiếm diễn đàn của những người đi trước.

Mặt khác, chưa từng lúc nào trong lịch sử văn chương nghệ thuật VN, những người viết trẻ lại được làm văn nghệ trong những điều kiện tinh thần và vật chất dễ dàng và thuận tiện như bây giờ. Ngày trước, không phải làm văn nghệ dễ dàng như thế đâu. Bởi vì báo chí đâu có xuất bản quá nhiều như bây giờ. Còn hiện nay, hàng nghìn bài thơ hàng trăm truyện ngắn của NNVM được in ra trong một tháng trên các tạp chí, tuần báo. Điều này chứng tỏ rằng NNVM có dư thừa các hoạt động văn nghệ. Tôi chỉ sợ họ không có đủ sức mà thực hiện hết.

ĐỜI : Trong các điều kiện hoạt động văn nghệ quá dễ dàng này giới văn nghệ trẻ ở VN theo ông, đã vấp phải những khuyết điểm gì?

MAI THẢO : Trong một bài báo viết trước đây mà tôi không nhớ tên, tôi đã nói tới một khuyết điểm lớn của họ là thứ « văn chương đồng phục », nghĩa là thơ văn của họ giống nhau quá. Những khuyết điểm khác, phần lớn nằm trong những lên đường không đúng lắm. Nhưng thiếu vốn sống vẫn là khuyết điểm lớn nhất.

ĐỜI : Ông nghĩ gì về danh từ Những Người Viết Mới mà ĐỜI đã lấy làm chủ đề cho số báo này.

MAI THẢO : Theo tôi thì chúng ta cần phải hiểu danh từ Những Người Viết Mới cho chính xác, đừng làm lẫn. Tôi nghĩ « viết mới » không phải là mới viết mà chỉ là những người đã đem lại được nhiều cái mới trong thơ văn. Bởi vậy tôi hiểu danh từ trên những người viết mới qua một tinh thần, một phong cách một thái độ nào đó chứ không phải theo thành tích và theo thời gian.

ĐỜI : Trước khi chấm dứt cuộc phỏng vấn, với

tư cách một người đi trước ông có thể cho giới văn nghệ trẻ hiện nay một lời khuyên rút từ bao nhiêu năm kinh nghiệm đời văn của ông không?

MAI THẢO : Tôi không dám có một lời khuyên nào hết. Tôi không bỏ được niềm tin tưởng này là hiện giờ, và còn trong một khoảng thời gian nữa, những người viết mới là niềm hy vọng lớn lao nhất của văn chương VN. Cho một người lên đường có ích, những bước chân sai, hỏng phải do chính ý điều chỉnh lấy. Riêng tôi, tôi cũng chỉ coi tôi như một người mới bắt đầu. Đừng nói đến những lời khuyên, chỉ nên nói đến những trao đổi kinh nghiệm. Liên hệ giữa tôi và những người viết trẻ sau tôi là trao đổi những kinh nghiệm. Tôi chỉ muốn nói với trường hợp một số những người viết mới rằng : « Văn nghệ không phải là một tội đồ, vậy đừng nên ép mình vô ích. Bởi vì viết không phải là sống và văn chương không phải là hành động ».

BÌNH NGUYÊN LỘC : Viết văn không nên đợi húng

ĐÔI : Ông nghĩ gì về thơ văn mà giới trẻ ở VN. Theo ông, thơ văn của họ có những đặc điểm gì về nội dung và bút pháp?

BNL : Tôi cho rằng họ đang có ý muốn làm ra một cái gì mới lạ, đó là sự cần thiết và chính đáng. Nhưng tôi chắc họ tìm chưa ra. Hoặc mới chỉ ra ở hình thức bề ngoài. Như họ đã bỏ những ước lệ cũ về viết văn để viết những câu dài thòng, không cần chấm không cần phết. Còn về nội dung, tôi thấy nhiều bạn trẻ có tư tưởng độc đạo lắm, nhưng họ vẫn chưa có tư tưởng chủ lực cho cả một thế hệ.

ĐÔI : Ông có đồng ý về việc giới trẻ đã phá bỏ ước lệ cũ về viết văn không?

BNL : Chắc là tôi không đồng ý. Bởi vì những ước lệ này các nhà văn mình đã thỏa thuận với nhau từ lâu lắm rồi, để viết cho gọn và dễ đọc giả đọc dễ hiểu.

ĐÔI : Về phương diện tư tưởng, ông có thấy hồi ông mới bắt đầu viết văn và giới trẻ viết văn bây giờ giữa hai giới có gì khác biệt nhau xa không?

BNL : Tôi thấy có. Bây giờ quả thực giới trẻ đang có nhiều cái hạn hẹp về những đề tài lớn quá mà hồi xưa chúng tôi không có. Thí dụ : Dân thân hay không dân thân chẳng hạn. Ngoài ra cái quan niệm coi tác phẩm, thơ văn của mình như một thứ « thông điệp » gửi cho xã hội mà giới văn nghệ sĩ Âu Mỹ hằng bận khoăn cũng đã du nhập sang VN và được giới trẻ chấp nhận. Hồi xưa chúng tôi cũng không có những quan niệm này.

ĐÔI : Với các tạp chí văn nghệ do giới trẻ chủ trương xuất hiện khắp nước và hiện tượng các thi văn đoàn mọc lên như nấm tại các trường trung học, ông có nghĩ rằng Việt Nam đang có nạn lạm phát các văn, thi sĩ trẻ không?

BNL : Theo tôi, nhiều quá không phải là một cái hại mà còn là một điều tốt. Hình như Lương

khải Siêu có lần đã nói : « Trong nước phải có rất nhiều anh hùng vô danh thì anh hùng hữu danh mới nổi bật lên ». Trong giới văn nghệ có lẽ cũng vậy. Bây giờ chúng ta giả thử đang có một ngàn người trẻ thích làm văn nghệ. Nếu họ cứ tiếp tục ý định ấy sau nhiều đợt thử thách, tôi nghĩ rằng văn đàn VN cũng có được ít nhất vài văn sĩ tài hoa. Hơn nữa, nếu giới trẻ ở VN có thích làm văn nghệ nhiều như anh nói thì đây cũng là một ý định đáng khuyến khích. Làm văn nghệ dù sao cũng là một hành động tạo nhã, nên làm hơn những hành động trác táng khác. Vì không làm nên việc thì họ cũng không làm bậy.

ĐÔI : Theo ông, sự quan tâm đến việc làm văn nghệ này bắt nguồn từ đâu?

BNL : Thì họ thích làm văn nghệ thì họ làm văn nghệ đó mà. Anh nên biết cái thích làm văn nghệ vốn là cái cốt tủy của người VN. Hồi xưa, cái ý thích này có thể hiện qua những việc làm thơ, phú, ngâm thơ v.v. Còn nay thì người ta làm thơ và viết văn, hội thảo về văn nghệ, thành lập các thi văn đoàn...

ĐÔI : Ông có hay đọc thơ văn của những người viết mới không? Có bài thơ hay truyện ngắn nào làm ông phải xúc động khi đọc xong không?

BNL : Tôi thường hay cất những bài thơ xuất sắc rồi dán vào một cuốn tập để lâu lâu lôi ra ngâm nga, đọc chơi. Có một cái điều lạ là các thi sĩ trẻ phần lớn chỉ làm được một bài thơ thật xuất sắc rồi thôi, không tìm ra bài thơ thứ hai nữa. Tôi có cảm tưởng rằng tài làm thơ của họ không được liên tục.

Còn về truyện ngắn, thử thực với anh. Tôi thấy chỉ có quân đội bây giờ mới có nhiều anh bạn trẻ viết thật hay. Có nhiều buổi tối nằm nghe ban Trầm Hương của đài phát thanh đọc vài chuyện ngắn tôi thấy hay vô cùng. Nhưng phải là truyện viết về chiến trường tôi mới thấy hay và xúc động.

ĐÔI : Xin ông kể tên vài truyện và tên tác giả.

BNL : Có nên nói ra hay không, bởi nói tên người này mà không nói tên người kia thì kỳ quá. Thôi anh cho tôi miễn câu trả lời này.

ĐÔI : Ông có nghĩ rằng những người đi trước hiện nay đang cố tình cản đường một số người trẻ đi sau như vài dư luận thỉnh thoảng đề cập tới không?

BNL : Cái này thì chắc không có. Giới trẻ bây giờ có ưu thế làm văn nghệ hơn tại tôi hồi xưa nhiều. Chưa biết bao nhiêu tờ báo đang sẵn sàng dành đất cho họ dụng võ, cùng những cuộc thi sáng tác văn chương càng ngày càng mở nhiều, tôi nghĩ rằng lớp người đi trước không thể nào lại muốn chơi xấu lớp đàn em như vậy. So với ưu thế của những người viết trẻ hiện nay, chính chúng tôi mới là những kẻ thiệt thòi. Hồi xưa, văn nghệ chẳng có ai thêm chú ý tới hết. Làm văn nghệ còn bị thiên hạ người ta cười cho nữa kia. Bài vở cũng đâu được hân hạnh trả tiền nhuận bút như bây giờ. Vả độc giả lúc đó không có là bao.

ĐÔI : Theo ông cách nào tốt nhất để nâng đỡ và khuyến khích những người viết trẻ trong hoàn cảnh hiện tại. Các ông, lớp đàn anh, đã làm được gì cho những người đi sau các ông?

BNL : Tôi thấy chỉ có cách là chính phủ cho thành lập các thư viện rõ nhiều, mở tại các tỉnh, quận thì các anh em văn nghệ trẻ mới có cơ hội được nhiều người chú ý và tìm đọc tác phẩm của mình. Quan chúng của ta bây giờ hình như lướt bỏ tiền mua sách làm. Chính phủ phải nghĩ cách nào giúp đỡ giới văn nghệ tiêu thụ tác phẩm của họ đã xuất bản mới được. Còn lớp đàn anh làm được gì? Như anh đã thấy, chúng tôi cũng ở chung trong hoàn cảnh khó khăn, 3 năm nay tôi chưa in được một phẩm nào cả, nên ngoài việc giới thiệu là chúng tôi thấy chẳng còn biện pháp nào cả.

ĐÔI : Ông thấy các anh em mới bước chân vào nghề cầm bút có nên coi nghề viết văn như nghề chính của mình để mưu sinh không?

BNL : Tôi thấy nên chọn hai nghề thì hơn. Nghề cầm bút chỉ là nghề tay trái. Tuy nhiên, nếu có anh em nào cảm thấy có thể sống được bằng nghề này thì cứ nên nhào thẳng vào. Thị trường báo chí bây giờ cũng cần những cây bút có tài.

ĐÔI : Ông có cho rằng thơ văn của giới trẻ hiện nay đang mang khá nhiều màu sắc phản chiến không?

BNL : Anh nói tới vấn đề phản chiến làm tôi nhớ lại một thực tế từ lâu của tôi, là hình như giới văn nghệ VN. không riêng gì giới trẻ mà cả giới già, đa số đã không phân biệt được hai thứ chiến tranh. Một thứ để tự vệ và một thứ xâm lăng. Cuộc chiến của mình bây giờ rõ ràng là một cuộc chiến tự vệ mà hãy nói thì dự bây giờ không phải là BV mà là nước Phi Luật Tân bỗng đem quân đánh ta. lúc đó chúng ta có nên đặt vấn đề phản chiến không? thì ra tôi thấy mình cần phải phân biệt rõ là đang ở vào cuộc chiến nào đi đã, rồi hãy nên bày tỏ thái độ phản chiến, nhất là bày tỏ trong thơ văn.

ĐÔI : Xin ông dành cho giới trẻ làm văn nghệ một lời khuyên, rút từ mấy chục năm « kinh nghiệm đời văn » của ông?

Đã bày bán truyện dài

Mùa hạ huyền

của TÚY HỒNG

- Một sự phi luân vô luân có xảy ra thật
- Một câu chuyện kể : Đời càng nhiều đàn bà càng chán, nhà càng đông con gái càng buồn.
- Văn lối viết thông minh, có duyên, táo bạo cổ hữu của TÚY HỒNG.

MÙA HẠ HUYỀN
Văn Khoa xuất bản

BNL : Tôi không dám cho đây là lời khuyên nó chỉ là một ý kiến xây dựng mà thôi. Theo tôi các anh em trẻ, nếu có viết văn, thì không nên bao giờ đợi có hứng rồi mới viết. Phải nỗ lực mà viết đã bất cứ hoàn cảnh nào, chứ đợi hứng thì chắc đợi không được đâu. Vì chỉ có sự nỗ lực mới làm cho mình tiến xa được.

ĐÔI : Xin cảm ơn ông thật nhiều.

VÕ PHIÊN :

Văn nghệ là cái gì không thể giúp đỡ

ĐÔI : Về phương diện kỹ thuật và nội dung ông có thấy sự khác biệt nào đáng kể giữa lớp đàn anh đi trước và những người viết trẻ bây giờ không?

VP : Anh muốn hỏi văn nghệ sĩ đàn anh lớp nào? Thế hệ Nhất Linh hay chúng tôi?

ĐÔI : Thế hệ cùng lớp với ông như Mai Thảo, Thanh Tâm Tuyền, Đoàn Quốc Sỹ...

VP : Nếu vậy tôi xin trả lời ngay là có khác biệt giữa hai thế hệ mà anh vừa nêu. Bởi chúng tôi, những người mới bắt đầu cầm bút khoảng thời gian 1955-1959 thường hay quan tâm đến thái độ của mình với Cộng sản. Nghĩa là lúc nào chúng tôi cũng có những cái dằn vặt trong khi cầm bút, là sẽ mình định thái độ với Cộng sản như thế nào, khi mà một phần quá khứ của chúng tôi đã gần gũi khá nhiều với họ. Còn giới cầm bút trẻ bây giờ, vì đã nằm trong chế độ nên không phải lựa chọn giữa quốc gia và cộng sản. Để tại họ thường đề cập tới chủ là bất công xã hội, chiến tranh, sự đe dọa chủ quyền quốc gia của ngoại nhân.

ĐÔI : Theo ông lớp văn sĩ đàn anh hiện đã thấm mệt chưa? hiện giới cầm bút trẻ đã có khả năng thay thế lớp người đi trước chưa?

VP : Một thì chưa đến nỗi mệt, nhưng theo tôi nghĩ lớp người đi trước có lẽ không còn đóng nổi vai trò chủ yếu trong xã hội nữa. Còn câu anh hỏi liệu giới trẻ có thay thế chúng được không, chắc chắn là có thể thay thế được rồi. Tuy nhiên chữ trẻ ở đây anh phải hiểu là những người tương đối đã thanh danh một tí, chứ không phải là những mầm non đâu nhé.

ĐÔI : Đó là những người nào, thưa ông?

VP : Tôi không thể kể hết vì không nhớ. Nhưng có một vài cái tên mà tôi thấy là đang bắt đầu tiến rất nhanh, như Hoàng Ngọc Tuấn, Đỗ Diên Đức, Y Uyên. Trong những người này tôi thích nhất Y Uyên, nhưng tiếc rằng anh đã chết.

ĐÔI : Còn về thơ?

VP : Tết năm ngoái, năm kia tôi có tình cờ được đọc vài bài thơ của các anh Ng. Đức Sơn, Sao Trên Rừng. Tôi thấy những bài thơ này là những người có chiều sâu.

ĐÔI : Ông nghĩ gì về thơ văn của những người trẻ bây giờ? Họ có chưa đạt và bị quan tâm chăng?

VP: Có một thời kỳ tôi thấy thơ văn của họ lúc nào cũng chua chát và bằng bạc màu sắc phản chiến. Nhưng bây giờ đề tài phản chiến hết an khách rồi. Vì kêu la làm mà rốt cục cũng không đi tới đâu. Chiến tranh cứ lạnh lùng tiếp diễn.

ĐÔI: Vậy theo ông, những người viết trẻ đang có khuynh hướng đi về đâu?

VP: Họ muốn mô tả sự thực, mô tả một cách tàn nhẫn với một tâm hồn chai lì. Chẳng hạn hồi chấm giải Văn Chương Tổng thống 1970, tôi có chú ý tới một tác giả trẻ viết một tác phẩm về đời phi công.

Theo tôi, tư tưởng anh này khác Toàn Phong xa lắm. Đời phi công của Toàn Phong lãng mạn nhẹ nhàng bao nhiêu thì tác phẩm này tẻ và tàn nhẫn bấy nhiêu. Anh ta mô tả trong một chương tới cả 10 cái chết, với một giọng văn hết sức là bình thản. Điều này chứng tỏ giới trẻ bây giờ đã trở nên chai sạn và coi thường cái chết.

ĐÔI: Những người đi trước đã làm được gì để khuyến khích và giúp đỡ giới cầm bút trẻ.

VP: Như anh đã thấy trong các tạp chí mà tôi phụ trách phần văn nghệ, tôi vẫn cố gắng khuyến khích và giới thiệu những cây bút trẻ. Tuy nhiên tôi chỉ có thể làm được công việc khuyến khích và giới thiệu này thôi. Còn giúp đỡ theo ý tôi vẫn chương là cái gì không thể giúp đỡ, vì sự kiện để viết văn là do kinh nghiệm sống phong phú của mình.

ĐÔI: Nói như ông vừa trình bày thì giới văn nghệ trẻ hôm nay phải tự trông vào tài năng của mình để tự tìm đường tiến thân chăng? Theo ông họ đang gặp những khó khăn gì nhất khi phải tự tiến thân như vậy.

VP: Hồi này tôi đã nói rằng trên phương diện tinh thần thì giới văn nghệ không ai giúp được ai. Tuy nhiên, nếu bây giờ chính quyền bỏ chế độ kiểm duyệt cho tự do sáng tác thì giới cầm bút trẻ có thể sẽ còn tiến xa hơn bây giờ rất nhiều.

Còn về phương diện vật chất, tôi nghĩ rằng nếu bây giờ bản quyền của các nhà văn được bảo vệ xứng đáng thì đời sống mọi giới văn nghệ sĩ sẽ khá hơn hiện tại.

ĐÔI: Có vài dư luận cho rằng lớp đàn anh đang muốn độc chiếm văn đàn, cản đường tiến thân giới cầm bút trẻ. Anh nghĩ gì về lời phê phán này.

VÕ PHIẾN: Không thể nào có hiện tượng này được. Văn hóa 10 năm gần đây là của giới trẻ, dành cho giới trẻ. Bằng chứng là anh thấy biết bao nhiêu những người viết mới đang có thơ văn đăng khắp mọi nhật báo, tuần báo, tạp chí trong nước. Hơn nữa giới tiêu thụ văn nghệ bây giờ cũng thường là giới trẻ, từ 30 trở xuống. Vì thế văn nghệ miền Nam hiện giờ câu người trẻ hơn lớp đàn anh, chỉ sợ các anh em trẻ không chuẩn bị kịp và có đủ khả năng đề tụng hoành tráng thôi.

ĐÔI: Xin cảm ơn ông Võ Phiến.

Họ, một Việt một Mỹ và là đôi bạn cố tri cũng khóa thụ huấn tại Fort B. Texas. Chẳng phi công Việt cơ vạm vỡ so với người Việt, nước da trắng hồng đôi mắt sáng thần nhiên, nu cười tươi cùng thân u hoài, như trời thu tháng bảy miền Bắc đương trong sáng, chập rợp bóng mây. Chẳng phi công Mỹ đáng cao và thon, cao hơn chẳng phi công Việt nhưng khuôn mặt trẻ măng với tia nhìn luôn luôn bờ ngỡ, chẳng còn trẻ quá so với chàng phi công Việt, cả khuôn mặt lẫn tâm hồn. Nhiều khi đặt câu hỏi, giọng chàng dịu nhẹ, nhưng tia mắt thì rụt rụt, rụt rụt như bàn tay muốn đặt xuống vật gì mà nó ngờ là nóng bỏng.

Hai chàng vừa hoàn tất xong hai phi vụ, một trực thăng (chàng phi công Việt), một khu trục phản lực (chàng phi công Mỹ), và cùng vào câu lạc bộ uống bia trước khi về nghỉ xả hơi.

Họ luôn luôn làm vậy mỗi khi có dịp cùng phối hợp phi vụ.

CHÀNG PHI CÔNG MỸ (nâng ly bia): Mừng phi vụ của cậu thành công. Bọn khu trục chúng tôi yêu hộ tận tình và đặc lực đẩy chừ.

Thấy bạn im lặng, chàng phi công Mỹ kia đưa mắt nhìn, biết là người bạn Việt lại liên tưởng đến chuyện hai tuần trước đời 31 bị bỏ rơi vì tất cả khu trục Mỹ đổ xô vào cứu hai phi công Mỹ nhảy dù ra ngoài. Đời 31 bị thất thủ ngay hôm đó, chìm ngập trong chiến thuật biển người.

CHÀNG PHI CÔNG MỸ: Cậu nghĩ đến chuyện đời 31?

CHÀNG PHI CÔNG VIỆT: Đúng. Tao không thể không nghĩ đến đời 31 một khi có chuyện gì khiến tao liên tưởng đến.

C.P.C.M: Vẫn không oán trách chúng tôi?

C.P.C.V: Đã từ lâu rồi tao chỉ oán trách chúng tao. May nhờ đã bao nhiêu lần tao nói vậy rồi. Chẳng lẽ mày không tin lời tao nói sao.

C.P.C.M: Tin, tin chứ.

C.P.C.V: Cuộc chiến tranh này nhìn gần, nhìn bằng cái nhìn hiện tại, chúng mày luôn luôn là những kẻ thang, chúng tao người Việt nói chung cả hai miền Nam Bắc là những kẻ bại. Riêng tại miền Nam, chúng tao có bề ngoài thịnh vượng, nhưng mày biết đây từng thước xa lộ, từng thước phi trường, từng giọt sáng nhớ, vv, chúng tao đều phải trả giá bằng xương máu hết. Kẻ thất bại không tự trách mình mà đi trách người là thất bại hai lần. Mày biết chứ gì.

CPCM: Tôi biết lời sử gia nào người Pháp đã nói nước cậu bất chấp những cái đó sẽ...

CPCV: ... trường tồn, mày định nói thế?

CPCM: Đúng vậy không?

Đợi câu trả lời của bạn, chàng phi công Mỹ nâng ly bia uống. Chàng phi công Việt nâng ly theo, không nghĩ đến trả lời.



VỖ KỊCH ĐỜI

HAI CHÀNG PHI CÔNG

CÁC SĨ

CPCV: Nước tao ở một vị trí bất hạnh là liệt cường nào tới cũng chỉ tìm gia nô, chứ không tìm bạn. Vừa chân ướt chân ráo tới họ tìm gia nô liền rồi chằm bằm chúng như người chủ chằm bằm lũ chó săn. Có bao nhiêu liệt cường, cả Nạn nhân B c, là có bấy nhiêu lũ chó săn. Nhưng ánh sáng và bóng tối là hai bộ mặt không thể rời nhau của một thực thể, bóng tối càng sâu, ánh sáng càng tỏ. Điều này ngày nay có gì là cao sâu, là khó hiểu nữa đâu!

CPCM: Cậu nói như một tác giả Tây phương nào nhỉ?

CPCV: Khi tao nói là tao nói của tao, không bao giờ như tác giả Tây phương nào hết!

CPCM: Cậu có vẻ không ưa tác giả Tây phương?

CPCV: Có lẽ đúng, có lẽ không. Chính sách Tây phương xưa đã đồ họ chúng tao như nô lệ, giờ đây sao có khác gì? Chỉ khác nhãn hiệu, xưa chính trị nay kinh tế. Chưa lúc nào chính sách Tây phương thực tình trên căn bản con người đối xử với con người. Do đó những tác giả viết tự vị trí Tây phương luôn luôn là kẻ đứng trên bao lơn ban phát tình thương cho cùng dân bên dưới. Tuy giờ nhất những mảnh tình thương ban phát đó tốt hơn hết chúng tao xây đắp lấy bao lơn, bao lơn Đ. phương.

Cùng đứng trên bao lơn nói chuyện với nhau thì mới chằm chừ cảnh kẻ đơn phương ban phát, kẻ đơn phương cúi nhận. Mày hiểu đấy vì sao tao không mấy ưa các tác giả Tây phương. Tự một vị trí ưu thế phi nhân bản, họ khó tránh được hoặc kiểu cách giả dối, hoặc chân thành nóng cạn, đặc biệt khi nói đến những đau khổ của chúng tao.

Hai chàng phi công lại nâng ly bia lặng lẽ uống, không khi có chiều nặng nề. Chàng phi công Mỹ lại e dè nhìn chàng phi công Việt và ôn lại trong trí lời chàng này nói với mình hôm nào: «Mày là người Mỹ duy nhất trên đất nước này mà tao chơi với, vì mày chưa bị chính sách Mỹ làm bẩn, làm biến dạng đi».

CPCM: Cậu có vẻ không, tôi sẵn xe Jeep kia.

CPCV: Thì về.

Cả hai uống cạn ly bia cùng đứng dậy. Xe Jeep ra khỏi khu phi trường quân sự vào một đại lộ chính dẫn về Saigon. Chàng phi công Việt bật hộp quẹt châm thuốc lá.

CPCV: Mày cứ việc lái thẳng về khách sạn mày ở, ở đây tao thuê xe về Cholon cũng tiện.

CPCM: O.K.

Chàng phi công Việt vừa hút thuốc vừa ôn lại trong trí lời người anh mình hằng nói: «Tất cả chỉ là những vai kịch thủ cho toàn vở kịch đời. Người ta say mê với vai trò mình đóng đến nỗi tưởng đó chính là tính túy của đời sống, cho đến lúc nhìn cái... bốn tám dài hai tám ngắn».

Chợt chàng phi công Việt chỉ một tòa building trắng phía xa, bên phải đại lộ một chiều.

CPCV: Mày mới sang VN, chắc mày chưa biết căn nhà nhà kia của ai.

CPCM: Không. Của ai vậy?

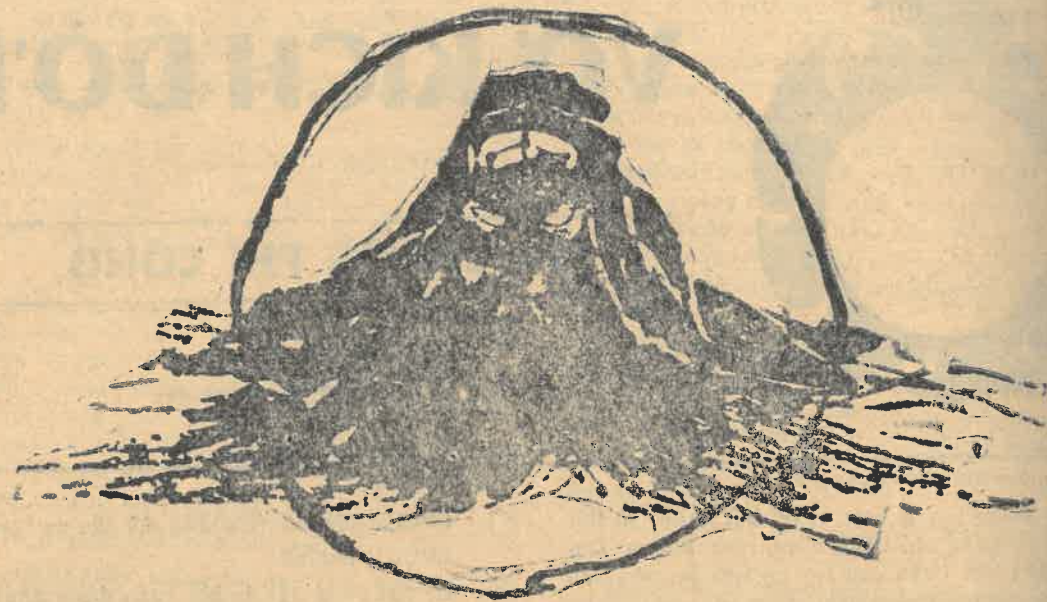
CPCV: Cửa cơ quan CIA. Trong đó nghe nói là cả một thế giới riêng của CIA. Nơi ăn chốn ở, phòng đánh bài giải trí, rạp chiếu bóng, giải đấu, giải nhảy riêng, đủ cả. Nhân viên CIA cứ việc thành thạo du hí, đủ đủ tiện nghi, để phục vụ cho thật đặc lực.

Xe Jeep đi thêm quãng nữa chàng phi công Việt chỉ vào một cái hẻm.

CPCV: Trong hẻm này có một người ký trước ra tranh cử tổng thống. Trước khi anh ta ra tranh cử, có nhân viên CIA Mỹ vào hứa là Mỹ sẵn sàng ủng hộ anh ta, nếu anh ta tranh cử tổng thống — (chàng cười). Giá như kẻ bầu cử tới tao ra ứng cử tổng thống, cũng lại sẽ có một CIA tới nhà nói là sẵn sàng ủng hộ nếu tao tranh cử tổng thống (cười lớn) Ha ha, thôi tốp trước khách sạn mày ở đi. Cảm ơn! Thank you!

CPCM: You're welcome!

oOo



SÁNG TÁC CỦA NHỮNG CÂY BÚT TRẺ

Đề bạn đọc có dịp thưởng thức sáng tác của những cây bút trẻ đang ở đầu đời văn nghiệp, chúng tôi xin trích đăng dưới đây một số sáng tác đã được gửi về tòa soạn. Vì khuôn khổ chật hẹp của trang báo nên chúng tôi rất tiếc đã không thể trích đăng nhiều hơn. Tuy nhiên, qua một số sáng tác li

Lời xưa

Phổ cũ văng em
Gục đầu thương nhớ
Tôi chờ em
Nghe nước nở ngập buồng tim
Sầu lênh đênh, cô làm sống dẫu sôi
chìm
Điếu thuốc lá, ru hồn cơn mộng ảo
Khói hương tư buồn say lảo đảo
Vấn vương hoài, đèn «đỏ» chớp
bờ mi

Ai thương ai?
Ai chờ đợi tiếng chân đi
Ai không đến.

Để ai thăm gọi tên ai như tên thần
thoại
Xin cho tôi được một lần làm tôi
mọi

Của tình em, xin chỉ một em thôi
Cho trong tôi có giây phút bởi hồi
Của tên đang trí chờ người yêu
sống không hẹn trước
Rồi thăm mơ tà áo dài tha thướt
Đen bên tôi và khẽ gọi «anh»

Về làm lơ để được em dỗ dành
Em sắp khóc
Tôi mới mở lời trách nhẹ
«Ghét em ghê, chờ em tề cả gót
chân»

Ngày gần rơi sao cứ mãi phân vân
«Chờ tí nữa biết đâu em sẽ tới».
Em không tới
Tôi vẫn hoài chờ đợi
Buồn lẽ thế, tôi đã khóc riêng tôi
Nhưng đối lòng bằng cái nhếch bờ
môi

Tôi đâu khóc, thuốc làm cay mắt
đấy.

Cuối đông 70
PHÚ KÝ
(Bd. Góp Gió)

Đoàn khúc

Mưa chiều đọng ướt bờ mi
Trăng lên suốt tóc hoành di khúc sầu
Ngập đường phố trắng mưa ngâu
Chợt nghe tiếng lá gục đầu thổn thức
Đắp bình giọt nước ngỡ ngàng

Thăm u phủ kín đôi hàng lệ rơi
Cuồng phong luân vũ trũng đời
Tan cơn trời bão chơi vơi giữa hồ
Mưa buồn len lén trộm hôn
Mắt nai ngờ ngác chớp chờn vu vu
Thuyền tình rẽ bến bao giờ
Lữ hành rét mướt bên bờ biển hoa
Bờ môi nhạt nhẽo lời ca
Mưa rơi thánh thót lời phũ phàng
buồn.

THY HÀN MỘNG
(b.n «Thế Kỷ Hai Mươi»)

Lệ Mặt

Ngàn phương chim lạ trên rừng
Đốc cao triền núi ngập ngừng bước
đi

Mà tâm từng lối chia ly
Nàng vàng trứng mắt lời ai cuối
trời

Men theo lượn sóng xa vời
Hoang khai thuở đã mời mọc chưa
H.Y.N. KIM MẠNH TUẤN
(Bd. Góp Gió)

Hương Xưa

Quyện gió đêm đen chất chồng
khỏi thuốc
Chuyện tình đầu làm giá buốt con
tim

Khung trời xa ta còn mãi đi tìm
Chuyện còn lại ôm cuộc tình văng
bóng
Mơ xưa giờ đây đã đầy sông
Làn dư âm còn lắng đọng tâm hồn
A! sao đêm thêm vị cô đơn
Mãi hôn trách sao duyên tình bằng
bể

Trời mệnh mang cho tình thêm cô lẽ
Đinh đau thương khẽ gọi một cung
buồn
Trông đam mê như vương động nư
hôn

Tình còn lại một lần thôi vĩnh biệt
Mang tình yêu với phiên buồn đa
dối
Chuyện trái ngang giữ chết một linh
hồn

Tình giấc mơ tình núp bóng hoàng
hôn
Hương thừa cũ chất chồng trong
men thuốc

TRUNG HƯƠNG

(bút nhóm Thơ Kỹ Hai Mươi)

Phiên buồn thân phận

Lệ sâu nhỏ xuống tim tôi
Đang nhàn hẻo lánh mắt môi tủi hờn
Miền trường mộng vẫn cô đơn
Tay xoa tóc rối nghe bên gối xưa
Chon chớn trái nhớ bữa trưa
Long ngai hoàng đế vẫn chưa người
ngồi

Tình vẫn là giai đoạn thôi
Nên yêu thương ngan như lời phân
ly

Đi son cũng chẳng còn gì
Đam mê mặt ngọt xuân thì buông
xười

Thời em đừng chút ngậm ngùi
Tình nào tuyệt đối cuộc vui nào
tròn?

Phũ phàng cả tiếng mình sơn
Cả câu thơ ước cho hôn thương đau
Trót tan mất cuộc tình đầu
Thật thì như thế qua cầu nước trôi
Ngày thơ em trả cho đời
Tình yêu em trả cho người thành
đường

Mà xa thôi chẳng vấn vương
Nàng vẫn còn nhại phần hương
mất rồi

TRANG THANH YẾN
(bút nhóm Thơ Kỹ Hai Mươi)

Lời tự tình cho người vắng mặt

Như một giọt nắng mai buổi sáng
— lời thánh thiện em nói yêu anh.

Lối nào dẫn đến vườn cây trái chín
ngọt có con đường râm mát hay
tuyết hào chung quanh có gai nhọn
bàn chông và nỗi ưu tư miền trường
gặt mùa tuổi trẻ

Anh hãy đưa em đến dù những sáng
không được nghe chim hót dù đêm
không yên giấc mộng lành, em bằng
lòng chấp nhận hạnh phúc vô biên
trong cơn giông bão.

Lời ru em ngọt mềm được đầy đưa
tim trên vông mắt hiền, nghe anh
kể chuyện tình hai con mỗi trang.

Cơn bão mặt về như rừng tràm em
nhỏ giọt châu sương lam lê cả mặt
tình anh vung vẩy ghi dấu ngay
yêu em trên từng ngọn mây.

Anh làm tên cai ngục canh gác trái
tim em—cho em tập làm cô phụ ốm
con xỏa tóc đợi chồng vắng mũi
khỏi thuốc và những giọt đàn đưa
em vào mộng.

TRANG THUY

(Nhóm thơ Hương Ly Tao)

Dấu buồn trên cát

Chim bay về đỉnh mặt trời
Chao đôi cánh môi rã rời xác thân
Mang về nửa mảnh dư âm
Đem ru hồn nhớ điệu trầm ca dao
Nàng cười ngọc vỡ thu cao
Tôi yên giấc ngủ hồn vào mộng du

Lênh đênh tóc xỏa xa mờ
Bay theo phiến gió mang từ biển
khơi

Triều dâng chệch bước âm hải
Chơi vơi dấu cát trang đại chân
đang

Tương tư theo bóng ngựa hồng
Nửa đêm chợt tỉnh nghe hồn
chênh vênh

Đông Nghi

(Nhóm thơ Hương Ly Tao)

Vĩ Dầu

Vĩ dầu mai một cuộc tình
hoang vu khép lịm chốt mình dang
cao

hoa bay cho ủa nắng đào
gió cao dao thổi lao đao đáng gầy
Vĩ dầu tình vẫn còn say
trắng đêm chối mộng buông cài tóc
lời

hân mê ngày tháng cho đời
bấp bênh huyền nhô chơi voi cũng
đành

TRANG THUY

(Nhóm Thơ Hương Ly Tao)

Tại vắng anh rồi

Nửa cung trăng ngã tờ mảnh
Sợi buồn nung nấu mọc nhánh nhớ
nhung

Đong đưa ánh ngọc rung rung
Tại «ai» hoang phế ngập ngừng bờ
mỏi

Gió xa nhẹ cuốn tờ trời
Trăng sao đêm đuổi chớp ngời ánh
xanh

Nhận về phương bắc xây thành
Lấy ai tin thăm trao hình cho nhau?
Mây trời trắng ngõ hoa cau
Phiến tình phung lụa ngổn truân đưa
duyên

Anh đi thiếu chén quỳnh tiên
Thiếu đôi nên ngọc ao huyền ước
mộng

Mây tình còn ần phương Đông
Án tình còn dấu nét hồng trong tim
Nên em hoài mãi có miền

Nhớ chung tro giấc theo triều
mộng du

BẢNG HUYỀN SA LỆ
(TVĐ. Mây Trời Hoang)

NHỮNG NGÀY KHÔNG CÓ EM

Núi khô khi lạnh buồn tênh
Mặt trời xám ngát lênh đênh
r. /

Rừng lau im ngủ cơn say
Cuộc tình đứng bóng cỏ cây héo tàn
Nhặt nhòa cát bụi thành than
Nghe đơn côi lạ những lần xót xa

Đã đành tình cảm đã qua
Sây chân xuống hố thân ta rã rời
Tình cầu đổ vỡ em ơi!

Em về bên ấy hết rồi còn đâu
Ngỡ hồn như thể và khác
Gói giat rêu gọi phiến sầu dâng
lên

Bờ môi trống vắng tên em
Lạc loài ngôn ngữ ưu phiền cánh chim

Những hôn đá tím im lìm
Ngồi ngang chân lối biết tìm nơi nao

Lá bay nước cuốn nghẹn ngào
Vết thương nhức nhối xanh xao
thần hình

SONG TƯƠNG
(TVB Mây Trôi Hoang)

THỨC GIÁC

Nửa đêm thức giấc trở mình,
Nghe tương tư lấm bóng hình người yêu

Bao nhiêu là đồ muộn chiều,
Là bao tiếc nhớ thất nhiều dư âm

Tên em anh chỉ gọi thầm
Tuổi em tròn mộng trong tâm tay nói

Bao nhiêu kỷ niệm bị rơi,
Ngàn năm vạn kiếp giờ thôi lỡ làng

DU MỤC
(TVB Cánh Phượng Hè.)

NGÔN NGỮ ĐẦU TIÊN

ngôn ngữ đầu tiên cho miền quê đó!
hai mươi năm dài máu đỏ tuôn rơi
rach nát lương tri thân thể rã rời
mặt mày thấy trụa niềm đau loang lổ

quê hương ngày nay nó là buổi chợ?
mác, rế, đồng tiền - rao bán ai mua?

hợp lực người đương gianh giết hơn thua
cúi đầu khuất phục dựng mùa màu lửa

hai mươi năm rồi oán hờn chất chứa
chinh chiến vẫn còn, còn nữa không thôi

quê hương là đó - mảnh đất lồi lõm
vết thương làm mủ - tanh hôi - đã dưng

bạn bè thân quyến đã nằm phía dưới
đạn xối mả mồ xương cốt lên trên

tinh ca quê hương: bom nổ vang rền
ngôn ngữ đầu là tiếng rên tức tưởi...

Văn Nghệ MÔNG THI
HOÀNG CHÍ QUANG

ĐOÀN KHÚC CHO HƯƠNG

Yên Châu

Bay về từng đàn chim, là hoa
khởi dậy rộn ràng, không gian màu
áo xanh, mây trời bỗng ngưng mang
nắng hồng về tỏ điểm vạt vạt đưa
nhẹ vào hồn người khúc tình ca
mùa Xuân.

Tôi biết mùa Xuân thiếu một loài
hoa, màu hoa trang mang vẻ đẹp
thăm kín, bằng khuâng... Thế rồi...

Buổi chiều, căn phòng thật im
vắng. Ngồi lặng lẽ trong chiếc ghế
bành nhìn khói thuốc loang tan trên
trần nhà, ngoài vườn tiếng chim
bới hòa lẫn tiếng gió rì rèo. Bế đèn,
anh nghe rõ tiếng chân rạt rạc trên
con đường sỏi phía trước.

Bé hiện ra trước khung cửa,
thật tươi mát, dễ thương... Bé đến,
căn phòng trở nên mát dịu, màu
áo xanh như mây trời, mái tóc dài
như dòng suối dịu hiền, ánh mắt,
đôi môi... Anh không biết dùng lời
nào để tán tụng bé. Vẻ đẹp của tuổi
mười sáu ngọc ngà. Bé cất tiếng
nói thật dễ dàng:

- Hôm nay bé đến thăm anh.

Anh lặng nghe, tiếng nói ngọt
ngào như dòng suối mát. Buổi
chiều thật buồn, tiếng chim ngoài
vườn nghe thật xôn xao. Bé đứng
đứng đo tay vịn lấy thanh cửa sổ
cất tiếng hát:

«Một đàn chim tóc trắng bay về
qua trần gian báo tin rằng có nàng
Thiên Hương...»

Giọng hát trong vắt, rẻo rắt như
tiếng chim họa mi. Bé cố tình sửa
lời hát cho đúng tên của bé. Đợi
đẹp lam bé, hát nữa đi, đừng đánh
mất tuổi thơ bé nhé! Mỗi lần đến
thăm, bé hát cho anh nghe bài hát
này, lời hát êm đềm thoảng bay
theo gió, chậm rãi tan loãng vào
không gian.

Từ lúc bé đến tới giờ, anh giữ
im lặng. Bé chủ động trong căn
phòng. Lơ đãng chĩa vào nàng cây
bên kia đồi:

- Hôm nào anh về ăn Tết cho
bé biết để gói quà cho Khanh.

Anh lắc đầu:

- Tết này anh không về, anh sẽ
ở lại căn phòng này, ăn Tết tại
thành phố này và ở trong phòng
này, anh sẽ đón giao thừa, nhớ về
gia đình ở phương xa và nhớ bé.

Thực ra thì vấn đề tài chính
không có. Không phải anh muốn
ăn Tết cô đơn nhưng anh phải đối
bế với gia đình anh gọi tiền lên trẻ,
anh còn thiếu tiền trợ tháng này...

Bé nhìn anh với gương mặt thật
buồn:

- Có lẽ anh thiếu tiền, bé sẽ cố
vay cho anh.

Anh lắc đầu:

- Tôi ở đây cũng vui, bé thử
tưởng tượng xem, giao thừa mà
cuộn trong chăn giữa không khí
lạnh giá của Dalat thì nhất.

Buổi chiều đã thừa nắng, bé xin
phép ra về.

Rồi bé về, vẫn tiếng rào rạt như
lúc đến, anh chỉ thấy dáng bé thấp
thoảng trong nắng chiều tà, tà áo
xanh nổi bật đáng bé trên con
đường sỏi trắng, gió thoảng nhẹ
đưa hương Ngọc Lan, mờ mờ như
hơi lạnh mùa Đông. Tự nhiên, anh
ngước nhìn trời và bỗng thương
màu áo xanh lạ.



Sáng nay, bé lại đến. Buổi sáng,
trời còn phủ đầy sương mù, là
ngoài vườn ướt đầm sương đêm.
Bên kia đồi, mặt trời hồng mờ mờ
qua làn sương mỏng. Anh ngồi đây,
nghe rõ tiếng riu rít của loài chim
gọi nhau sau cơn ngủ dài. Đêm qua
anh không ngủ được. Bé đến, mang
dung nhan mùa Xuân, mang hương
thơm của loài hoa thạch thảo. Màu
áo xanh (vẫn màu áo xanh) hòa
lẫn với làn sương xám, vẻ đẹp liêu
traí của bé đến với anh. Tiếng
chuông nhà thờ ngân vọng thoảng
trong gió sớm khiến anh có cảm
tưởng hôm nay chủ nhật. Trời
sáng dần, phía mặt trời mọc, anh
bắt gặp một loại hoa đẹp buồn, đẹp
lại bởi những đám mây trắng, nổi
bật trên nền trời xanh.

Anh bỗng thêm một chút nặng
để viết lên dung nhan đêm liêu

trên bề mặt hát buồn muôn điệu. Bé
thấy mùa Xuân trải dài dưới chân
anh sẽ lột nhệ trên lối sỏi để
bé khỏi kêu đau chân mỗi khi bé
đến thăm anh. Bàn chân thiên thần
trước nhẹ vào đời anh, rồi nhẹ
vào mây hồng mùa Xuân. Bé đến,
mang cho anh chai thuốc ho, ít
quả mứt và hạt dưa, với hai đón
quả.

Bé bảo:

- Anh không về được, bé mang
đến đến biểu anh, bé mong anh
vui trong những ngày Xuân, những
ngày Xuân xa nhà.

Anh cảm ơn bé quá chu đáo.

Bé dặn anh rằng uống hết thuốc
để khỏi bị bệnh.

Anh gật đầu mỉm cười:

Bỗng dưng, anh có ý mời bé dạo
vòng đồi trước khi tiễn bé về.
Bé nhận lời.

Ngồi trên nắng đã lên cao, màu
áo xanh xưa đuổi những làn sương
trên đồi là hoa Dáng bé thật đẹp,
áo nhẹ bay trong gió sớm, mái
tóc dài nồng thơm, nhìn đáng bé,
anh bỗng nhớ những lần nhìn bé
đi học, nhớ đến loài chim chèo,
nhớ giọng hát cao vút của bé. Mai
bé đi rồi, anh sẽ có đơn và buồn
nhau trong những ngày đầu năm.

Anh và bé trở về, anh
đưa bé một quãng đường nhìn
bé ngồi trên chiếc xe đồ trở về
thành phố, khuất hẳn tầm mắt, anh
thấy trống vắng, buồn thật buồn.

Rồi cũng qua những ngày đầu
năm cô đơn. Mông tằm, bé đến bé
chúc anh những gì đẹp nhất và hát
cho anh nghe lời hát đầu năm. Anh
cảm ơn và chúc bé giữ được nét
thanh xuân của tuổi mười bảy (tết
này bé thêm một tuổi đời). Rồi anh
và bé vui một cái Tết miền.

Bây giờ, những dòng này anh
viết cho bé, cho nàng tiên Thiên
Hương của anh, viết để nhớ những
ngày Tết năm nhà mà như bé, viết
để nhớ một mùa Xuân buồn cô đơn
trong khi ngoài phố rộn ràng, nao
nức. Và viết để kỷ niệm một ngày
đầu Xuân năm nào ta chúc nhau
những lời đẹp nhất. Mùa Xuân này
bên mười tám tuổi!

YÊN CHÂU

(Thi Văn Đoàn Các Bui)

Đà Lạt.

MÙA HÈ NĂM TRƯỚC

Thế là một năm học đã qua, mùa
hè lại đến, chóng thật! Thời gian
trôi đi như thác cuốn, mây bay
tôi buồn ngời nhìn xác phượng rơi
mà nhớ lại những kỷ niệm vui buồn
nhất của đời bạn. Đó là mùa hè
năm trước...

Một cơn gió thổi... một cánh
phượng rơi, rơi một cách nặng nề,
có lẽ còn luyến lưu những gì đã
tạo ra nó.

Ngồi trong lớp tôi gục đầu xuống
vòng tay, nghe dĩ vãng bắt đầu sống
lại, sống lại với niềm đau bất hạnh
của đời bạn nay xa cách mà kẻ chấp
nhận những đang cay ấy là tôi.

Ở đây phương trời xa lạ, không có
bóng hình bạn, không có ngôi chùa
nhỏ, không trường thành bờ vờ. Ở
đây lạnh lùng, ở đây hoang vắng,
tôi nghe thương nhớ càng men
mang trong linh thể gầy mòn.

Truyền ơi! một nam rồi ly cách,
một nam rồi nhớ thương; thời
gian không là liều thuốc giúp tôi
xóa bỏ hình ảnh Truyền. Hình ảnh
này vẫn là vết tích in sâu vào
khôn tim tôi.

Vùng nước ngọt là quê hương
tôi đó, có bao giờ tôi muốn nhìn
nó bằng cái nhìn trốn
tránh đâu, thế mà định mệnh đã
bắt tôi làm những điều mà chính
bản thân tôi không muốn, định
mệnh bắt buộc tôi chấp nhận những
gì mà chính bản thân tôi không
hoài vọng. Trờ trên như thế đó.

Tôi bỏ lại ngôi trường đã chứa
biết bao kỷ niệm giữa tôi và
Truyền, để chân bước đi là một
lần tôi ngoảnh lại nhìn ngôi chùa

nhỏ với Đức Thế Tôn uy nghi
chuông vẫn ngân nga buồn dài,
âm thanh nức nở. Cả một trời vĩ
đại nuốt tiếc chạy theo bước chân
ngượng ngập ưu phiền.

Tr. lúc nào cũng vô tư bên màu
áo học trò vụng dại, đôi mắt Tr. yên
to tròn bình thản với cuộc sống...
Tôi, Truyền bước song song trên
con đường đất gồ ghề dẫn đến ngôi
chùa nhỏ, cạnh con rạch đang chảy
róc rách. Hai đứa thường tâm sự
nhau, kể cho nhau biết bao chuyện
vui buồn... cho đến nay tôi vẫn
còn lo sợ, tất cả những gì có thể
làm tôi xa Truyền. Hằng đêm tôi
để linh hồn mình hướng về Phật
Tổ, van vái cho Truyền còn mãi
mãi sự vô tư bé bỏng.

Khoảng thời gian rất ngắn
không cho tôi thỏa mãn trong
thương nhớ tràn đầy, nhưng cũng
đành thế thôi, biết làm sao
hơn khi lương tâm không
cho phép. Lúc nào và ở đâu - cô
bạn mang tên Phan thị thú y
Truyền vẫn lần quần trong trí nhớ,
tên Truyền vẫn vẩy đầy trên giấy,
trên sách. Truyền có biết đâu nên
vẫn vô tình và bình thản với sách
vở học trò. Mà nơi phương trời xa
lạ này tôi vẫn nhớ, vẫn thương
bạn.

Ước mong rằng một ngày nào
tôi sẽ trở về với dáng dấp một cô
bạn gái năm nào. Mà hành trang
trông lại trong đó có tình bạn
chúng mình tay nắm tay vui đùa
bên rạch nhỏ. Hồn nhiên hoài ngại
Truyền.

LG NGUYỄN THỊ MỸ LỆ

(Bút nhóm Thế Hệ Trẻ)

An Giang

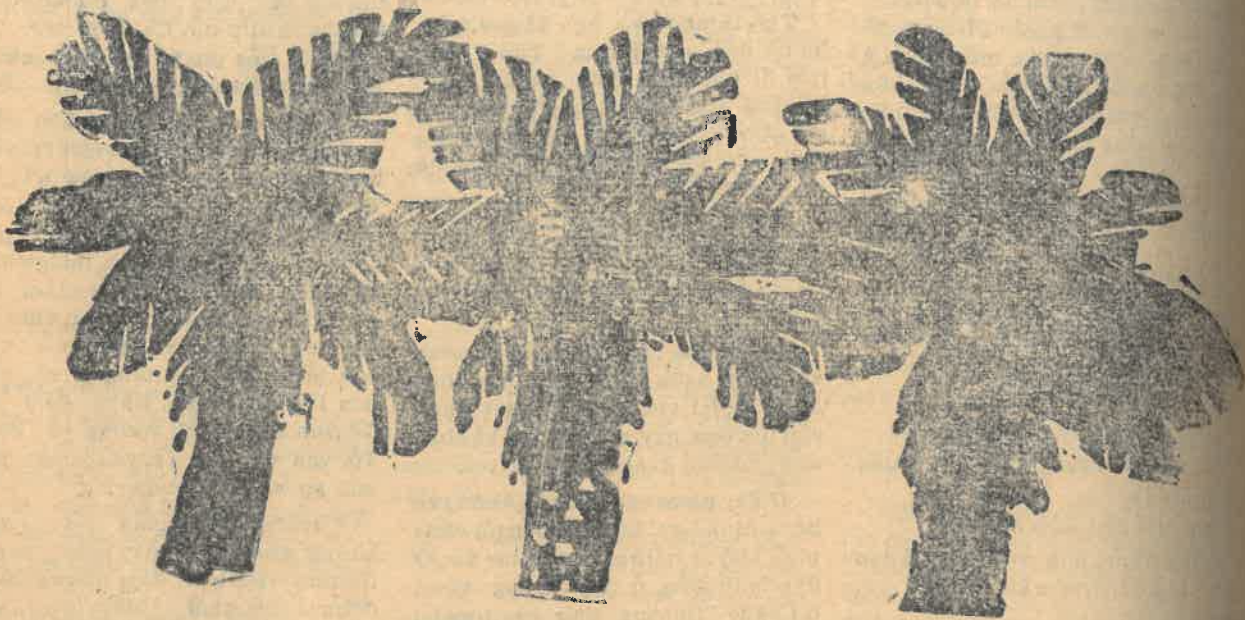
Phân Ưu

Được tin trẻ Bắc:

DƯƠNG VĂN HAI

từ trần ngày 11-4-71 tại 7-4-5

Cháu Phạm Phú Khương và nhân viên trong Sở lấy làm thương
tiếc và cầu chúc hương hồn BÁC được phiêu diêu nơi miền cực lạc.



Ở lãnh vực nào không biết, chứ riêng lãnh vực sáng tác thi miến Nam ta ăn đứt miền Bắc. Tôi xin đoán quyết với độc giả như vậy. Nhất là về thơ.

Những nhà thơ có tên tuổi thời tiền chiến hiện còn sống ở bên kia bờ màn tre, tôi thấy họ hổng quá rồi. Họ tuy còn sống nhưng chẳng khác gì đã chết, và sống là bám vào cái danh vị cũ mà sống đầy thôi. Nói thực như vậy chứ chẳng có thiên kiến gì. Giả sử trong một cơ hội nào đó những tập thơ của họ sang tác sau này có rơi vào tay bạn đọc, chắc chắn bạn sẽ phải sững sốt và vỡ mộng như làm trang của tôi bây giờ đây. Đọc bất cứ một tập nào và của bất cứ tác giả nào Xuân Diệu, Huy Cận, Tế Hanh v.v., cũng đều có chung cái cảm giác đó.

Cho đến nay họ cũng đã xuất bản được nhiều. Như Chế Lan Viên với những tập Hoa ngày thường, Chim báo bão, Suy nghĩ, Những ngày nổi giận; Huy Cận với Trời mỗi ngày lại sáng, Bài thơ cuộc đời, Đất nở hoa, Hai bàn tay em, Những năm sáu mươi, Xuân Diệu với Cầm tay, Hai đợt sóng, Giàu hai con mắt; Lưu Trọng Lư với Sóng vỗ cửa Tùng; Tế Hanh với Tiếng sóng, Lòng miến Nam, Gửi miến Bắc, Hai nửa yêu thương, Mặt quê hương.

Lập bảng liệt kê trên không phải tôi lại khờ dại đi quảng cáo không công cho họ mà chỉ muốn nói lên một điều rằng tôi đã chú tâm theo dõi những công trình của họ (cứ gọi như là những công trình đi) Theo dõi với một thời gian dài đặc và với một tâm hồn rộng mở, đón nhận, chất chứa. Và lúc này còn duy 1 niềm thất vọng rất tròn trặn. Tôi đã nhai ngấu nghiến những thần tượng của tôi rồi. Nhưng biết sao được. Làm thơ gì mà lúc nào cũng phải tâm tâm niệm niệm về vai trò quyết định của tình dục và thế giới quan vô sản đối với sáng tác, lúc nào cũng giật mình: non nớt, cũng phải tự xét tự kiểm điểm xem thơ

minh có đủ phẩm chất chính trị không, hay là lại ung dung ca ngợi bờ bãi, phủ nhận cơ sở giai cấp vượt khỏi khuôn khổ của lập trường xã hội chủ nghĩa... Chao ôi! Một ôi là một! Thêm vào đó còn những bài phê bình tăng bốc, khen rồi rít lên nhau và chữ rủa xa xa với những lời lẽ đầy tục tằn chửi người làm văn học nghệ thuật ở miền Nam. Điều này khiến tôi thấy rõ cái bản chất của họ là như thế nào. Tôi hết trong mong được gì ở họ. Tôi phải quay về.

Xin bạn đọc đừng thắc mắc về chuyện nếu họ sống không có hồn tại sao lại sản xuất được nhiều thi phẩm như thế. Trước đây họ là những nhà thơ tên tuổi, nay bất buộc phải sáng tác để chỗ đó có mớ «bày hàng», im hơi lặng tiếng thì chỉ có chết. Kể cũng đáng thương hại. Những tuyển tập của Huy Cận của Chế Lan Viên in lại bằng ronéo năm 1968 để tặng các nhóm sinh viên và Việt kiều khuynh ở bên Pháp là chỉ có dụng ý tuyên truyền. Thơ tuyên truyền nếu còn gọi được là thơ thì thơ đó chỉ cần rập đúng theo khuôn, nhồi nặn theo công thức không cần gì phải có hồn. May mà làm được thơ là gì. Đúng ra, Nàng Thơ đã quyết đi cư khỏi miến Bắc từ lâu rồi. Vì vậy không có gì đáng đem giải bày ở đây.

Vui với thơ trong Nam

Vườn thơ miến Nam chúng ta khởi sáo lắm. Trăm hoa đua nở. Hương sắc đầy đủ. Không phải mèo khen mèo dài đuôi dài. Ở đây có những bông của mùa trước còn sót lại chen cạnh những bông chớm chim. Lại có những cụm đang nở rộ. Và cũng có khóm mới chỉ đâm nhá nhá, cây mầm, hứa hẹn nhiều cho tương lai.

Thích thú nhất ở chỗ ai muốn đi hưởng nào thì đi, không ai cần lối ai, không ai được chạm đến

Thơ làm theo lối nào cũng có thể chấp nhận được hết. Cổ điển cũng được, mà ngày cả tượng trưng, trừu tượng, hiện thực, siêu thực, tôn giáo, thần bí và gì gì đi nữa cũng chẳng sao. Tôi làm thơ không luật, bạn làm thơ mới, người khác làm thơ tự do, tất cả đều thoải mái, tự nhiên như ở nhà mình vậy. Phải chăng một sự tự do như thế cũng đã bày tỏ 1 lập trường chính trị nào đó?

Thích thú ở điểm nữa là các thi phẩm cứ đua nhau xuất hiện tới tấp. Có người tự bỏ tiền túi hoặc có bạn bè quen thuộc lo việc in. Có người có chỗ chột chỗ này chỗ khác vay 1 khoản để trang trí món «bộ sản phẩm» cho đứa con tinh thần của mình. Lại có người không xoay đầu ra tài chánh đành phải in ronéo để biểu không các thân hữu đọc cho sướng. Hoặc giả cố gắng làm mới làm nổi bài bài thơ mà cũng đã cây cộc để được đăng trên các nhật báo, tạp chí. Tất nhiên ở đây chưa kể đến trường hợp có nhiều nhà thơ nổi tiếng, thơ chưa kịp sáng tác đã có mấy cơ sở xuất bản tranh nhau đến đặt cọc trước. Thế mới sinh ra chuyện có tập thơ lung lay rất khó khăn trong khi làm tập lại thấy năm ế bề bề dài trên các vỉa hè, rất thảm hại.

Có người bảo, không biết có đúng không, rằng chữ nghĩa in bằng máy nó như có chất ma túy làm mê mẩn nhiều người. Một bài thơ viết tay cho bạn bè con đọc thấy nó thật nhẽo thế nào. Nhưng khi được in ra báo hay thành sách thì lại Chua, sao nó lại gây cho người sáng tác các cảm giác say sưa kỳ thú sững sờ đến như vậy được nhỉ. Lại thật. Thơ tôi thì có lẽ cả nước đọc đầy ông ạ, và cứ nghĩ thế mà sống và cứ sống mà in thơ.

Mỗi người VN là một thi sĩ, ai nói câu đó sao hay thế. Đúng phóc. Ru con chúng tôi làm thơ, mô tả bất ớc chúng tôi làm thơ, đi tu chúng tôi làm thơ, thất tình chúng tôi làm thơ, bán đầu củ là chúng tôi làm thơ, đi hành khất chúng tôi làm thơ. Lúc sắp ngóm củ tử: Mần thơ. Trước khi bị chém ở pháp trường cũng có vài bài thơ để lại. Cả giờ phút khắc liệt nhất ở ngoài sa trường, hãy làm một bài thơ đã rồi mới xông vào giáp chiến. Sống như thế thì vị làm. Người VN chúng tôi đều là những thi sĩ có thước tắc cả, thi sĩ từ móng chân tới ngọn tóc. Ngay cả ông dân biểu nào đó khi sang Mỹ đã cao hứng dịch câu «cánh gà Thọ xương» thành «chicken soup of Thọ xương» cho đám đông ngoại quốc thưởng thức. Ngài dân biểu cao cả đó cũng đang được liệt vào loại những thi sĩ chân chính.

Tôi nhớ lại chuyện, có anh bạn làm chỉ huy trưởng 1 đơn vị, anh sống rất thực tế trong khi sĩ quan phụ tá của anh lại là 1 thi sĩ lúc nào cũng lơ đãng thơ bả mĩa ra ông đồng khiến nhiều lúc anh nổi ruột đã phải cau mặt: «Ông làm thơ, đồng ý, đó là quyền tự do của ông, không ai dám ngăn cản, nhưng lúc này tiền đoàn ta đang cần mọi người thợ nề và thợ mộc, vậy ông để tâm lo giúp cho, còn thơ ông nào xét thấy cần tôi sẽ xin nhờ đến ông sau». Rồi cái anh tiền đoàn trưởng này lại định học theo thời Platon quảng cho các thi sĩ những vòng hoa và

VUI BUỒN VỚI THƠ

THIỆN CẦN

đuổi họ ra khỏi thị trấn» đấy phải không? Ai bảo thơ là phù phiếm, không liên hệ gì đến cuộc sống? Hãy thử nghĩ kỹ lại xem, không kể những bài thơ tỏ đằm cho đời thêm tươi, thêm đẹp, đặc biệt còn có những bài làm đi hại đến cả họ hàng, như bài của con Tiền quân Nguyễn văn Thành triều Nguyễn Gia long. Và có bài khích động mạnh tinh thần ba quân, như bài «Nam quốc sơn hà...» của Lý Thường Kiệt. Ngoài ra còn có những bài khiến cho nên vợ nên chồng, nên danh nên giá hoặc thái thêm tình giao hảo giữa 2 nước, hoặc gây thù hận với nhau suốt đời v.v... Thơ có nhiều tác dụng lắm chứ, đâu có phải hoàn toàn là 1 thứ xa xỉ phẩm! Thơ dễ thương lắm, xin đừng tỏ thái độ bất hủi, ruộng rẫy mà tội nghiệp cho thơ.

Trở lại vườn thơ miến Nam, chúng ta hưởng được ngọn gió tự do phơn phới. Không phải tìm kiếm đâu xa, ngay trong các cuộc thi thơ lớn do nhà nước hoặc do các văn đoàn, báo chí tổ chức cũng biểu hiện rõ cái không khí này. Từ ban giám khảo đến các người dự giải đều gồm đủ các loại, cũ có, mới có mà cả tự do cũng có, nói lên tính đa dạng, tính muôn màu của về thơ. Người làm thơ gửi tác phẩm dự thi không nề hà gì về chỗ thơ mình là thơ cổ điển mà lại lọt vào tay 1 vị giám khảo chuyên làm thơ tự do. Cũng như có giám khảo vốn làm thơ mới mà vẫn có thể thưởng thức được những tập thơ tự do, chứ không coi đó như là những gì quái gở, ngông cuồng. Á thì ra ở đây mọi người đã nhận chân được rằng thơ hay bất luận làm theo lối nào cũng hay, chẳng khác chi người con gái xinh, đứng một mình hay đứng chỗ nào vẫn cứ xinh như thường. Và rằng thơ cũng như vạn vật tiến hóa, nó không thể nào dậm chân tại chỗ, mà lẽ

sống của thơ là phải luôn luôn tìm tới, sáng tạo phá vỡ những chân trời chật hẹp tù túng vượt qua cái đã, vươn tới cái chưa và luôn luôn tự phát hiện mình. Đại loại là như vậy. Chính cũng từ những nhận thức này nên quang cảnh thơ miền Nam có được sự hòa hợp đẹp để sẫm uất đưa chen, Ai đủ tài đủ sức xin cứ việc, không ai cấm đoán ai, không ai cản bước ai. Cái đẹp có thể nhìn thấy ở mọi khía cạnh qua mọi vị thế, từ những thoáng gọn nhỏ bé nhất trong tâm hồn đơn độc của mỗi cá nhân cho chí những ào ạt xô đẩy của xã hội, của vũ trụ bên ngoài.

Sự sử dụng ngôn ngữ trong thơ

Nhìn chung trong vườn thơ, miền Nam thấy có nhiều bông hương ngát và sắc màu rực rỡ nhưng cũng đó những loại cỏ dại, những bông cúc vạn thọ cũng rầy rầy. Nói đến thơ là nói đến cái gì đẹp, trong sáng và giàu nhưng tiếc thay có nhiều bài vẫn bị rơi vào chỗ tầm thường, câu cú lặp đi lặp lại một cách tùy tiện, bằng phẳng quá. Thành thực mà nói những người làm thơ như vậy chưa vận dụng đúng mức được chữ, được câu, được hình tượng, người làm thơ phải như quan niệm của Holderlin là người giữa của kho tàng ngôn ngữ, nghĩa là phải nắm trong tay chìa khóa để mở cửa đi vào nơi chứa chất của bầu kia. Nhà thơ phải luôn luôn mang tâm trạng bất rứt, bực bội bất mãn trước những lời, những tiếng, những câu cũ, phải tự mình tìm tới, khám phá ra những cái mới.

Nhiều người làm thơ hôm nay lại còn thấy rõ được sự bất lực của ngôn ngữ. Điều này đã làm cho họ buồn thảm. Ngay cả những lời, tiếng vừa mới tìm ra được chẳng qua cũng chỉ là những xác ướp thô cứng vô dụng. Đáng rằng phải tìm những lời tiếng mới để làm phương tiện chuyển chở tư tưởng, nhưng ngay cả loại ký thiệu mới này cũng không đủ khả năng bày tỏ hết được những gì chúng ta suy nghĩ, ấy là chưa kể những trường hợp có khi nó còn có tác dụng hãm hồ gây nhiều ngộ nhận. Thành thử nhà thơ không thể không tìm kiếm, và càng tìm kiếm càng cảm nghĩ thấy bực bội. Quan niệm giáo khoa của Boileau đã trở thành lối thời qua những câu ông viết trong cuốn nghệ thuật làm thơ: «Cái gì ta nhận thức chín chắn thì ta phát biểu rõ ràng, và những ngôn ngữ dùng để diễn đạt cái đó cũng đến với ta dễ dàng». Chao gì ngôn ngữ diễn đạt nổi cái mà ta đã nhận thức sâu sắc? Ngôn ngữ không xứng hợp với tư tưởng, chỉ có cái vỏ ngôn ngữ may ra... nhưng đó lại là chuyện khác, đừng tới sẽ lan man, rối rắm lắm.

Thời tiền chiến, khi Xuân Diệu gửi bài thơ Với bàn tay ấy đến toàn soạn Ngày Nay, bài này đã nhờ được Thế Lữ chữa hộ cho câu đầu rất tài tình để thành một bài toàn bích.

Nguyên văn:

Một tối vòm trời chẳng gọn mây
Cây tim nghiêng xuống nhánh hoa gầy.
Hoa nghiêng xuống cỏ, trong khi cỏ
Nghiêng xuống làn rêu; — một tối đầy.
Những lời huyền bí bốc lên trắng...

Vạn vật đêm ấy đang tìm hiểu nhau, cây nghiêng xuống hoa, hoa nghiêng xuống cỏ, cỏ nghiêng xuống rêu; «vòm trời chẳng gọn mây» ý muốn cho trăng trong veo sáng vật đầy; nhưng như thế thì trời quá một mình, trời chẳng tựa một cái gì cả, câu đầu lẽ loi không tương xứng với sự song song của ba câu dưới, Thế Lữ đã chữa hộ cho cây bút trẻ:

— Một tối bầu trời đậm sắc mây.

Cây tim nghiêng xuống nhánh hoa gầy...

Chuyển sang cái thể bốn cảnh giao hòa trong bốn câu, trời có đối với mây; trời đã đậm sắc mây thì đây là mây trắng, mà có ít thôi chứ không nhiều và mây bông được ánh trăng soi sáng!

Ngôn ngữ trong thơ phải chứa đựng một nội dung nhất định nào đó. Vì những ý nấp trong hay nẩy sau ngôn ngữ nên ngôn ngữ của thơ phải biểu hiện được những rung động nảy sinh từ trực giác từ những tình cảm tự phát, từ cái độc đáo, chân thành và say sưa của nhà thơ. Như vậy hiển nhiên thơ không còn là những chữ, những câu nhạt nhẽo vô tình, giá lạnh dù vẫn điệu trêu trơ, thơ phải thoát khỏi cái tầm thường và phải có hồn. Không rung động thì không có thơ, nhưng có rung động mà không vận dụng tài tình ngôn ngữ thì thơ cũng chưa hay chưa đẹp.

Có người lại cố tạo cho thơ mình một vẻ tối tăm mờ hồ, mất hết cả mạch lạc trong sáng. Có lẽ họ không muốn cho ai đọc và hiểu thơ họ, bởi vì theo lối nói của Leconte de Lisle, lãnh tụ phái Parnasse — «một tác phẩm được nhiều người hoàn ghênh là... một thất bại nhục nhã đối với nhà thơ».

Có người lại đi cường điệu thơ một cách quá quắt như có vẻ thách thức cả lý trí và sự hiểu biết của người đọc. Làm vậy như để gây 1 ấn tượng «phủ đầu», 1 tác dụng cần nỗ lực để bịp người đọc Romain Rolland nếu có sống lại chắc ông cũng nhắc đến câu đã nói trước kia: «Chữ với nghĩa, củi làm khổ người khác!»

Hình tượng trong thơ

Các tập thơ hôm nay ít thấy sử dụng đến hình tượng. Có hình tượng thì thơ mới vút lên được. Hình tượng trong thơ không phải là kết quả của suy luận mà chính là từ cảm thụ và tưởng tượng của nhà thơ nảy nở ra. Để đảm bảo cho cái không gian rộng lớn của tưởng tượng, cái chiều sâu của cảm thụ nghệ thuật cũng như chất thơ của sự vật, của cuộc sống, nhiều khi nhà thơ phải dùng những hình thái đặc biệt của ngôn ngữ để xây dựng hình tượng như cái trừu tượng thay cho cái cụ thể cái riêng thay cho cái chung, cái vật chất thay cho cái tinh thần, cái thuộc thời gian thay cho cái thuộc không gian...

Hình ảnh trong thơ không phải khi nào cũng phản ánh sự vật theo đúng cái dạng tự nhiên và vật chất của nó. Nhiều khi qua sự gia công của trí tưởng tượng sáng tạo, sự vật đã được nâng cao hơn thực tế một mức nào đó.

Trong các áng thơ bác học và bình dân xưa ta thấy rõ nhà thơ sử dụng hình tượng rất tinh xảo. Xin nêu 1 số dẫn chứng. Chẳng hạn như câu:

Lúa chiêm nếp ở đầu bờ

Nghe thấy tiếng sấm phát cờ mà lên

Lúa làm sao đứng nếp, làm sao «phát cờ» được, thế mà ta vẫn chấp nhận là được. Đó là 1 lối hình tượng.

Hoặc câu:

Hôm qua tát nước đầu đình

Bỏ quên cái áo trên cành hoa sen.

Hoa sen có cánh? Cành hoa sen cũng thế nào để có thể vát áo lên đó được? Khi tát nước, theo thói thường, cởi áo vát lên 1 chạc cây trên bờ hay vát lên 1 cây (như loài sen) mọc dưới hồ, dưới ao? Chẳng qua đây cũng lại là 1 lối dùng hình tượng cho thơ thêm... thơ đó thôi.

Trong thơ bác học cũng không thiếu những ví dụ. Chính phủ ngâm có câu:

Trống trường thành lung lay bóng nguyệt

Trống đánh thế nào mà làm cho bóng trăng như xê dịch đi được vậy? Xin hãy tưởng tượng ra cái cảnh chiến hồn hoặc đêm về sáng, một mảnh trăng treo trên lưng một cái thành dài. Rồi tiếng kèn quốc phong, rồi tiếng trống đồng quan. Câu thơ thần không chịu nổi trống giục vào lòng người mà lại đi nói đến vắng trăng đồng lay trên thanh gươm. Trống trận rung càng mau càng rền nhịp, trăng càng méo càng nhòe càng đi động. Bóng nguyệt lung lay mà chiếu vào những tấm lòng nào động của đêm truyền hịch hình tượng là như vậy đây.

Và câu Kiều:

Bóng trăng đã xế, hoa lê lại gần.

Đề ý đến đồng từ «xế» và «gần». Một bóng hoa tỉnh tại và một nguồn sáng chuyển chỗ, bóng trăng càng tà xế thì bóng hoa càng lết trên mặt đất vườn mà nhích thêm về phía nền nhà.

Trong Chương dân thi thoại Phan Khôi đã thuật lại câu chuyện sau đây. Ông Tô Đông Pha có em một là Tô Triệt làm giáo thụ nhưng bông lộc bạc tiền lắm. Vì thế ông anh mới làm một bài thơ đùa ông em trong có những câu đại khái có nghĩa là:

Ông giáo Uyển Khâu mình đại như cái gò;

Học xá Uyển Khâu, nhỏ như chiếc ghe.

Bình thường ông giáo cúi đầu đọc kinh sử

Thình lình ngẩng lên bị loài nhà dưng đầu

Nghĩ mà coi, cái nhà trường dù có nhỏ đến thế nào cũng không đến nỗi người ngồi trong ấy hề cúi đầu luôn tui thôi mà người đầu lên là dưng. Con người ta cao mấy cũng không đến nỗi ngồi mà dưng đầu trên mái nhà bao giờ. Vậy mà ông Đông Pha lại làm thơ nói được vậy, chẳng qua là để tá cho ra cái bộ tịch ông Tô Triệt cao lồng không và cũng tỏ ra cái trường cho ông giáo ở làm lụp xụp không ra chi đó thôi.

Đó là 1 cách vận dụng đến hình tượng. Và câu này cũng vậy:

Gió tựa tường ngang lưng gió phăng

Trăng Nôm của «ổ Matrang vuông»

Gió sao lại có lưng, vì trên hạ chữ «tựa» nằm dưới hạ chữ «lưng»; trăng sao lại có mặt, vì trên hạ chữ «nhòm» nằm dưới hạ chữ «mặt». Và lại vì có tường ngang mới hạ được chữ «tựa», vì có cửa sổ mới hạ được chữ «nhòm»

Còn rất nhiều nhà thơ đã dùng 1 số thủ pháp nghệ thuật mô tả cảnh vật theo sự tưởng tượng của mình. Cũng là mặt trăng nhưng nó đã được nhân cách hóa và được mô tả theo cái nhìn của mỗi người. Có khi trăng cười:

Trăng qua rào song

Tà nghiêng mặt cười

Hàn Mặc Tử cho trăng là một cô gái lẳng lơ và có lúc lại để khoả thân:

— Trang nằm xong xoải trên nhánh liễu

Đợi gió xuân về để là lời...

— Ô kia, bóng nguyệt trần truồng tắm

Lò cái khuôn vàng dưới đáy khe

Đối với Hồ Xuân Hương thì trăng lại là kẻ hay đùa mồi tôm vào chuyện người khác:

Hồi ng rời bề q, lẽ, rằng ai đó

Có chại Hằng Nga ghé mặt nhòm.

Khi đọc câu «mái chèo ngân buộc ánh tà dương» (trong bài Du sơn tự của Nguyễn Trãi làm tôi lại nhớ đến 1 bài thơ đầy hình tượng trong đó tác giả mô tả ánh chiều rọi xuống thanh minh, tiếng chuông chùa như những bóng sóng lần lần tiếp nối nhau tan loãng ra xa:

Khe là lung lay một mảnh chiều

Giọng chuông sơn tự độ siêu siêu

Nỗ, buồn ly biệt ai ngờ biết

Một ít hoàng hôn vương mái chèo

Nhiều nhà thơ thời tiền chiến đã sinh dùng lối hình tượng. Xuân Diệu gọi mặt trời lặn là «mặt trời đi ngủ» (mượn động từ của Pháp văn) vành tai là «chờ tai» gọi thơ bang «em» v.v...

— Bữa nay lạnh, mặt trời đi ngủ sớm

— Đợi bờ tai nào ngán cần thanh âm

— Mùa thi sắp tới, em Thơ

Cái hôn âu yếm đợi chờ năm sau,

Cũng theo lối đó, Huy Cận tưởng tượng tâm hồn mình như 1 mảnh đất vườn mọc toàn những cây thương đau để rồi sinh ra những trái u sầu và những trái này nay đã chín rụng khắp mặt đất.

— Hồn anh đã chín mấy mùa thương đau

Tay anh em hãy tựa đầu.

Cho anh nghe nặng trái sầu rụng rơi.

Trong 1 bài thơ khác của Huy Cận, Xuân Diệu đã chữa hộ «chiều là tai sầu» thành «chiều là cúi đầu» cho có hình tượng:

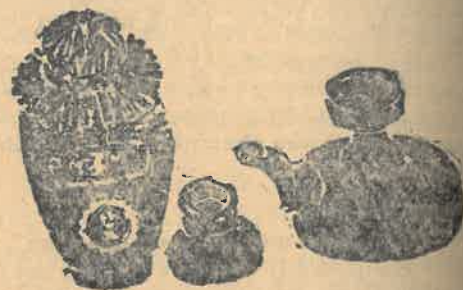
— Ngàn năm sức tỉnh là thế

Trên thành sơn nhai chiều là cúi đầu.

Riêng các nhà thơ miền Nam hiện nay chưa có dấu hiệu nào tỏ ra đã sử dụng tới lối hình tượng.

(XEM TIẾP TRANG 55)

Giai đoạn hòa bình của Đại Cường



LÝ ĐẠI NGUYÊN

Giai đoạn hòa bình của các đại cường quốc đã chính thức mở màn qua việc Mỹ-TC công khai tiến lại với nhau. Từ nhiều năm nay hai quốc gia này đã có ý định đó, nhưng còn vướng Nga, nên họ không thể làm ngang được. Nay thì Nga đã đành phải làm ngơ trước sự sống chung hòa bình của Mỹ-Tàu rồi, thế là thế giới có được một thời gian bớt lo ngại về một cuộc đại chiến.

Nhưng mặt khác, các nước nhỏ vẫn chưa thể thoát được tình trạng chiến tranh cục bộ bị thâm, do việc các đại cường gây xáo trộn để dễ bề thực hiện việc phân chia quyền lợi và ảnh hưởng đã thỏa hiệp ngầm với nhau. Chính vì vậy mà chúng tôi mệnh danh cho thời gian này là «Giai đoạn hòa bình của đại cường».

Gọi là giai đoạn, mà không gọi là kỷ nguyên hòa bình, bởi vì dù cho các thế lực quốc tế có thỏa thuận với nhau về một vai nguyên tắc phân chia quyền lợi ở nhược tiểu quốc, để sống chung hòa bình thì họ vẫn không dám phóng tâm đặt hết tin tưởng vào thiện chí của nhau, trái lại họ luôn luôn phải đề phòng và nếu có thể tạo cơ hội lấn vượt nhau được thì họ cũng không từ bỏ.

Nhất là về phía CS, đối với họ tất cả đều chỉ là giai đoạn. Nếu họ đã đạt được những thắng lợi nào đó về chính trị thì cũng do tinh thần giai đoạn mà ra. Nhất là đối với Trung Cộng trong kế hoạch xích hóa Hoa lục, họ đã nhử vào tinh thần giai đoạn để thưng.

Từ thế thua yếu trước Quốc dân đảng Trung hoa, Cộng sản đã khôn ngoan triệt để áp dụng tinh thần giai đoạn, khi thì sống chung hòa bình với Quốc dân đảng, khi thì chiến đấu bên cạnh Quốc dân đảng, khi thì chống đối để bành trướng thế lực, khi thì dùng võ lực để thanh toán. Tóm lại họ đã khôn khéo xử dụng kế hoạch giai đoạn để đúng lúc hòa hay chiến với Quốc dân đảng. Vì không đề phòng kế hoạch giai đoạn đó của Trung cộng, nên phe Dân quốc mới bị đánh bật ra khỏi Hoa lục, để đến nay danh nghĩa đại diện cho Nhân dân Trung hoa sắp bị mất, bị mất bởi chính Hoa kỳ, quốc gia đồng minh và đỡ đầu cho chính phủ Đài loan đang chính thức thừa nhận Trung cộng là Cộng Hòa Nhân

Dân Trung Hoa đại diện cho 700 triệu dân chúng Hoa lục. (Riêng số Hoa kiều không kể trên khắp thế giới thì tạm thời Trung Hoa Dân Quốc vẫn còn đại diện, và vấn đề này chính là vấn đề mà Trung Cộng đang yêu sách Mỹ).

Đến nay, trên bình diện quốc tế, sau thời gian Trung Cộng quyết liệt chống Mỹ, coi Mỹ là «tên đầu sỏ đế quốc», họ đã lại áp dụng tinh thần giai đoạn để sống chung hòa bình với Mỹ, đến đây chắc Mỹ cũng không bao giờ để tình quên đi bài học của Trung hoa Dân quốc được. Hơn nữa, chính Mỹ cũng là một nước đã có từ lâu chính sách quốc tế giai đoạn rồi, bởi đó đây là cơ hội «bà già kẻ cắp» gặp nhau, chắc chắn sẽ có nhiều sự lựa lọc trong màn sống chung giai đoạn này.

Mỹ và Trung cộng sẽ làm trò gì trong giai đoạn hòa bình này?

Qua kinh nghiệm sống chung hòa bình với Nga người Mỹ biết rằng sống chung hòa bình với CS không phải là chuyện dễ. Trong khi kết thúc trận đệ nhị thế chiến Nga Mỹ đã có những mặt ước chia đôi thế giới thế nhưng người Nga đã không từ bỏ cơ hội để lấn Mỹ ở các nhược tiểu quốc. Nhờ sự quá trường vốn Mỹ đã vượt Nga được về mặt kỹ thuật chiến tranh và không ngại đề áp đảo Nga về mặt chiến tranh, rồi dùng ngay sự bành trướng của Trung Cộng để phân hóa hàng ngũ CS quốc tế, cuối cùng buộc Nga phải liên tay với Mỹ để triệt ảnh hưởng quốc tế của Trung cộng. Trước nguyên Nga Mỹ liên tay nhau để đối phó với mình, Trung cộng đã phải bí mật chạy theo Mỹ, họ biết rằng quay đầu lại với Nga thì Trung cộng trước sau gì cũng chỉ là dân em, còn đi với Mỹ thì dù có bị lép vế, nhưng trên danh nghĩa vẫn giữ được tư thế của một nước có vẻ ngang hàng với Mỹ.

Trung cộng biết rõ, đối với Mỹ Trung cộng chưa phải là một đe dọa trực tiếp đến vận mạng của Mỹ như Nga. Về mặt võ khí tiêu diệt, Trung cộng chưa đạt tới mức để cho Mỹ đáng sợ như Nga. Nên đi với Mỹ Trung cộng hy vọng sẽ dùng tư thế của Mỹ để củng cố địa vị vững mạnh của họ trên chính trường quốc tế, rồi tiến tới việc lấn bước Nga trong thế giới cộng sản.

Làm như vậy, chắc chắn Nga phải vùng vẫy, sự chống đối của Nga lúc đó không phải chỉ có việc chống đối Trung Cộng, mà còn phải đánh kẻ đứng sau Trung cộng là Mỹ nữa. Có nghĩa là Trung cộng xử dụng ngay thâm ý của Mỹ muốn dùng Trung cộng để triệt hạ ảnh hưởng của Nga vào kế hoạch làm cho Mỹ Nga thành thù địch với nhau. Cuối cùng hai nước Nga Mỹ phải sinh tử với nhau bằng một cuộc đại chiến, thế là Nga Mỹ đều phải tiêu diệt để thế giới chỉ còn lại một mình Trung cộng.

Đúng là một vòng luân quần : Nga cố ý lừa Mỹ vào chiến tranh Việt Nam để phải dùng đầu đại chiến với Tàu. Mỹ Tàu đã tránh được để biến thành một cơ hội tạo cuộc sống chung hòa bình công khai với nhau. Trong lúc đó Mỹ cố đẩy Trung cộng phải đụng độ với Nga để cả hai cùng tiêu diệt, nhưng cả hai đều không đại, tiếng súng ở biên thủy Nga Tàu không dám nổ tiếp, dù đang thù địch, cả hai phải mở hội nghị thương thuyết về vấn đề biên giới.

Việc gây hấn tại biên thủy Nga Tàu chỉ được xem như việc người Nga thúc dục Mỹ vững tâm tấn công Hoa lục mà thôi, khi thấy Tàu Mỹ không chịu đánh nhau ở phương Nam, người Nga vội vàng phải ngưng chiến để mở hội nghị. Hội nghị Nga Hoa lại còn được xem như việc Nga muốn nối lại tình huynh đệ với Tàu để đi trước Mỹ về vấn đề sống chung hòa bình. Nhưng như đã trình bày Tàu không thể làm dân em cho Nga được nữa. Tàu phải đi với Mỹ để dùng chính thị trường Trung Hoa đẩy quyền ra đưa Nga Mỹ vào thế tranh chấp mới.

Nga muốn Mỹ đánh Tàu, Mỹ muốn Nga đánh Tàu và nay thì Tàu muốn Nga Mỹ vì mình mà phải đánh nhau. Nhưng tất cả đều cố né tránh không dám trực tiếp dùng võ lực để tiêu diệt nhau. Tất cả đều chỉ muốn làm kẻ thứ ba trong một trận đại chiến mới.

Nhưng liệu Nga Mỹ có tránh khỏi việc Trung Cộng dùng chình miệng mỗi ngon tại Hoa lục để đẩy hai nước này vào một cuộc chiến tranh tiêu diệt hay không? Điều đó khó thể xảy ra được, vì Nga Mỹ đều không muốn bị tiêu diệt để cho Trung Cộng độc chiếm thế giới, hơn nữa trong khi Mỹ đi vào cuộc sống chung hòa bình với Trung cộng, không phải Mỹ dùng thế mạnh của họ để ép Nga mà họ đã phải nhượng cho Nga nhiều quyền lợi và ảnh hưởng ở các khu vực nhược tiểu khác cụ thể là ở Ấn độ, và Trung đông cũng như Bắc Phi.

Hiện nay Nga đã cùng Ấn độ đang tích cực lo vấn đề Hồi quốc và cùng với chính phủ Tích Lan tiêu diệt du kích cộng sản thân Trung cộng. Đồng thời Nga đã đạt được cơ sở võ khí chiến lược tại Algeria, điều này được chính Hoa Kỳ tiết lộ, nếu không có sự chấp thuận của Mỹ thì việc võ khí chiến lược của Nga đặt ở Bắc Phi không thể được Mỹ coi nhẹ như vậy.

Giai đoạn đen tối của Nhược Quốc

Muốn hòa với nhau các thế lực quốc tế phải dùng các tiểu nhược quốc để trả giá và trao đổi

cho nhau. Việt Nam được xem như mở đầu cho giai đoạn trả giá. Đến nay giá cả đã xong, các quốc gia nhược tiểu khác đều bị nằm trong vòng trao đổi. Khu vực nào là của Nga của Tàu của Mỹ... dù hiện nay đang trong thế chèn ép cũng phải thay đổi để phù hợp với ông chủ mới.

Biến cố chồng chất lên nhau trùng trùng điệp điệp để đến bao giờ ông chủ mới hoàn toàn nắm được thế chủ động mới thôi. Thảm cảnh đó sẽ kéo dài nếu không hơn thì cũng phải bằng thời gian mà Việt Nam phải gánh chịu cảnh chiến tranh hiện hay.

Trong thế đó, Mỹ đang cố gắng đứng ở vòng ngoài cuộc tranh chấp để cho Nga Tàu nhập cuộc. Nói khác đi Mỹ dùng Nga Tàu để cày nát tất cả các tiểu nhược quốc. Tàu đứng trong tư thế chiến tranh nhân dân để khởi mào loạn. Nga sẽ dùng vào thế chính quyền hiện có để dẹp loạn và ngược lại. Để rồi sẽ có hội nghị và chia đôi v.v... Lúc đó Mỹ sẽ đứng ở giữa để giao hảo cả với hai bên, có nghĩa là bán hàng cho cả hai, bán vũ khí trong thời chiến và bán vật dụng trong thời bình.

Nga-Tàu có thể có ảnh hưởng chính trị ở các khu vực nhược tiểu quốc nhưng tới khi có rồi thì cả hai không đủ sức kiến thiết nữa, lúc đó thì Mỹ ra tay. Mỹ hoàn toàn đứng thế hòa bình để có được khắp các thị trường nhược tiểu.

Thâm ý của Mỹ là ở đó, là chỗ đẩy cả Nga-Tàu vào thế công cụ cho Mỹ. Dùng Nga-Tàu tạo chiến tranh ở nhược tiểu quốc để tiêu thụ kỹ nghệ chiến tranh còn lại của Mỹ. Đồng thời bắt các nước nhược tiểu phải đi vào đời sống kỹ nghệ hóa để đủ sức tiêu thụ kỹ nghệ hòa bình của Mỹ.

Hiện nay Mỹ đang chuyển việc sản xuất vũ khí chiến tranh sang sản xuất vật dụng hòa bình. Trong vòng 5 hoặc 10 năm nữa, guồng máy kỹ nghệ Hòa bình của Mỹ chạy đều, lúc đó may ra các dân tộc nhược tiểu mới được hưởng cảnh hòa bình trong thuận thuộc.

Nhưng liệu Mỹ có đi đúng đường một cách ngon lành hay không? Với khả năng hiện có của Mỹ về mặt kỹ thuật và kinh tế thì quả tình khó có gì làm Mỹ không đạt được mục tiêu. Nhưng mặt khác, mặt tinh thần dân chúng Mỹ hiện nay đang trên miệng vực phá sản, nếu Mỹ không đáp ứng được nhu cầu tinh thần của dân chúng Mỹ, mà chỉ tính toán dựa trên khả năng vật chất thì một ngày nào đó khủng hoảng nội bộ Mỹ sẽ đẩy Mỹ phải bước vào một cuộc phiêu lưu quốc tế mới. Lúc đó thì thế giới phải lâm nguy.

Hiện nay cả ba nước Nga Tàu Mỹ đều cố tránh đụng độ thẳng với nhau để dùng chiến tranh chuyển tiểu chống trả lại nhau. Đồng ý rằng đã có sự ngầm ngầm phân chia ảnh hưởng, nhưng cả ba vẫn ngầm ngầm muốn lấn vượt nhau, đương nhiên việc lấn nhau đây là lần ở các vùng nhược tiểu.

Một đảng khác Nga Tàu thuận theo sự phân chia của Mỹ ở nhược tiểu, đảng khác không phải họ không biết tới việc nỗ lực phát triển kinh tế và kỹ

(XEM TIẾP TRANG 55)

BẢO « ĐỜI » VIENG THẨM QUANG NGÃI NGHĨA THỰC



QUYỀNH và BÍCH ghi

(TIẾP THEO ĐỜI SỐ 79)

Buổi chiều Chu Tử nói chuyện tại hội trường Nghĩa Thực Quảng N. với đề tài «kinh nghiệm sống và sáng tác của 15 năm viết văn viết báo». Thấy ông không có thì giờ sửa soạn thảo bài nói chuyện, chúng tôi lo ngại, sợ ông «bị» thì ông trả lời: «với cái đề tài bao quát này, mình có thể nói liên miên một ngày không hết mà cũng có thể tóm tắt trong 15 phút cũng đủ, tới đó sẽ hay, mình sẽ tùy theo không khí cuộc nói chuyện, tùy theo cái «ambiance» mà nói nhiều hay nói ít.

Chu Tử đã ứng khẩu nói hơn một tiếng đồng hồ. Ông bắt đầu bằng cách trình bày cái quan niệm sống của ông, vì theo ông quan niệm sáng tác không thể tách rời quan niệm sống, sống và sáng tác phải là một người ta không thể sống một đường viết một nẻo.

Ông cho rằng mỗi người chúng ta chỉ được sống một lần chết một lần, không ai được sống hai lần, chết hai lần vì thế phải ráng mà sống cho ra sống, sống hết mình, sống đến tận cùng. Thực hiện đến tận cùng cái bản ngã của mình. Muốn sống tới cùng, chúng ta phải vượt lên trên mọi thành kiến tập quán mọi ước lệ mọi luân lý, chủ nghĩa, tôn giáo. Muốn sống tới cùng, chúng ta không được phép sợ bất cứ cái gì, sợ cường quyền sợ thế lực, sợ đói, sợ nghèo, sợ chết, sợ cô đơn, nhất là sợ cô đơn vì người ta càng thực hiện cái bản ngã của mình thì càng cô đơn, càng bị ngộ nhận bị xuyên tạc. Ông nhấn mạnh ông thấy chủ nghĩa CS rất hay, nhưng sợ dĩ ông khoái chủ nghĩa cộng sản mà chỉ «kinh nghiệm» không dám theo, vì chủ nghĩa cộng sản không cho phép ông được làm người, không cho

phép ông thực hiện «con người» của ông, chỉ coi ông như một công cụ bắt ông phải yêu Đảng hơn yêu bản thân ông, còn ông thì tùy yêu Đảng, ông vẫn không thể đạt Đảng lên trên bản thân ông. Cái điều ghét, dù bị đói, thiếu ăn, vẫn là nhất.

Cái quan niệm sống kể trên, theo lời ông, ông đã gắng thực hiện trong cuộc đời viết báo, viết văn của ông. Viết báo, ông đã viết «tới cùng». Chỉ viết sự thực, chỉ biết có sự thực, chỉ tôn thờ sự thực. Ông đã vì sự thực mà bị khủng bố, bị đóng cửa báo 15 lần, bị truy tố ra tòa 28 lần, bị bắn 4 viên đạn vào cổ, vào miệng, vào vai. Ông kể lại cái tâm trạng của ông khi bị bắn, khi tưởng mình sắp chết, ông nằm ngửa trên «băng ca» để đưa lên phòng mổ, ông ngó cạp gió thổi, trăng của một quỹ.

là vận vẩy đầm đứng trên cầu thang nhìn xuống phía ông và ông tự nhủ: cuộc đời đẹp thế kia, giờ người thiếu nữ đẹp thế kia, mà mình chết thì cũng hơi đáng tiếc». Khiến thỉnh giả cười ồ...

Ông kể những kinh nghiệm của 15 năm viết báo. Những khuyết điểm, những lầm lỗi, những thất bại, những thành công, những an ủi, những nhọc nhằn, những cay đắng ê chề, của 15 năm viết báo. Ông kể thực trạng của làng báo hiện nay, một thực trạng sa đọa đến cùng cực. Nhưng ông kết luận là mặc dầu thực trạng sa đọa kể trên, ông vẫn yêu nghề viết báo trên hết và nếu có ai hỏi ông, kiếp sau, ông chọn nghề gì thì ông trả lời không lưỡng lự: «Chọn nghề viết báo».

Ông kể những kinh nghiệm sáng tác, viết tiểu thuyết của ông, ông kể trong trường hợp nào, cuốn Yêu đã được hình thành. Ông nói không úp mở, tất cả các nhân vật trong tiểu thuyết đều phản ánh một khía cạnh của tâm hồn ông. con người ông, một con người nhớ nhung một cảnh cao thượng, tưởng tượng một cách quí quai tinh ma, ngây thơ nhưng đầy thủ đoạn, chân thành nhưng vẫn yêu đời, cô đơn nhưng vẫn thêm sống. Ông kể miên mĩ đã đã kích tác phẩm của ông ra sao, tạp chí «văn học» do lãnh tụ văn nghệ miền Bắc Đặng Thai Mai chủ trương, đã liên tiếp viết bài phê bình tác phẩm của ông, kết án tác phẩm của ông là sa đọa, kết án cái tâm trạng cô đơn, không lối thoát của những phần tử tiểu tư sản, không biết bấu víu vào đâu để sống vv.. và ông trả lời, cô đơn là căn phần của con người, sống là phải có đơn, chúng ta sống một mình, chết một mình. Mao Trạch Đông còn có đơn gấp nghĩa là Chu Tử mặc dầu từ 6 giờ sáng 12 giờ đêm 700 triệu dân Trung Hoa không ngớt xưng tụng ông. Rồi ông bác bỏ, kết luận cuộc nói chuyện bằng một câu tiếng Anh không hiểu của tác gia nào: «We've got to live, no matter how many skies have fallen» (chúng ta phải sống, mặc dầu chiều bầu trời đã sụp đổ).

Không biết cuộc nói chuyện của

ông có làm thỉnh giả hai lòng hay không, nhưng tất cả mọi người đều thừa nhận một điều là ông nói rất thực, thực đến tàn bạo. Ngay sau khi cuộc nói chuyện chấm dứt, giáo sư kiêm thi sĩ Vũ Xương có viết mấy câu cảm hứng tặng Chu Tử dưới đây:

VĂN CÒN ĐÂY THIÊN BÚT PHÊ VĂN

Kính tặng anh Chu Tử nhân buổi nói chuyện ở Qu. Ngãi nghĩa thực

oOo

Vùng Thiên bút phê văn

Một chiều xuân nắng quai

Anh nói chuyện về 15 năm viết báo

Không, anh nói chuyện cuộc đời

Không, anh nói chuyện con người

Không, anh nói chuyện cô đơn

À! Cô đơn thì vẫn có

Nhưng đúng hơn là một khối

căm hờn

Một khối căm hờn vĩ đại!

Khối căm hờn tràn cả vùng Tây

Bá

Tràn qua bên kia đại hải Thái bình

Khối căm hờn quá lớn,

Nên rồi trở lại với cô đơn.

oOo

Cô đơn như cái chết

Cô đơn như Hà Thúc Nhơn

Bốn nghìn năm mưa gió vẫn buồn

oOo

Nhưng mà trời vẫn xanh

Nên chúng ta phải sống

Dù biết bao người đã chết

«Hữu phần nhi quệ giả, thù dư?»

Hữu kỳ quệ nhi diệc phục phần

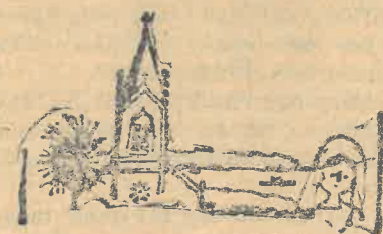
giả thù dư?

«Hoàng hữu bát hoang

«Tung hữu Thiên cồ...»

Văn còn đây Thiên bút phê văn.

VŨ XƯƠNG



Sau cuộc nói chuyện, Chu Tử phải đi dự một cuộc họp thu hẹp với một số người cốt cán của Nghĩa Thực để thảo luận về những biện pháp «kinh tài» cho trường, lấy tiền xây dựng thêm trường sở cho niên khóa sắp tới. Hồi 11 giờ khuya khi trở về khách sạn, ông lại phải tiếp chuyện một người lạ, tự nhận là một phần tử tri thức của Quảng Ngãi, và là người «đổi lập» với Nguyễn Liệu trên nhiều quan điểm đặc biệt là quan điểm chính trị. Người khách lạ này «tổ cáo» Nguyễn Liệu nhiều điểm, ông cảnh cáo Chu Tử rằng Nguyễn Liệu đang ra tổ chức trường Nghĩa Thực Quảng Ngãi không phải hoàn toàn có mục đích vì lợi. Nguyễn Liệu là người của Việt Nam Quốc Dân Đảng sẽ lợi dụng trường để làm việc cho Đảng, thỏa mãn tham vọng cá nhân. Điểm thứ hai, người khách lạ tố cáo Nguyễn Liệu không phải là người hoàn toàn trong sạch. Ông Liệu có thể «sạch» về phương diện tiền bạc, nhưng đối với nền đạo đức cổ truyền thì ông không sạch vì cách đây mấy năm, ông đã lấy một nữ sinh học trò của ông, làm vợ.. Chu Tử ngó lơi cảm ơn người khách lạ và trả lời rằng, ông cũng nghe nói Nguyễn Liệu là đảng viên Việt quốc, nhưng khi đứng ra hợp tác với anh em, thành lập trường, ông không hề lấy danh nghĩa Việt Quốc. Ông vẫn cam kết là đứng trên mọi khuynh hướng chính trị. Còn về phần Chu Tử và báo Đời, nhận thấy đó là một công cuộc thực sự có ích lợi thì có bốn phần ủng hộ, ngoài ra không quan tâm đến màu sắc chính trị của ông Liệu, vì ông Liệu có mang cái màu sắc đó vào trường đâu. Còn về vụ Nguyễn Liệu lấy học trò thì có thể là một cái tội, nhưng là một cái tội đáng yêu — Un péché mignon — như người Pháp thường nói, có thể tha thứ được. Nhất là Nguyễn Liệu lấy người đó làm vợ thì cũng chưa đến nỗi nào, người khách tuy còn hăm hực nhưng cũng ra về, Chu Tử tiễn người khách ra cửa, rồi trở vào thờ dài một buổi. «Khó thế đấy, thời đi ngủ, kéo lại mắt ngủ...»

Ngày hôm sau, trước khi từ biệt Quảng Ngãi chúng tôi còn hai việc

phải làm, việc thứ nhất là tôi thăm ông tỉnh trưởng Quảng Ngãi việc thứ hai là dự bữa tiệc tại nhà bác Trừ trước khi lên phi cơ.

Trong cuộc hội kiến với đại tá tỉnh trưởng Chu Tử nêu hai vấn đề: thứ nhất là yêu cầu ông tỉnh trưởng giúp đỡ thiết thực Quảng Ngãi Ng. Thứ, Ông tỉnh trưởng hoan hô nhận lời và ông khuyến cáo «đừng để chính trị xem vô trọng. Điều thứ hai do Chu Tử nêu ra là cái tai họa đánh đề số đuôi ở Quảng Ngãi với 900/0 dân Quảng Ngãi đến mê chơi đề và chủ đề lấy tới 300/0 lời thì quả là 1 cuộc «bằng huyết» kinh khủng. Ông tỉnh trưởng cho biết ông đã cho gọi các chủ đề lời, hoặc họ phải chấm dứt. Ông cũng chỉ thị cho ông Trưởng ty Cảnh sát hện trong thời hạn ngắn, phải dẹp tan phong trào đánh đề tại Quảng Ngãi.

11 giờ sáng, chúng tôi lên phi cơ đi Đà Nẵng. Điều làm chúng tôi ngao ngơ, lưu luyến Quảng Ngãi, là cái núi kẻo Mịch Nha và kẻo Gương, bác Trừ đã cho hai đứa, để mang về làm quà.

Chúng tôi ở Đà Nẵng hai ngày. Bác sĩ Thiệu tá Phạm văn Lương lúc này là Trưởng phòng giải phẫu ở bệnh viện Đà Nẵng. Gặp lúc các thương binh binh đồ dồn về, chú Lương mắc bận túi bụi, phải cho thiếu Lương hướng dẫn bọn tôi đi thăm Đà Nẵng. Buổi tối, Chu Tử tham dự cuộc tiếp xúc với một số anh em trong Nhóm HTN. Vấn đề kinh tài cho Nghĩa Thực Q. Ngãi được Chu Tử nêu ra, và một bác sĩ bạn của BS Lương đề nghị nên nuôi lợn. Vì nuôi lợn nhất định không phiền lụy như nuôi cút. Ông trình bày kế hoạch nuôi lợn của ông trong gần một tiếng đồng hồ. Về tới Saigon, công việc đầu tiên của Chu Tử là thực hiện kế hoạch nuôi lợn. Nghe nói ông đã tiếp xúc với Tiểu đoàn I Nhảy dù, đề nghị Thiếu tá chỉ huy Tiểu đoàn, đề hợp tác nuôi lợn vì ở Tiểu đoàn, có một số quân nhân đang nuôi lợn. Hỏi ông thì ông trả lời: «Thân lợn bao quản lắm đâu, We've got to live no matter how many skies have fallen.



ÔNG ĐẠO CÂY

Danh ngôn

Trong mấy tuần lễ qua những lời Phó TT Nguyễn Cao Kỳ tuyên bố đều đáng chú ý về nội dung cũng như hình thức.

Sợ để lâu hậu thế sẽ quên hết ở Đạo Cây xin trích đăng trong phần dưới đây để quý độc giả cùng nhàn nhàn.

Khi nghe tin nghị sĩ Mỹ Mc Govern yêu cầu Trung Ương Tình Báo Mỹ điều tra về vụ buôn lậu bạch phiến ở VN điều tra cả sự dính líu của Phó TT Nguyễn Cao Kỳ ở. Phó đã nói: «Vi lý do chính trị, ông Mc Govern đã tìm đủ mọi cách để kích nhử người bất đồng chính kiến với ông ta... Mc Govern là một tên thực dân và là cán bộ nằm vùng cao cấp của Cộng Sản hàng tháng vẫn lãnh trợ cấp của Cộng Sản quốc tế để phá hoại công cuộc chiến đấu của các chiến sĩ tự do»

Ông Kỳ nổi giận một cách chính đáng. Tên nghị sĩ Mc Govern hỗn thối, dám nghi ngờ và lại còn ăn nói hồ đồ yêu cầu Tình báo Mỹ điều tra về Phó tổng thống một nước khác. Nếu bây giờ ví dụ như DB Ng. quang Luyện mà lên tiếng đòi Cảnh sát Quốc gia VN điều tra về PTT Mỹ Spiro Agnew. với ý tưởng nghi ngờ rằng ông Agnew buôn vàng lậu, thì liệu dân chúng Mỹ có chịu được không?

Nay ông Phó Kỳ lại tố cáo đích danh ông Mc Govern hàng tháng vẫn nhận lãnh trợ cấp của CS quốc tế.

Lời tố cáo này rất quan trọng.

Nếu ông Đạo Cây tố cáo thì chẳng đáng quan tâm làm chi. Nhưng PTT của chúng ta tố cáo thì ít phải có bằng cớ xác thực.

Vậy để trả đũa Mc Govern, chính phủ VNCH cũng nên cho cơ quan tình báo VN điều tra coi Mc Govern vẫn nhận mỗi tháng bao nhiêu tiền trợ cấp, và do ai trao, để làm gì. Không lẽ PTT của ta nói mà ta lại để chim rơi vào quyền lông?

Thắng hay Quạ

Tuần qua Đô Thành phát động chiến dịch «Tuần Lễ Lưu Thông» Các ông Cảnh Sát Công Lộ làm việc hàng hải, giúp cho bà con rất nhiều. Trong số các biểu ngữ cổ động cho tuần lễ này có những câu như:

Đi đúng lối, ngừng đúng nơi

Quạ đúng chỗ. Đó mới là người tài xế giỏi.

Trong lúc đó thì một tờ nhật báo có khuyến khích ủng hộ Tổng Thống Thiệu hết mình đã loan tin rằng: Phó Tổng Thống Kỳ quạ bất ngờ, thay đổi lập trường!

Đứng trên quan điểm của Tuần Lễ Lưu Thông thì quạ bất ngờ là việc làm hơi nguy hiểm, không nên.

Vậy ông Kỳ quạ như thế nào?

Cảnh Sát Công Lộ nhận thấy rằng ông Phó Kỳ trước kia thường rất cứng rắn với Cộng Sản, ông cũng thường đòi tấn công thẳng ra Bắc để giải phóng miền Bắc, nay thì ông lại chủ trương hai miền Nam và Bắc có thể sống hòa hảo không gây hấn với nhau.

Còn nhớ khi ra thăm các chiến sĩ ở miền Trung, ông Phó đã từng tuyên bố rằng có đánh ra Bắc thì phải đánh dốc ra Hà nội, giải phóng luôn đất Bắc. Ông Phó mới nhắc lại rằng trong những năm 1965-68 chính ông đã đòi đổ bộ Bắc Việt mà Mỹ không chịu.

Cách đây một tháng, trong dịp chủ tọa đại hội xe Lam, ông Phó mới tuyên bố về vấn đề Bắc Tiến rằng: «Đó là chuyện phải hỏi Tổng Thống Thiệu, tôi không được biết và cũng không có thẩm quyền»

Nay ông Phó lại tỏ ra cũng biết và cũng có thẩm quyền chút đỉnh khi ông tuyên bố rằng việc đánh ra Bắc bây giờ không nên. Nói đến chiến thắng bằng quân sự bây giờ là không thực tế và không thực thời. Mà nhà lãnh đạo thì phải thực thời.

Quả thực ông Phó đã lái xe quạ sang bên tay trái một chút. Vì vậy mà tờ báo đóng vai trò minh sát công lộ đã phải thôi coi im ý. Ông Phó quạ!

Khi Cảnh sát đã phải thôi coi thì mới ông Phó quạ hơi ầu! Hoặc là ông quạ mà không dơ tay báo trước, hoặc là ông đã quạ vô con đường cấm. Tờ báo Cảnh Sát trên chỉ thôi coi mà không viết tờ «giấy báo vi phạm» nên ta chưa biết ông Phó vi phạm luật gì.

Trong khi đó thì ông Chánh hình như vẫn đi con đường thẳng.

Trong cuộc «Hợp Báo Dã Chiến» ở Đông Hà, TT Thiệu đã tỏ ý rằng việc tấn công BV có thể xảy ra lắm. Quân lực VNCH dư sức làm việc đó.

Trong cuộc nói chuyện với hơn 3000 Cảnh Sát ở Vũng Tàu, ông T. Thống cũng xác nhận rằng ông nhất quyết theo đuổi một nền hòa bình trong chiến thắng. Ông nói thêm rằng: Cộng Sản là Cộng Sản, quốc gia là quốc gia, không bao giờ sống chung với nhau được. Ai nói sống chung là mị dân, phản quốc.

Có thể coi là TT vẫn lái xe đi thẳng. Nhưng xét kỹ thì TT cũng hơi quạ về tay mặt chút đỉnh.

Trước đây TT đã từng ngỏ ý cho phép Cộng sản bỏ súng, từ bỏ chủ nghĩa CS để trở về đây đi bỏ

phiếu. TT cũng từng đề nghị 5 điểm trong đó có chuyện cho VC về tham gia bầu cử, với sự kiểm soát của LHQ.

Nay Tổng Thống nói nhất định chiến thắng chứ không có chuyện nào khác, vậy là lập trường ngài hơi cứng rắn hơn. Nói theo khẩu khí Tuần Lễ Lưu Thông là ngài quạ về tay mặt một chút.

Điều đau khổ cho dân là 2 ông lãnh đạo, một ông quạ tay mặt còn một ông quạ tay trái. Trước tình cảnh đó, trật tự lưu thông coi bộ hơi bị xáo trộn.

Cả 2 ông Chánh Phó đều minh xác rằng lập trường của các ông trước sau như một không hề thay đổi. Bàn đạo nhận thấy rằng quân lập trường của 2 ông không đổi, nhưng đường lối thực hiện thì rất uyển chuyển.

Vì vậy mà ông nghị sĩ Đặng văn Sung đã vội vàng đóng vai Cảnh Sát Công Lộ thôi coi «toét» một cái. Trong tuần này, theo tin một số nhật báo, ông Nghị Sung sẽ tổ chức hội thảo về sự lực đực giữa các nhà lãnh đạo, Hy vọng rằng nhân khí thế hùng mạnh của Tuần Lễ Lưu Thông các ông Cảnh Sát Công Lộ sẽ giúp cho các xe chạy đúng đường đỡ gây ra tai nạn, chết dân!

Vinh thăng

Bên Cam Bốt, ông thủ tướng Lon Nol vừa được thăng cấp thống chế, khi cuộc chính biến xảy ra vào tháng 3 năm ngoái thì ông Lon Nol mới ở cấp bậc trung tướng. Sáu tháng sau ngày chính biến ông đã được gắn thêm một sao vinh thăng đại tướng. Ngôi sao đó có lẽ là để thưởng công cho ông trong việc thay đổi chế độ từ quân chủ sang cộng hòa.

Nay ông Lon Nol đi nghỉ ngơi dưỡng bệnh ở Hawaii mới về lúc đầu có tin ông đệ đơn xin từ chức, bà con đã tưởng ông sắp về vườn thật. Không ngờ chỉ một ngày sau có tin ông vẫn được mời lập chánh phủ mới và quốc hội Cam pu chea lại bỏ phiếu đồng thanh suy tôn ông lên chức thống chế.

Xin có lời mừng cho thống chế Lon Nol.

Nhưng lại hơi ngậm ngùi.

Xứ Cam pu chea thì nhỏ, quân đội Cam pu chea thì ít, mà sức chiến đấu không bằng quân đội VN. Vậy mà họ cũng có một ông thống chế.

Trong khi đó quân đội ta đông và mạnh như vậy chỉ lại có đại tướng thôi. Người VN lại không có ai đáng lên chức Thống chế sao?

Vậy Bàn đạo đề nghị vinh thăng Đại tướng Trần thiện Khiêm làm Thống chế. Xét ra thì DT Khiêm đã ở ngôi vị DT từ 1964, được 7 năm rồi, chứ không phải 7 tháng như ông Lon Nol. Mặt khác, DT Khiêm lại cầm chức Thủ tướng cũng lâu hơn cả Lon Nol. Xét về khả năng có lẽ ông Khiêm còn giỏi hơn Lon Nol. Xét về công trạng, sự nghiệp của ông Khiêm cũng hơn ông Lon Nol. Ông đã từng đi kinh lý nhiều nơi, chủ tọa nhiều buổi lễ lạc quan trọng, công du thăm viếng nhiều quốc gia. Bà Khiêm chắc chắn cũng cất bằng khánh thành nhiều cơ sở xã hội hơn bà Lon Nol, và tháp tùng Tổng thống phu nhân nhiều lần hơn bà Lon Nol tháp tùng bà Cheng Heng.

Vậy xin đề nghị vinh thăng Đại Tướng Trần Thiện Khiêm lên làm Thống Chế.

Nếu cần theo thủ tục bên Campu chea thì Đại Tướng cũng nên đi dưỡng bệnh một thời gian, rồi đệ đơn từ chức một cái. Quốc hội VN CH chắc chắn sẽ bèn quyết vinh thăng ngài liền, đâu có chịu kêu quốc hội Cam Bốt?

Kinh lý

Bàn đạo mới nhận được lá thư của một học sinh ở Biên Hòa. Lá thư hơi dài, chỉ xin trích đăng mấy đoạn.

«...Bác sĩ Nguyễn Lưu Viên, phó Thủ Trưởng kiêm Tổng Trưởng Giáo Dục đã đến thăm trường cháu, cùng một phái đoàn rất đông đảo.

Chúng cháu cảm động hết sức, vì từ bao lâu nay trường cháu mới được tiếp đón một vị lãnh đạo tối cao của ngành giáo dục.

Bác sĩ Viên đã đi thăm từng lớp một, có ban giám đốc nhà trường hướng dẫn. Vô mỗi lớp. Bác sĩ không chào hỏi chỉ các giáo sư của chúng cháu, trong khi

Chúng cháu được biết rằng trong giờ học, dù hiệu trưởng và cũng phải xin phép giáo sư, chứ không nói chỉ chuyện chào hỏi cho có lễ độ.

Bác sĩ hỏi một vị giáo sư :

— Lớp này là lớp mấy.

Thấy ông Tổng Trưởng hỏi trống không, vị giáo sư vẫn tỏ ra lễ độ.

— Thưa Bác sĩ Tổng Trưởng lớp đệ tam.

Bác sĩ Viên tròn mắt :

— Bây giờ mà còn kêu lớp đệ tam à ?

Biết nhân viên trong trường có lỗi dùng sai danh từ, ông Hiệu Trưởng trưởng cháu vội vàng cải chính :

— Thưa đây là lớp Mười.

Bác sĩ Tổng Trưởng quay lại la ông Hiệu Trưởng :

— Ai hỏi ông đâu mà ông nói ?

Tôi lớp nào BS Viên cũng lật sổ đầu bài ra coi. Một lần, bác sĩ hạch ông Giám Học :

— Ông phải nhớ mỗi tháng kiểm soát sổ đầu bài của các giáo sư, phải ký tên vào đó chứ ?

BS Tổng Trưởng còn kêu học sinh Liên toán trưởng và ra lệnh :

— Bảo ông giáo sư này nhớ mỗi lần viết xong đầu bài thì nhớ gạch ngang rồi mới sang bài khác nghe !

... Chúng cháu rất lấy làm buồn là vì BS Tổng Trưởng Giáo Dục đã không ban cho chúng cháu một lời giáo huấn nào, trong khi chúng cháu vẫn ngóng cổ chờ mong. Là người lãnh đạo tối cao của ngành giáo dục, mà bác sĩ tổng trưởng lại đi làm công việc của một vị thanh tra mà cũng làm sai qui tắc. Một vị thanh tra có vô thăm bài học cũng phải xin phép giáo sư cũng phải kính trọng ban giám đốc nhà trường nhất là không được làm mất uy tín của ban giám đốc và giáo sư trước mặt học sinh...

Sự đạo

Ông Đạo Cây xin có lời giải thích cho các em học sinh Biên Hòa nghe, giúp các em giữ vững niềm tin tưởng chờ bị quan, chờ thất vọng.

Thứ nhất bộ Giáo dục đang thiếu thanh tra, Bác sĩ tổng trưởng nhân đi kinh lý đã đóng vai trò thanh

tra như vậy là bác sĩ đã hết lòng hy sinh cho công vụ. Rất đáng tán thưởng công đức chờ không đáng buồn. Nếu em thấy BS Tổng Trưởng đi tới lớp nào cũng xét sổ đầu bài hạch hỏi các giáo sư và ban giám đốc, điều đó đã chứng tỏ công tác thanh tra rất hợp với khả năng của ngài. Em cũng nên nhớ bác sĩ đã từng làm Tổng Trưởng Nội Vụ nhiều lần cai quản ngành Cảnh Sát QG đã quen.

Một nguyên tắc về quản trị lãnh đạo là không được ra lệnh cho nhân viên qua các nhân viên thuộc cấp của họ nhưng bác sĩ T. Trưởng đã yêu cầu học sinh Liên Toán Trưởng chuyển lệnh của ngài cho giáo sư phải gạch ngang trong sổ đầu bài như vậy là bác sĩ rất kính trọng các học sinh, các em đừng than vãn làm chi. Hơn nữa hiện nay đang có phong trào học sinh hành hung giáo chức. Chúng ta chưa biết là giữa học sinh và giáo sư ai đáng ra lệnh cho ai, vì cuộc đấu chưa đến màn kết thúc.

Nếu bác sĩ Tổng trưởng đã rầy la ông Hiệu trưởng và Giáo sư trước mặt học sinh, điều đó cũng có thể bắt nguồn từ triết lý giáo dục của ngài.

Bản về gương sư đạo (đạo làm thầy chức không phải là đạo chữ sư ông đạo đầu) của cụ Chu An đời Trần, cụ Ng. hữu Tiến có viết trên báo Nam Phong rằng : « Làm thầy bao giờ cũng phải có khí tượng ung dung như xuân phong hòa khí ». Có lẽ BS Tổng Trưởng muốn thử thách coi, khi bị mất mặt trước các học sinh thì các ông Thầy còn giữ được khí tượng ung dung hay chẳng !

Các anh cũng biết sách có câu rằng « Sư đạo tôn, tắc thiên nhân đa » nghĩa là Đạo Thầy có được tôn trọng thì xã hội sẽ có nhiều người Thiện. Bác sĩ muốn tập cho các ông thầy cái đức nhẫn nhục của người quân tử Tàu. Mai một nếu có học sinh vô lễ kéo nhau đến trường « oán thầy » các thầy vẫn cứ ung dung như xuân phong hòa khí. Đó là sư đạo được tôn vậy ?

Anh hùng rơm

Tuần trước báo Đời đã lên tiếng về vụ có CS len lỏi vào nằm vùng tại tòa soạn báo Đời. Theo Đầu Gối biết, đây không phải một vụ chụp mũ của chính quyền mà là một chuyện có thực. Đầu đuôi thế này: Tháng trước, trong một cuộc hành quân tại miền Tây, quân đội ta có tìm thấy trong tử thi một cán binh VC một bùa bảo cáo một về công tác báo chí vụn ở Đ. thành. Bản báo cáo rất dài, Riêng có một đoạn viết về báo Đời và Chu Tử đại khái như sau :

Chu Tử là một gã đàng tử (!) có đặc tính « anh hùng rơm » của những người tiêu tư sản. Báo Đời do Chu Tử điều khiển tương đối là tờ báo có uy tín, nên cần phải cử người len lỏi vào báo Đời để « điều Chu Tử và từ năm 1970 đảng ta đã có người nằm trong tòa soạn của báo Đời... »

Bản báo cáo không nói rõ « đồng chí » nằm vùng ở báo Đời là ai nhưng căn cứ vào tài liệu do một nhân viên cao cấp tiết lộ cho Đầu Gối biết thì người nằm vùng đó có bút hiệu là Lưu Dân. Chàng dế con tưởng ai hóa chủ Lưu Dân ! Về Lưu Dân, Đầu Gối cần thanh minh Lưu Dân chưa hề bao giờ là nhân viên tòa soạn báo Đời. Cách đây 1 năm Đạo Cây có giới thiệu Lưu Dân với Đ. Gối. Lưu Dân nói rằng anh đang làm việc tại HV nếu có tài liệu nào đặc biệt về Hạ Viện anh sẽ gửi cho báo Đời. Đầu Gối gật đầu. Lưu Dân gửi tới một bài, báo Đời đăng tải vì bài đó vô thưởng vô phạt. Lần thứ hai Lưu Dân gửi tới một bài khác, báo Đời nhận thấy nội dung bài có lợi cho cộng sản bèn không đăng. Từ đó mất hút L. Dân. Đầu gối không hiểu lúc này Lưu Dân đang ở đâu, vẫn còn ở Hạ viện, hay đã chuyển ra khu với VC ! Tiện đây Đ.G nhắc Lưu Dân : Người ta kết tội chủ là CS nằm vùng đấy, nếu chủ quả là CS nằm vùng thì chủ nên chuẩn bị gấp ra khu đi, kẻo bị tóm đến nơi rồi. Nếu chủ không phải là CS nằm vùng thì chủ nên thẳng thắn xuất đầu lộ diện, nói rõ cho mọi người biết lập trường của mình. Ở đây Đ.G ghét nhất những đứa nằm vùng ghét gấp nghìn lần những đồng chí CS chính cống. Nếu khoan CS thì cứ việc ra khu sống cho nó lành.



KHA TRẦN ÁC

Chứ nằm vùng, thừa chú, nó bần tiện lắm. Mà tại sao chú lại chui vào báo Đời, là tờ báo của 1 thằng anh hùng rơm. Là thứ lừa rơm, chui được bao lâu, mà chỉ phải mất công chui vào rơm rạ nằm vùng làm chi cho khổ cả chủ lẫn tôi.

Lại anh hùng rơm

Hôm qua Đ.G rủ anh Hà th. Nhân đi xin học bổng cho ủy ban điều hành học bổng và đi thăm xin cho NT Quảng Ngãi. Đi tới đâu anh cũng được hưởng ứng nhiệt liệt. Chưa có nhân vật nào từ chối. Tôi nhớ bác sĩ Hoàng văn Đức, chị Hoàng văn Đức sốt sáng tặng luôn một học bổng 48 ngàn. Tôi nhớ luật sư Lê Trọng Quát, luật sư O.K. liên. Tôi nhớ nhà nghị sĩ kiêm bói sĩ, kiêm được sĩ, thú y sĩ Đoàn v. Cầu, anh Cầu cười nhạo nhạo : « Có tiếng mà không có miếng, nhưng chả nhẽ lại từ chối các anh. Cũng phải rang một học bổng cho nó đẹp ». Đang lúc hứng, Hà thượng Nhân rủ Đ.G tới ông Tổng trưởng Kinh Tế thăm xin. Đ.G tán thành liền. Góp ý : « Nếu muốn xin ông Tổng Ngọc, thì phải thăm cho ra thăm, phải thăm xin cho NT Quảng Ngãi mới bỏ bèn ».

Gặp ông Tổng Ngọc, Đầu Gối nháp đề liền. Ông Ngọc tâm sự : Hai ông hiểu dùm cái hoàn cảnh thiếu của tôi. Tôi là một năng khiếu bị cả mẹ chồng, lẫn em chồng không ưa. Tôi không là người của ai, của phe phái nào, đảng phái nào, không phải là người của VC, cũng không phải là người của CIA, cũng không phải là người của ông Thiệu, cũng không phải là người của ông Kỳ. Tôi bị chống đối khắp nơi, từ

báo chí đến Thượng Hạ viện. Thậm chí, báo Đời dẫn như Chính Luận mà cũng viết lảo về tôi rằng mỗi khi tôi về nhà riêng ở cư xá, tôi cúi gằm mặt không dám nhìn ai. Phía đến thế là cùng cực rồi. Chính những sự chống đối đó làm tôi không thể rút lui được. Vì rút lui là hèn, là thừa nhận mình thua.

Người ta ai cũng giả áo túi cơm. Nhưng bên cạnh cái giả áo túi cơm, còn có cái khía cạnh « anh hùng rơm ». Tôi cũng một đôi khi anh hùng rơm. Tôi chấp nhận mọi thử thách, khó khăn. Cho nên tôi bắt buộc phải thận trọng. Tôi không thể giúp đỡ NT Quảng Ngãi bằng cách ban phát bất cứ faveur nào, đặc ân nào. Tôi không muốn những người chống đối tôi, có cơ để hạ tôi. Nhưng tôi có thể giúp đỡ Nghĩa Thục một cách quang minh chính đại, như tôi đã làm về vụ lút miền Trung : tôi sẽ vận động hô hào một số người hăng tâm, hăng sản giúp đỡ Nghĩa Thục. Một vài chục triệu thì tôi không dám cam đoan, nhưng 5, 3 triệu thì chắc được. Các ông cứ đưa đầy đủ tài liệu về Nghĩa Thục cho tôi, tôi sẽ làm liền.

Được lời như cởi tấm lòng, Đầu Gối xuất trình luôn tài liệu về NT. Và ngay từ bây giờ, nhân danh các em nghèo ở Quảng Ngãi, Đầu Gối xin chân thành tri ân ông Tổng trưởng kinh tế, nhất là thấy ông cũng thuộc nòi anh hùng rơm như Đầu Gối, Đầu Gối lại càng thấy gần ông, thương ông.

Sôi nổi

Trước kia Đời đã thực hiện những cuộc hội thảo hàng tuần về mọi vấn đề văn hóa, chính trị xã

hội vv. Nhưng sau đó vì thiếu tiền thiếu phương tiện phải tạm ngưng tổ chức hội thảo. Lúc này tình thế đang biến chuyển mạnh các cuộc bầu cử sắp đến đích rồi bắt đầu từ tuần sau, Đời lại tiếp tục tổ chức những cuộc hội thảo. Chủ đề những cuộc hội thảo này là mặt trận bầu cử. Bầu cử Tổng hội sinh viên, Bầu cử HV. Bầu cử Tổng thống. Chủ đề của Đời số tới là sinh viên. Chiều thứ ba 27-4 tòa soạn Đời đã mời hơn 10 VS thuộc mọi khuynh hướng khác biệt, từ thân chính quyền đến chống chính quyền từ công giáo tới Phật giáo, từ khuynh hữu tới khuynh tả tới tòa soạn hội thảo. Khi Đầu Gối viết những dòng này, cuộc hội thảo chưa khởi sự, nhưng hứa hẹn sẽ sôi nổi dữ dội, chỉ yêu cầu quý vị lãnh tụ SV đừng mang búa lợiu đạn, tôi là được rồi. Còn thả cửa muốn tổ muốn hạ bệ nhau cách nào, đều hoan nghênh tuốt tuốt,

Hồ hữu Tường

Tuần trước Đầu Gối có viết một bài về Hồ hữu Tường. Hôm qua anh T. gọi điện thoại cho Đ.G nói : « Tôi chưa đọc báo Đời tuần này, nhưng một người bạn cho biết anh có viết một bài chữ tôi thăm thía lắm. Anh cho người mang lại cho tôi một số Đời và cho phép tôi được trả lời. Cách đây mấy tháng, tôi có viết một bài về Đầu Gối, ở mục « nói dốt » anh có đọc không ?

— Chưa đọc.

— Vậy tôi cho mang bài đó lại cho anh coi, nhờ anh đăng tải bài đó trên báo Đời, trước khi đăng bài trả lời của tôi.

— Càng hay.

(Xem tiếp trang 50)

ROMÉO & JULIETTE

TEDE



Người ta, nhất là giới trẻ, chờ đợi phim Roméo và Juliette chiếu tại Rex nồn nong như chờ một cái gì thật đẹp sắp tới trong đời.

Cuối cùng phim đã được chiếu trong dịp Lễ Phục Sinh. Nhưng dù là được trình chiếu trong một dịp lễ hay không Roméo và Juliette vẫn được người ta chen lấn nhau để mua vé đi xem.

Tại quầy bán vé rạp Rex, ta thấy đây Roméo và Juliette Việt Nam nhưng tuyệt nhiên ít thấy Juliette nào dám vào mua vé chỉ có Roméo! Các chàng đã phải nài nỉ, quăn quai, toát mồ hôi chen được vào chỗ lấy vé. Nhưng lấy vé cũng chẳng khác nào Roméo đấu kiếm nếu không nói là còn vất vả gây cản trở. Phía trước thì toàn là mây mù chuyên mua vé để bán chợ đen mặt mũi đánh đá mỗi sân sòng ven lên để chữi lộn, phía sau thì những người chờ quá lâu chữi thể đẩy dòn dòn người lên phía trước.

Gần bước tới chỗ bán vé như bước tới gần công thiên đàng. Nhưng vẫn chưa xong cả chục bàn tay nằm sẵn tiền đưa qua chiếc khe nhỏ đang quây quây như những con cá chết, những chiếc mồm kêu gọi các cô bán vé tha thiết, miệt mài, câu sươn nần nĩ, như kêu gọi hòa bình!

Các Juliette ngồi bán vé cũng chẳng sung sướng gì. Mát còn mỗi đêm tiền, tay còn phải đóng dấu, biên sổ ghé, tai phải nghe chữi thể.

Một cảnh bi hài kịch diễn ra ngay trước mặt. Một thiếu nữ sau khi mua vé đã không thể nào ra được. Một ông khôi hài nói:

— Gọi trực thăng đến mà lôi ra!

Sau cùng một ông lính dù nổi máu Romeo phải «gạt nhẹ» đám người mua vé để bế được cô ta lên. Cô lại mặc miui gipe thể mới khóc cười!

Tôi thầm nghĩ chỉ có «Juliette» ở nhà là sướng. Nàng đang tập đấu và chờ tôi đi mua vé về để xem xuất 4 giờ. Nàng không thể tưởng tượng tôi đã ngập trong biển người đó để đứng từ 2 giờ đến hơn 3 giờ mới lôi ra được 2 cái vé!

Nhưng rồi thì cuối cùng tôi và nàng cũng vào được tới chỗ ngồi. Tôi coi đó là một «phép màu»! Những ý nghĩ xấu về người lúc chen lấn mua vé trong tôi bay giờ tan biến khi thấy mọi người im lặng hẳn, không một tiếng nói, không một tiếng ho. Một đứa bé khóc bị mẹ nó bịt mồm lại. Đứa bé thôi khóc. Tôi thấy cảm động chắc chắn bà mẹ đó xưa cũng phải là một Juliette! Bây giờ tôi thấy người Việt mình chưa mất hết linh hồn.

Phim mở đầu bằng một màn sương mờ ảo hiệu một bi thảm.

Rồi dần dần Reméo xuất hiện với khuôn mặt rất sừa rất bỏ đủ nét của con trai thời đại mới. Juliette thì xuất hiện với khuôn mặt ngây thơ trong sáng. Trán không một nếp suy tư. Mát trong như trời không mây. Mỗi cong như một bông hồng hé nở.

Rồi Roméo gặp Juliette trong một buổi chiều vũ trà tuoh. Họ đã cảm nhau và yêu nhau nhưng sau một phen khá ra hai giống họ là kẻ thù của nhau.

Nhưng tình yêu chung can đảm đã vượt hết mọi sự, Roméo và Juliette đã lấy nhau.

Cuối cùng, ngay cả sự chết cũng không ngăn cách nổi họ. Roméo thì uống thuốc độc còn Juliette thì tự đâm vào tim rồi nằm gục trên xác Roméo với một thể say đắm.

Nói với Roméo Việt nam.

Hình ảnh Roméo là hình ảnh chung của thanh niên mọi thời đại. Roméo cũng theo đúng công thức: Trai gặp gái. Trai yêu gái. Trai mất gái hoặc Trai lấy được gái.

Nhưng ở khía cạnh riêng Roméo VN không phải là Roméo trên màn bạc!

Roméo VN còn phải lo quân dịch, lo học hành, lo bao tử, lo đủ thứ náo loạn giải cá nhân, náo giầy quần dịch, náo chương chỉ, náo học bạ, náo NDIV. Đa số Roméo VN rách như cái mền, tối ngày lội sinh, vào sinh ra từ từ dưới sinh lầy, đến biển cả, trời xanh.

Họ làm gì có thì giờ có cơ hội để tìm được một Juliette, yêu được một Juliette nhất là lấy được một Juliette. Roméo VN không được đấu kiếm vì một người tình, họ bị? họ được? họ phải cầm súng bắn giết không cho một người tình, mà cho một cái...?

Cái bi thảm ở chỗ này: Đang lúc nét mặt của họ còn trẻ như Roméo trong phim thì họ lại dùng nét đẹp đó cho chiến tranh. Và khi chiến tranh dứt bao nhiêu Roméo còn đâu nét trẻ đẹp để dành cho Juliette? nếu không muốn nói là có rất nhiều Roméo khi trở về đã «chàng về nay đã cụt tay»!

Họ trở về hết tuổi trẻ, hết hừng sống, hết học hành, hết nhiều thứ. Trong hoàn cảnh đó làm sao tìm được một Juliette của thời trẻ?

Có thể bạn cho tôi viết quá bi thảm. Nhưng bạn hãy nhìn vào thực trạng để thấy những điều tôi viết mọi người đều biết!

Cạnh chiến tranh, vấn đề vật lộn kiếm sống vật chất cũng làm cho Roméo VN chùn chân, bó tay không thể tiến tới hôn nhân với Juliette, nếu Juliette không can đảm vượt qua mọi trở ngại, trở ngại ham vật chất, sợ khổ, trở ngại gia đình v.v.,..

Mà yêu nhau, không lấy được nhau tìm đến cái chết cũng không giải quyết được gì hoặc nếu có giải quyết được cũng chỉ sung sướng cho hai kẻ yêu nhau nhưng họ đã để lại bao niềm đau cho kẻ còn lại, nhất là đa số gia đình VN không đủ tiền để mai tang! Đây là một trong những bi đát khủng khiếp nhất.

Nói với Juliette VN

Các Juliette VN nên đối diện với sự thực này: Con trai chết quá nhiều, Roméo chết quá nhiều. Tôi không muốn nói đến tình trạng «traï thiếu gái thừa» đâu e chạm tự ái các Juliette! Tôi chỉ muốn nói các cô phải thông cảm, phải thương yêu Roméo VN hơn lúc nào hết.

Chiến tranh còn đó. Làm sao các Roméo được ăn học để có thể bảo đảm tương lai cho các Juliette? Giả thử thôi, nếu các Juliette đều tìm đến những người có tiền, có địa vị có hàng cấp thì thử hỏi số Roméo may mắn nay là bao?

Vậy muốn tiến tới hôn nhân với Roméo mình yêu phải có can đảm lắm, can đảm không khác gì 1 chiến sĩ ở trận mạc. Một mặt phải đối phó với chính lòng mình xem có thực tình chịu thiếu thốn được không, thực tình có thể say mê được Roméo mà mình chọn khi Roméo không thể cung cấp cho mình được một đời sống vật chất tương đối thoải mái không? Một mặt khác phải đối phó với cha mẹ họ hàng bởi một Roméo dù có lý tưởng đến mấy cũng không dễ gì được tất cả mọi người trong gia đình chấp nhận! Nhưng như tôi đã nói, với sự quyết định kiên trì và một tình yêu thực các Juliette có thể vượt qua được khó khăn. Và với tình yêu với sự cố gắng bạn vẫn có thể duy trì được một gia đình có hạnh phúc.

Các Juliette khi nghĩ đến lập gia đình cũng nên tự tập cho mình một nghề riêng để giúp đỡ về mặt tài chánh thêm cho chồng mình khi «tình hình» đôi hồi.

Tóm lại phải can đảm thực tế nhưng không mất đi chất người!

Nói với các bậc cha mẹ Việt Nam

Các quý vị thời trẻ cũng là những Roméo Juliette cũng gặp những khó khăn mới tìm được đến nhau mới kết hợp được với nhau. Quý vị đã là những người qua cầu, quý vị biết đã thế nào là cuộc sống quá rộng, rộng đến nỗi mình không thể định đoạt được cái gì.

Quý vị nên thông cảm cho giới trẻ với những khó khăn hiện tại và tương lai của họ.

Quý vị nên giữ vai trò cố vấn hơn là vai trò Thượng Đế, «đặt đầu gối»!

Làm cố vấn thì quý vị đỡ ân hận hơn vì nếu con cái được hạnh phúc không sao, chứ khổn khổ thì chúng sẽ đổ tội cho mình.

Trong khi đó thì hạnh phúc chỉ là một cái gì rất mong manh, có nay mất mai.

Quý vị cũng nên khuyên con cái không nên bày đặt đám cưới, đám hỏi quá trình diễn để làm họ hàng hãnh diện mà chỉ nên lo đến hạnh phúc lứa đôi mà thôi.

Quý vị cũng không nên câu chấp vấn đề giáo, nghèo, Bắc, Nam, Trung, Phật giáo, Công giáo, v.v.,..

Nếu hai kẻ yêu nhau thực sự họ có thể tự tìm cách giải quyết những vấn đề đồng dị một cách tốt đẹp.

Thực ra thì khi hai kẻ định lấy nhau thì khó mà có trở lực nào chia lìa họ được. Tốt hơn quý vị nên sáng suốt để nhìn rõ vấn đề. Nếu để đến khi họ bị dòn vào đường cùng thì họ có thể tìm cách giải quyết vấn đề một cách không đẹp gì và lúc đó tình trạng lại trầm trọng hơn.

Tóm lại sự hợp tác, rộng lượng, sáng suốt của quý vị cũng là một cái gì đem đến hạnh phúc cho hai kẻ rồi!

Tôi cầu mong các Roméo và Juliette Việt Nam yêu nhau say đắm và có can đảm để vượt qua những chông gai đầy trong cuộc sống này. Vượt được chơn chân các bạn sẽ có những bông hoa hậu phúc thật đẹp.



ĐẤU LÝ

NGÔ CÔNG ĐỨC – NG. KIM THẬP

VỀ

« kẻ đâm sau lưng chiến sĩ »

Sau cuộc hành quân Hạ Lào của VNCH, nhiều người đã cho rằng thái độ của DB Ngô công Đức là thái độ của kẻ đâm sau lưng chiến sĩ. Phản ứng lại, DB Ngô công Đức đã đưa ra lời thách thức công khai sẵn sàng chấp nhận đối thoại với bất kỳ ai đề tìm hiểu ai là kẻ đâm sau lưng chiến sĩ.

Một sĩ quan đã chấp nhận lời thách thức trên của DB Ngô công Đức. Ngày 15-4-71, Đại úy Ng. Kim Thập, phục vụ tại Tổng Cục Tiếp Vận, KBC 4002 đã gửi tới tòa soạn Tin Sáng, tờ báo do ông NCD làm chủ nhiệm, bức thư nguyên văn như sau :

Thưa Dân Biểu,

Được biết cách đây ít lâu Dân Biểu có đưa ra lời thách thức trên báo chí đề mong được tranh luận với bất cứ ai và tại bất cứ nơi nào, nhằm mục đích nhận dạng đích danh thủ phạm đang thực sự «Đâm sau lưng chiến sĩ».

Mặc dầu lời thách thức đó đã được đưa ra khá lâu nhưng tiếc rằng cho tới nay vẫn chưa thấy ai dám mạnh dạn đón nhận, ngoài trừ một vài nghị viên thuộc Hội đồng Đô thành thì sau khi nhận lời đã tìm cách thoái thác theo kế hoãn binh (mà có nhật báo loan tin là HDDT đã rút lui), khiến Dân Biểu đã không có dịp nhận dạng thủ phạm đâm sau lưng chiến sĩ, và nhờ đó thủ phạm vẫn được thông thả ngoài vòng pháp luật. Sau cuộc tranh luận bất thành này báo chí có tiết lộ rằng các Nghị viên trong HDDT đang xúc tiến thủ tục đề có thể tranh luận với DB vào một dịp khác. Nhưng có lẽ vì không chấp nhận thái độ quá dễ dãi và thiếu cởi mở của các Nghị viên nên Dân Biểu đã tuyên bố dứt khoát không tranh luận với HDDT nữa.

Thưa Dân biểu, với một tinh thần thực sự muốn tranh luận và tranh luận một cách rộng rãi để xây dựng. Tôi, với tư cách cá nhân của một chiến sĩ, long trọng thông báo cho Dân biểu biết rằng Tôi sẵn sàng chấp nhận lời thách thức tranh luận do Dân biểu đã đưa ra. Lời hy vọng Dân biểu sẽ không khước từ. Hơn nữa chắc chắn tất cả những ai đang nhiệt tâm đi tìm thủ phạm đâm sau lưng chiến sĩ đều phải công nhận rằng không một nhân chứng nào lại được coi là quý giá và trung thực cho bằng chính nạn nhân.

Vậy yêu cầu Dân biểu vui lòng chuẩn bị và cho biết địa điểm cũng như giờ thích hợp để tôi có thể nạp đơn xin phép Bộ Quốc Phòng đứng theo tinh thần quân kỷ, đề được chuẩn bị vào cuộc tranh luận đó.

Kbc 4.002/TCTV, ngày 14-4-71

Kính chào Dân biểu

Vì không nhận được hồi âm, nên ngày 17-4-71, đại úy Ng. Kim Thập lại gửi tiếp về nhật báo Tin Sáng bản sao của bức thư đồng thời gửi ghềnh bản sao khác tới các báo xuất bản tại thủ đô. Tuy nhiên, nhật báo Tin Sáng vẫn giữ im lặng, mặc dầu bản sao bức thư của Đại úy NKT đã được một vài tờ báo khác đăng trên trang nhất. Ngày 19-4-71, Đại úy NKT tới trước Hạ viện phân phát bức thư nhận lời thách thức DB Ngô công Đức cho các ký giả. Sau đó, DB Ngô công Đức mới chính thức cho biết ý kiến của ông qua một bài viết đăng trang 8 của nhật báo Tin Sáng, số ra ngày 20-4-71 như sau :

Sống nay, có một vị Đại úy tên Thập cỡi Vespa đến bên ngoài rào HV phân phát cho ký giả một bức thư gửi DB Ngô Công Đức xin hẹn ngày giờ và chỗ để đấu lý «Ai đâm sau lưng chiến sĩ». Thư này không thấy ký tên, nhưng đề kbc. 4002-TCTV. DB. Đức nói với báo chí rằng, hôm rồi, khi ông Giáp vẫn Thập đòi đấu lý, ông đến HDDT thì chính ông Thập đã bác ra. Và ông có tuyên bố vẫn đề coi như chấm dứt. Nhưng nay lại có ông Đại úy này, ông nói ông Đại úy đó nên đưa tài liệu lên ông Thiếu T. Tổng cục Trưởng chiến tranh chính trị hay ông Tổng Trưởng Quốc Phòng rồi ông sẽ đến, chứ không có thì giờ, bữa nay ông ông Đại úy này rồi mai một ông nào khác nữa, không có ngày giờ»

Một ngày sau, ngày 21-4-71, cũng tại nơi trang 8 của nhật báo Tin Sáng, dân biểu Ngô Công Đức đã cho đăng lời nhắn tin sau :

« Đại Úy Thập, KBC 4002/TCTV. Đại úy xin phép Bộ Quốc Phòng đề cùng tôi xuất hiện trong chương trình Thép Súng của Truyền Hình Quân Đội. Thân ái. Ngô Công Đức ».

Sau khi nhận được lời nhắn tin trên, Đại Úy Nguyễn Kim Thập đã gửi tới dân biểu Ngô Công Đức là thư phúc đáp, nguyên văn như sau :

THƯA DÂN BIỂU,

Ngay sau khi DB đưa ra đề nghị (lời nhắn tin) trên NB Tin Sáng, tôi đã nạp đơn xin phép Bộ QP đề được tham dự vào cuộc tranh luận với DB trên chương trình Thép Súng, TH QĐ. Tôi sẽ thông báo kết quả cho DB bằng phương tiện nhanh nhất đề DB tiện sắp xếp ngày giờ thích hợp. Mặt khác, tôi sẽ theo dõi mọi tin tức liên quan về phần DB trên nhật báo Tin Sáng.

Ngoài ra, có một điểm cần được DB xác nhận là: Ai sẽ đứng ra đề can thiệp xin xử dụng chương trình Thép Súng, TH QĐ cho cuộc tranh luận đó ? Trong trường hợp DB dành công việc đó cho Tôi, Tôi sẽ sẵn sàng đón nhận. Tuy nhiên, tôi nghĩ rằng với tư thế của một nhà Lập pháp, DB có thể can thiệp trực tiếp với Bộ QP hay TC-CTCI đề có kết quả nhanh hơn, trường hợp tôi phải nạp đơn qua hệ thống quân giai rất lâu.

Tôi xin xác nhận Tôi sẵn sàng tham dự cuộc tranh luận lý tưởng nhất theo tôi nghĩ đề đôi bên được tự do phát biểu một cách cởi mở chính là một cuộc tranh luận trực tiếp trước báo chí rồi mới luận các hệ thống truyền thanh, TH tham dự đề tùy nghi khai thác. Như vậy còn tránh được trường hợp việc xử dụng Đài Truyền Hình bị khước từ.

Saigon, ngày 21/4/1971

Thân ái

Như thế, cuộc đối thoại về « ai là kẻ đâm sau lưng chiến sĩ » đã có vẻ nhất định sẽ diễn ra. Nhưng trong cuộc tiếp xúc với tòa soạn báo Đới, đại Úy Nguyễn Kim Thập vẫn e ngại tất cả vẫn chỉ là hy vọng. Vì theo đại úy Thập, dân biểu Ngô Công Đức đã có vẻ khá lúng túng trong việc quyết định nhận

lời đối thoại với ông. Sự lúng túng này đã được bộc lộ rõ rệt trên báo Tin Sáng qua hai ý kiến được đăng tải vào hai ngày 20 và 21-4-71, đồng thời còn qua cả những điều kiện mà dân biểu Ngô Công Đức muốn có cho cuộc đối thoại, chẳng hạn như cuộc đối thoại sẽ được diễn ra trên khung ảnh truyền hình, qua chương trình Thép Súng. Đại Úy Thập cho rằng sự chọn lựa trên có nhiều điều khá bất tiện cho ó. Thứ nhất, nếu có thể thực hiện được thì đại úy Thập có thể dễ bị hiểu lầm là một thứ gà của Nhà Nước. Thứ hai là thời gian của một chương trình truyền hình không rộng rãi lắm nên sẽ giới hạn vấn đề vào một phạm vi hết sức chật hẹp. Ngoài ra, theo đại úy Thập thì rất có thể những người thực hiện chương trình do đòi hỏi của phần vụ sẽ cắt xén bớt cuộc đối thoại và như thế, ý nghĩa của cuộc đối thoại sẽ bị sai lệch đi khá nhiều. Riêng về phía Dân biểu Ngô Công Đức thì sự xuất hiện trên Truyền Hình lại là một điều tốt cho ông vì chắc chắn ông sẽ tái ứng cử vào dịp bầu cử tới. Thêm nữa, nếu trong cuộc đối thoại có những điều bất như ý thì ông cũng có thể dễ dàng biện luận là bị chi phối bởi một không gian Nhà Nước. Ngoài ra, trong trường hợp Nhà Nước không đồng ý cho xử dụng đài truyền hình (điều này rất có thể xảy ra) thì dân biểu Ngô Công Đức đã có đầy đủ lý do để tránh né cuộc đối thoại.

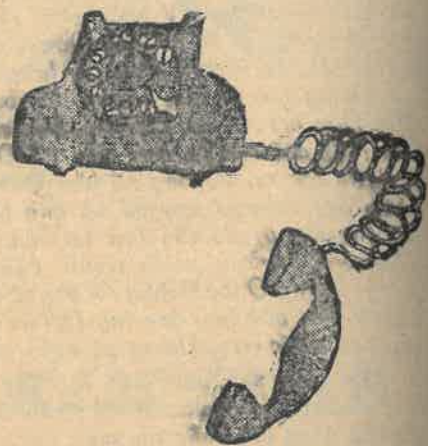
Vì vậy theo ý riêng của đại úy Ng Kim Thập, ó, mong mỏi rằng sẽ có một tờ báo đứng ra tổ chức cuộc đối thoại trên trong trường hợp Nhà Nước khước từ không cho các đương sự mượn khung cảnh truyền hình. Đại úy Thập đã chuyển ý kiến này cho tòa soạn tuần báo Đới. Đại úy Thập cho biết rằng ông thích được đối thoại công khai trước sự chứng kiến của báo chí tại một không gian khác thì hơn đài Truyền hình. Tuy vậy, đại úy Thập đã chấp nhận sự lựa chọn của dân biểu Ngô công Đức cũng như trước đây đã chấp nhận lời thách thức do dân biểu Đức nêu ra.

Trong thời gian chờ đợi cuộc đối thoại Ngô C. Đức Nguyễn kim Thập, tuần báo Đới đã nhận sẽ hỗ trợ đại úy Thập bằng cách dành cho ông cơ hội trao đổi ý kiến với dân biểu Ngô công Đức trong những trường hợp cần thiết. Vì như mọi người đều biết, dân biểu Ngô công Đức đã có sẵn một cơ quan ngôn luận là nhật báo Tin Sáng nên có thể dễ dàng công bố ý kiến của mình trong khi đại úy Nguyễn kim Thập chỉ là một quân nhân tức là người không có một phương tiện truyền thông công khai nào cả. Tuần báo Đới cũng xác nhận sẵn sàng đứng ra tổ chức cuộc đối thoại Ngô công Đức. Nguyễn kim Thập trong trường hợp nhà nước từ chối không cho đương sự xử dụng đài truyền hình, và trong trường hợp các đương sự không thể tổ chức được ở bất kỳ nơi nào khác theo đúng ý muốn.



MỘT VÒNG THẾ GIỚI

Vương Hữu Bật



ÁCHÂU: Miền đông yên tĩnh

Ngày xưa khi nói chuyện giao thiệp với Tàu, các cụ ta thường nhắc đến những cuộc đối đáp bằng câu đối, bằng thơ xướng họa. Ngày nay người Trung Hoa lại bày ra một cuộc chơi ngoại giao là bóng bàn. Trong cuộc tranh giải bóng bàn ở Nayoga đầu thủ Mỹ Glean Cowan 19 tuổi làm quen với đầu thủ Trung cộng Chuang Tse Tung.

Chàng Chuang đã tặng Cowan một chiếc áo thun, đôi lại Cowan đã tặng Chuang một chiếc sơ mi có in dấu hiệu phong trào phản chiến Mỹ. Thế rồi chuyện bất ngờ đã xảy ra: Tàu cộng mời Mỹ vô lục địa biên diễn... thua bóng bàn. Như đầu thủ Trung Hoa đã từng tuyên bố rằng anh ta vô địch bóng bàn trên thế giới vì nhờ có tư tưởng Mao chủ tịch. Mỹ chấp nhận chơi bóng bàn với TC dù biết rằng chơi sẽ thua. Có lẽ Mỹ đã tính toán để thắng trong các trận đấu thuộc lãnh vực khác. Thí dụ lãnh vực kinh tế. Tư tưởng Mao Trạch Đông có hiệu lực thần bí trong phạm vi thể thao. Đỡ đỡ, như người Tàu đã quảng cáo, nhưng không biết có ma lực đối với đồng Dollar chăng?

Nhưng nụ cười của thủ tướng Chu Ân Lai với các đầu thủ Hoa Kỳ đã được tất cả các nước ở Á Châu chú ý.

Nói như Ngoại Trưởng Tân Gia Ba, ông Rajaratnam, thì «cuộc chơi poker giữa bốn cao thủ» sẽ giúp Á Châu lấy lại quân binh. Quyền lợi kinh tế Mỹ sẽ cạnh tranh với các xí nghiệp Nhật; và sự hiện diện của hải quân và thương thuyền Nga ở Đông Nam Á sẽ hạn chế bớt ảnh hưởng của Trung Cộng.

Dù sao cuộc diện Đông Nam Á Châu có vẻ đã bớt sôi bỏng, sau nụ cười của Chu Ân Lai. Chiến cuộc VN tưởng như làm nòng cốt của Đông Nam Á, bây giờ đã trở thành một cuộc chiến thu hẹp, càng ngày càng có giới hạn, và các nước Á Châu khác đã không còn bị cuộc chiến đó ám ảnh quá mức nữa.

Thái Lan: Mỹ rút

Tại Thái Lan, quân đội Mỹ sắp rút bớt 11.558 người ra khỏi các căn cứ miền Đông Bắc trong số 48 ngàn quân hiện diện.

Trong 5 năm qua Thái Lan đã hưởng lợi được 600 triệu Mỹ kim nhờ các căn cứ quân sự này, và 100 ngàn người Thái đã kiếm được công ăn việc làm quanh các cơ sở Mỹ. Trung bình cứ một lính Mỹ có mặt giúp cho 2 người Thái kiếm được việc làm, để nuôi 5 người Thái khác. Trong số đó có 16 ngàn người Thái được huấn luyện để trở thành thợ chuyên môn.

Nhưng cũng trong thời gian đó, số gái điếm ở Vọng Các đã tăng gấp đôi, lên 20 ngàn người. Một cô gái làm nghề dâm bop trong nhà tắm hơi ở Vọng Các kiếm được từ 3 đến 5 Mỹ kim 1 lần thoa nắn, và cũng dễ dàng được ít nhất 1 Mỹ kim. Các khách sạn, buildings mọc lên ở Vọng Các, mà trong tuần qua một khách sạn Imperial bốc cháy đã làm hơn 20 người Mỹ chết.

Trong khi quân Mỹ đang từ từ rút đi, các khách sạn đóng cửa dần dần và các cô gái khó sống hơn thì chánh phủ Thái Lan đã bắt đầu thiết lập ngoại thương với mười nước CS. Gần đây họ đã ký với Nga một thương ước. Và có nhiều dấu hiệu cho thấy Thái Lan đã mua 10 ngàn mỹ kim (gần 4 triệu bạc VN) các thứ hàng gồm được thảo và mực khô của Hà nội và Bình Nhưỡng, 2 xứ Cộng Sản Á Châu. Trong khi đó Thái Lan cũng đang «nghiên cứu» việc thiết lập bang giao với Trung Cộng.

Phi luật Tân: mở cửa cho Nga

Trong khi đó ở Phi luật Tân, Mỹ đang rút dần một phần tư quân số 24 ngàn người, và một số nhân viên người Phi giúp việc cũng sẽ bị thải hồi.

Hiện có khoảng 10 ngàn công nhân Phi đang phục vụ cho quân đội Mỹ ở các nơi khác tại Á Châu, kể cả Việt Nam. Số người này mang về cho Phi một

đồng ngoại tệ đáng kể, và họ kiếm được một số lương gấp 10 lần đồng lương của họ nếu làm việc ở Phi luật Tân.

Tình trạng thị trường công nhân ở Phi đang nguy nan với tỷ số thất nghiệp là 15 phần trăm. Chánh phủ Phi đang bị mắc nợ 1,5 tỷ mỹ kim trong nền ngoại thương. Việc giải kết của Mỹ ở Á Châu sẽ gia tăng tình trạng nguy ngập đó.

Hiện nay Phi luật Tân đã trao đổi văn hóa và thương mại với Nga Xô. Bằng đường lối phi chánh trực, nước này cũng đang nhờ các đệ tam quốc gia mở cửa giao thương với Trung Cộng, dù rằng phong trào Cộng Sản Huk ở Phi vẫn tiếp tục gây rối.

Đại Hàn nhất định chống Bắc Hàn

Đại hàn trong 4 năm qua đã thu được 542 triệu mỹ kim nhờ các giao kèo cung cấp dịch vụ cho quân đội Mỹ, với số quân 50 ngàn người Cao Ly gửi sang VN. Chánh phủ Đại hàn đang dự tính rút bớt 15 ngàn quân ở Việt Nam về.

Biền trong năm 1969, Đại hàn đã gia tăng 200 triệu mỹ kim lợi tức nhờ vào chiến cuộc Việt Nam và sang năm 1970 số này giảm bớt 10 phần trăm. Mỹ lại tính rút bớt 1 phần 3 số quân 64 ngàn người đang đóng ở Đại hàn, ở thành phố Incheon. Mỹ đã đóng cửa căn cứ Camp Kairer vào tháng 11 1970 và kết quả là 10 ngàn người Cao Ly thất nghiệp, gồm chủ quán, công nhân, tài xế taxi và gái điếm.

Hiện nay có nguồn tin cho biết rằng chính quốc gia chống cộng mạnh nhất Đại hàn này cũng bắt đầu tính chuyện buôn bán với Trung cộng, dù họ mới kịch liệt chống lại cuộc ve vãn của Bắc Hàn.

Mã Lai, Indonesia

Ở miền Nam của Đông Nam Á châu, xứ Indonesia đã đoạn giao với Trung cộng từ năm 1965, nay đang dò dẫm để «bình thường hóa» mối liên lạc với Trung Hoa đỏ, Indonesia là được đã thành công vĩ đại trong việc đập tan âm mưu cướp chính quyền của đảng cộng sản trong xứ, một đảng có 1 triệu đảng viên và được Trung cộng bảo trợ.

Một xứ khác đã từng là nạn nhân của phong trào CS gây loạn, do Bắc Kinh hỗ trợ, là Mã Lai Á. Nay thì Mã Lai đã tiêu diệt hết phiến cộng và đã tình đến chuyện bắt tay với Trung Hoa đỏ. Tháng 3 năm 71, Mã Lai lần đầu tiên đã nhận viện trợ của Hồng Thập Tự Trung Cộng để giúp nạn nhân bị lụt giữa tháng tư, thủ đô Kuala Lumpur lại tiếp đón một đoàn ca vũ Trung cộng, đoàn văn nghệ Ngôi Sao Bạc. Thủ Tướng Mã Lai Tun Abdul Razak đã khởi sự cuộc thương thuyết với Bắc kinh qua trung gian của Lô Ma Ni, đề nghị trao đổi buôn bán và thiết lập ngoại giao với Trung cộng, Mã Lai muốn công nhận tình trạng hai nước Trung Hoa, nhưng đồng thời đang tính chuyện đóng cửa tòa Lãnh sự ở Đài Loan.

Phía dưới Mã Lai, nước Singapor là một nước Tàu cho nhỏ với 90 phần trăm dân số là người Tàu. Tại Tân gia Ba có ngân hàng của Trung cộng, có tàu buôn Nga ra vô hải cảng, và Bắc Hàn cũng được tự

do tuyên truyền. Ông thủ tướng Lý quang Diệu tuyên bố rằng: «Sự có mặt của hải quân Nga ở Đông Nam Á Châu giúp tạo nên thế quân binh với Trung Cộng và Nhật Bản».

Mỹ và dầu lửa ngoài khơi

Trong khi Nhật Bản đã có thể đứng ngang hàng với Nga, Tàu, Mỹ, thì các lãnh tụ của những nước nhỏ miền Đông Á thấy rằng họ cũng không thể bị lôi cuốn vào cuộc tranh chấp của các nước đàn anh nhất là khi các đàn anh đó đã bắt đầu «đánh bóng bàn» với nhau. Nói như tổng thống Phi Luật Tân Marcos: «Xin thương Đế đừng để cho chiến tranh lan tràn đến các xứ nhỏ chúng tôi. Xin Thương Đế đừng để cho người Mỹ tái diễn những gì họ đã làm ở VN nếu chiến tranh bất hạnh xảy ra ở xứ chúng tôi».

Nhưng người Mỹ đã không cảm thấy thiệt thòi gì trong cuộc chuyển hướng của các nước Á Châu này. Các công ty dầu lửa Mỹ đang dự trữ chi tiêu khoảng 35 tỷ mỹ kim trong vòng 10 năm tới để dò tìm và khai thác dầu hỏa ở ngoài khơi vùng Đông Nam Á, trong đó có thêm lục địa VN. Nước Mỹ đang bị đe dọa bởi tình trạng khan hiếm nhiên liệu trong đó dầu hỏa chiếm phần quan trọng nhất. Hiện nay số lượng dầu nhập cảng của Mỹ chiếm 23 phần trăm tổng số tiêu thụ, và đa số đều nhập cảng từ Venezuela, Nam Mỹ. Cố vấn kinh tế của TT Nixon, ông Paul Mc Cracken, tiên liệu rằng đến năm 1980 số dầu lửa nhập cảng sẽ chiếm 40%. Trong khố số lượng dầu sản xuất ở Venezuela cũng có giới hạn. Tại các mỏ dầu ở Trung Đông và Bắc Phi thì tình trạng chính trị của các quốc gia đó lại không có gì bảo đảm là luôn luôn thân thiện với Mỹ.

Hiện nay người Mỹ đang dự trữ lập những kho tồn trữ dầu lửa trong nước Mỹ, với mỏ dầu vĩ đại ở miền Alaska, lập thêm các kho băng thép và chôn dưới cát để dành dầu lửa.

Nhưng dù sao một vùng DNA yên tĩnh, 1 nước Trung Hoa CS thân thiện, cũng bảo đảm cho Mỹ để yên tâm khai thác các mỏ dầu đầy triển vọng ở đây, với số đầu tư dự trữ 35 tỷ trong 10 năm sắp đến.

Miền Nam Á sôi động

Trong khi miền Đông Á đang dần yên tĩnh thì thì 2 vùng đất Nam Á đang sôi động tiếng bom đạn. Có lẽ các biến động này kuông làm lệch ngay cân thăng bằng của các thế lực ở đây, nhưng sẽ có ảnh hưởng rất nhiều trong tương lai.

Đông Hồi: Chiến tranh bất tận

Cuộc nổi dậy để tự lập 1 quốc gia của người dân Đông Hồi sẽ lôi kéo tất cả các Đại Cường Quốc can dự vào. Nhưng không phải sự can thiệp của các cường quốc là nguyên do gây nên cuộc chiến Đông Hồi, mà nguyên do chính là khát vọng của người

dân ở đó. Chính vì vậy mà người ta không thể hy vọng rằng cuộc chiến tranh này có thể kết thúc mau chóng; mà hiện nay ta cũng chưa thấy viễn tượng của cuộc kết thúc nào. Nếu các Đại Cường muốn có một nơi để thử lửa, để tiêu thụ vũ khí và nuôi sống ngành kỹ nghệ chiến tranh, thì Đông Hồi còn là khách hàng của họ trong nhiều năm tới.

Miền Đông và Tây Hồi được gán ghép thành một quốc gia từ 1947 cũng chỉ vì đa số dân ở hai miền cũng chung một tín ngưỡng. Nhưng tôn giáo đâu có đủ sức hàn gắn một quốc gia, khi 2 miền đất lại ở xa nhau một ngàn dặm, đi qua mảnh đất thù nghịch là Ấn Độ.

Đông Hồi có 70 triệu dân trên vùng đất rộng 55 ngàn dặm vuông, mật độ cao nhất thế giới (1300 người một dặm vuông). Trong khi đó Tây Hồi chỉ có 50 triệu dân. Đa số miền Đông thuộc giống Bengali nơi ti ng nói riêng, trong khi đa số dân miền Tây thuộc giống Punjabi. Miền Đông có nền kinh tế thịnh vượng, đã đóng góp quá nửa số tiền ngoại tệ nước ngoài thương của Hồi quốc. Trong khi đó, tại bốn phần năm ngân sách quốc gia lại được chi tiêu để mở mang miền Tây Hồi, nơi trú đông của chính phủ trung ương. Sự thịnh vượng của miền Đông được sử dụng để xây dựng miền Tây, dân Bengali làm, dân Punjabi hưởng từ 23 năm nay. Trong quân đội 90 phần trăm là người Tây Hồi trong công sở 85 phần trăm công chức cũng là người Tây Hồi. Trong khi mức sống (lợi tức theo đầu người) ở miền Tây gia tăng 42 phần trăm thì ở miền Đông chỉ gia tăng 17 phần trăm.

Sự bất bình của dân Đông Hồi bởi các lý do trên, vì sự kỳ thị chủng tộc, kinh tế của chính phủ Tây Hồi.

Khi dân Đông Hồi nổi lên đòi lập một nước độc lập, chính phủ từ Tây Hồi đã gửi quân đội đến đàn áp dã man.

Hiện nay Trung cộng là quốc gia hỗ trợ chánh phủ Tây Hồi mạnh mẽ nhất. Từ 1965, Trung cộng là quốc gia chính cung cấp máy bay, xe tăng và súng đạn cho Hồi quốc.

sách Sáng Tạo

Đã phát hành khắp các tiệm sách :

TRÁI ĐĂNG TRĂNG SINH
tập truyện của Đoàn Quốc Sỹ

•
KHÁI NIỆM VỀ NGÔN NGỮ
VÀ THI PHÁP ANH
biên khảo của Đỗ Khánh Hoan

•
CHUYỆN VỢ CHỒNG
truyện cười của Đặng Trần Huân

Đối thủ của Trung Cộng là Ấn Độ thì tích cực ủng hộ dân Đông Hồi đánh độc lập. Trong khi đó Nga Sô và Hoa Kỳ dè dặt đứng ngoài cuộc tranh chấp, chỉ lên tiếng kêu gọi xuống tay một giải pháp chánh trị.

Người ta không tin rằng quân đội Tây Hồi đủ khả năng để đàn áp 70 triệu người Đông Hồi. Chính vì vậy mà cuộc chiến tranh này, với thái độ ngập ngừng của các cường quốc sẽ còn kéo dài không biết đến bao giờ.

Tích Lan : Nga sô tiêu cộng

Cộng quân ở Tích Lan đã vô trang khởi loạn chống lại chánh phủ của bà Bandaranaike thuộc đảng Xã Hội. Đám quân Cộng sau này gồm phần lớn là các nông dân trung lưu, có học, được huấn luyện bằng sách vở của Mao Trạch Đông. Nhưng để tránh gây xích mích với Trung cộng, chánh phủ Tích Lan luôn luôn nhấn mạnh cái danh nghĩa «nhóm Che Guevarists» của họ.

Bà thủ tướng Tích Lan cũng kêu gọi Nga, Hoa Kỳ, và cả Trung Cộng giúp đỡ để tiêu diệt nhóm Cộng quân này. Va chuyện kỳ cục đã xảy ra, là phi cơ Mig 17 của Nga, trực thăng Nga, do Phi công Nga lái đã giúp Tích Lan hành quân tiêu diệt Cộng Sản! Lợi dụng sự giúp đỡ này, Nga sô cũng đòi lập một căn cứ hải quân ở Tích Lan. Đồng thời Mỹ cũng gửi tới cho Tích Lan 6 trực thăng, và Anh đóng góp 10 thiết vận xa. Chỉ có Trung cộng là không đóng góp vũ khí nhưng hứa ủng hộ về tinh thần!

Chưa bao giờ Cộng sản đàn em ở nước nhược tiểu lại bị đế quốc Cộng Sản đàn anh đối xử cùn tàn bạo mang như vậy!

Cuộc nổi dậy của nhóm Che Guevarist ở Tích Lan bắt nguồn từ tình trạng kinh tế suy sụp và sự bất lực của chính quyền.

Các chương trình xã hội và quốc hữu hóa các xí nghiệp của chánh phủ đảng Xã hội đã không cứu vãn nổi tình trạng kinh tế, mà còn làm cho ngân sách khiếm hụt 195 triệu Mỹ kim (cao hơn ở Việt Nam). Giá thóc gạo đã tăng 20 phần trăm, và số người thất nghiệp lên đến 800 ngàn người. Các viên chức trong chánh phủ của bà Bandaranaike thì tuy là «chiến sĩ xã hội» nhưng vẫn là địa chủ và có các cơ sở kinh doanh lớn lao!

Trong năm 1970 Tích Lan đã phải nhập cảng 123 triệu Mỹ kim thực phẩm, dù nước này là một xứ nông nghiệp thịnh vượng.

Có lẽ chánh phủ của Bà Bandaranaike sẽ đẹp được đám cộng quân khởi loạn, với sự giúp sức của Nga, Anh, Mỹ. Còn Trung cộng thì chắc sẽ bỏ rơi đám «con cháu xa xôi của Mao chủ tịch» vì hiện nay các đồn điền cao su lớn lao ở Tích Lan vẫn bán cao su cho Trung cộng để đổi lấy 300 ngàn tấn gạo mỗi năm.

ĐỜI LÂM CẨM

□ LANG BANG sưu tầm □

ĐÁU SÚNG VÀ NGỒI XÓM

Ông nghị Ủy hết om xóm nếu ông Kiên Nhiều, xếp xóm Saigon không bỏ cái cuồng vọng xâm lăng Gia Định thì ông sẽ là tên lính tiền phong của dân Gia Định chống xâm lăng. Ông nghị Ủy cũng là một Đảng Gô thách sẽ rip Nhiều đấu súng sáu. Ông nói rằng nếu ông rút súng chậm và bị bắn gục thì ông Nhiều cứ tiếp tục mộng xâm lăng. Ngược lại nếu ông Nhiều thua chính phủ nên đưa ông về làm xếp nghĩa trang Mạc định Chi cho đất nước này bớt loạn!

Ông Ủy còn chơi cả ngài Thứ Trưởng. Nội vụ khi phát ngôn là ông Thứ Trưởng đã ngồi chồm hồm lên pháp luật.

THUYỀN SƠN LOÈ LOỆT

Trong tuần này ông Phó râu tuyên bố «sự thực là nhiều người đã vì đất nước VN chúng ta như một con thuyền mục nát bên trong chỉ còn nước sơn loè loẹt bên ngoài mà người lái thì bất trung bất nghĩa nên không thể nào đương đầu nổi với sóng gió và sẽ bị đắm chìm nếu chẳng may gặp giông bão»!

«NGÀI» LẠI VỀ ?

Giới chính khách lưu vong tại hai thủ đô Pháp và Mỹ đặc biệt theo dõi phản ứng của cựu hoàng Bảo Đại trước lời mời sang HK làm chính thức của Ngoại trưởng Mỹ.

Đây là lần thứ hai kể từ đầu năm 71 đã có ý kéo «Ngài» trở lại chính trường.

Giữa lúc tình hình Đông Dương đi vào một khúc rẽ, HK chú ý tới cựu Quốc trưởng Bảo Đại chắc hẳn phải có một chuyện gì ngoạn mục sắp xảy ra!

CHÊ CHIẾN TRANH LÀ ĐI TÌ

Canberra — 5 phụ nữ vốn bị cầm tù vì chống đối sự tham chiến của Úc vào cuộc chiến VN đã được phóng thích sau khi nghỉ mất trong nhà đá 11 ngày. Họ bèn tham dự ngay một cuộc biểu tình phản chiến!

CHÍNH SÁCH BÌNH PONG

Nga chửi thề Trung Cộng về vụ Mèo chơi bóng bàn với TC như sau : «Việc Bắc Kinh tiếp đón hết mình đoàn banh nhện Mèo là đặc điểm của chính sách giả đạo đức của giới lãnh đạo Trung Quốc. Chính sách bóng bàn của Trung Quốc cho thấy rằng các nhà lãnh đạo Trung Quốc sẵn sàng hợp tác với kẻ thù chính yếu của Nhân Dân thế giới».

TR. CỘNG LẠI TÁN CẢ ÚC

Trung Cộng đang duy trì chính sách «ngoại giao bóng bàn» của họ bằng cách mời đoàn bóng bàn Úc sang TC và họ sẽ đãi thọ tất cả các chi phí cho chuyến du lịch này

NỮ GIÁO SƯ CHỊU CHƠI NHẤT THE GIỚI

Một nữ giáo sư trẻ tuổi người Anh từng xuất hiện trong một cuốn phim về giáo dục sinh lý hôm thứ hai vừa qua trở về trường dạy học. Không biết chắc các học sinh và hiệu trưởng còn tiếp nhận cô giáo chịu chơi này không?

Cô Jennifer, 23 tuổi đã xuất hiện khoa thân trong một màn ướt át gây cần của cuốn phim!

HỘI NGHỊ «BÈ» Ở NỮ ƯỚC

Một nhà giải phóng phụ nữ hôm thứ bảy vừa qua đã tuyên bố tại hội nghị thảo luận về hiệp đàm rằng nên văn hóa Mỹ tha thứ và

đung tủng ngay cả tội phạm về tình dục đến với phụ nữ.

Pat Korbot, một hội viên của tổ chức mệnh danh là Phụ nữ Cấp tiến đã tuyên bố tại hội nghị gồm toàn phụ nữ rằng quảng cáo, thông tin, diễn thuyết, nghệ thuật, âm nhạc, văn thơ, hội họa và triển lãm để tạo nên một hình ảnh của phụ nữ như là các mục tiêu thích hợp cho những người bất bình thường.

Một sinh viên luật khoa tại đại học Nữ Ước cho hay con số người bị bắt về tội cưỡng dâm tại Nữ Ước đã lên từ 1500 đến 1800 vào khoảng giữa năm 1960 và 1967 trong khi số người bị kết tội từ 120 xuống chỉ còn 50!

ĐÁM CƯỚI ÁI NỮ TỔNG THỐNG

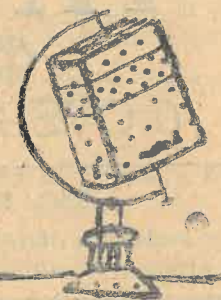
Nguồn tin tại Hoa thịnh Đốn loan báo vườn hoa hồng tại Tòa Bạch Ốc sẽ là nơi cử hành hôn lễ của ái nữ TT Nixon Tricia với cậu Edward Dow vào 12-6.

Hôn lễ trên sẽ là đám cưới lần 8 tổ chức tại Tòa Bạch Ốc nhưng là lần đầu được tổ chức ngoài trời.

Cô Tricia, 25 tuổi và chú rể, 1 sinh viên luật khoa đại học Harvard, 24 tuổi sẽ đi từ cầu thang phía nam Tòa Bạch Ốc ra vườn hoa chỉ cách văn phòng T Thống vài bước.

Có độ 400 quan khách được mời dự. Lễ cưới do tiến sĩ Edwerd, mục sư của hạ viện cử hành, ông đã biết Tricia từ khi cha cô là phó Tổng Thống hồi năm 1950,

Nếu trời mưa, đám cưới vào 4 giờ chiều sẽ được tổ chức trong nhà tại căn phòng phúc đông, căn phòng lớn nhất tại Tòa Bạch Ốc.



TÁC PHẨM BÁN CHẠY NHẤT THẾ GIỚI
300 TRIỆU CUỐN NĂM 1970



CHUYỆN TÌNH (LOVE STORY)

ERICH SEGAL

bản dịch: PHAN LÊ THANH

(TIẾP THEO)

Tôi mới có thói quen đi dạo phố số 5 nhìn ngắm đồ hàng sang trọng, đẹp đẽ nhưng mắc tiền. Tôi muốn mua tất cả mọi thứ cho Jenny nhưng không dám vì phải giả bộ làm như không có chuyện gì xảy ra.

Đúng thế, tôi không dám về nhà. Vì hồi này đã mấy tuần từ khi tôi khám phá ra sự thật: nàng tôi đâu gây đi. Nghĩa là nơi gây chút xíu thôi và có vẻ nàng cũng chưa để ý. Nhưng vì biết nguyên nhân nên tôi để ý.

Tôi thường đứng ngắm tủ kính những vào phòng các hãng hàng không: Brazil, Đảo Carribbean, Hawaii (bây trốn khỏi thế gian này bay tới vùng rực rỡ nắng tươi) v.v.. Buổi chiều hôm đó, TWA đang quảng cáo chuyến bay Âu châu không dừng mùa nghỉ hè, mua hàng ở London, tình tự ở Paris...

— Thế còn học bổng của em thì sao? Còn Paris mà cả cuộc đời chớ chết này em chưa hề nhìn thấy?

— Còn đám cưới chúng mình thì sao?

— Có ai nói chuyện đám cưới bao giờ đâu?

— Anh nói. Anh đang nói đây thôi.

— Anh muốn lấy em sao.

— Ừ.

— Tại sao?

Nghề nghiệp tôi ngon lành đến độ tôi vừa xin thẻ Hội Những Người Ăn Cơm Hiệu, làm được liền. Dịp kỷ vào chỗ có giông chầm chầm, thế là tôi ngang nhiên cầm trong tay hai vé máy bay (hạng nhất chứ ít sao) để viếng Thành Phố Của Những Kẻ Yêu Nhau.

Về đến nhà tôi thấy Jenny có vẻ xanh xao, nhợt nhạt, nhưng tôi hy vọng quyết định động trời vừa rồi sẽ làm mà nàng hồng lên đôi chút.

— Đoán thử xem có chuyện gì, bà Barrett ơi!

— Bay việc hả? có vợ lạc quan của tôi đoán.

— Không, bay lên mây xanh, tôi lười hai chiếc vé máy bay ra khỏi túi áo.

— Lên mây, lên trời và đi luôn, tôi nói. Tôi mai mình đi Paris.

— Đi cái khi gió gì, Oliver, nàng nói nhẹ nhàng chẳng có vẻ gì nhạo báng và dửng dưng như ngày xưa. Từ miệng nàng nói ra, câu chữ thể hiện như thành một lời âu yếm. «Đi cái khi gió gì Oliver».

— Ờ, em làm ơn định nghĩa chữ «cái khi gió» cho rõ ràng hơn nào.

— Ờ, Ollie, nàng nói nhẹ như hơi thở, làm như vậy không hay.

— Làm cái gì?

— Em không thích Paris. Em không cần Paris. Em chỉ cần anh.

— Em có anh đây chứ! tôi chen vào, giả bộ vui vẻ.

— Và em cần thời gian, nàng tiếp tục nói, mà anh thì không có thời gian cho em.

Bây giờ tôi mới dám nhìn mặt nàng. Ánh mắt buồn không thể tả được. Nhưng chỉ tôi hiểu được cái vẻ buồn đó. Nó như nói lên rằng nàng rất tức rất buồn, cho tôi.

Chúng tôi ôm lấy nhau không nói một lời. Lay một đống đồ một đống khóc; nếu phải khóc, cả hai cùng khóc. Nhưng nếu không ai khóc thì tốt hơn.

Rồi Jenny giải thích, nàng cảm thấy trong người khó chịu muốn chết và đã đến gặp bác sĩ Sheppard, không phải khám bệnh mà là để chất vấn: ông phải cho tôi biết tôi bị bệnh gì chứ, tiền của ông. Và ông ta đã nói.

Không hiểu sao tôi thấy mình có tội với Jenny vì đã không nói với nàng. Nàng như cảm thấy điều ấy và cố ý nói một câu thật ngờ ngẩn.

— Hân là dân Yale. Ol, à.

— Ai cơ, Jen?

— Ackerman. Tên chuyên viên phân tích máu. Yale một trăm phần trăm. Cả Đại Học và Trường Y khoa.

— Thế à, tôi cố trả lời vì biết nàng không muốn làm câu chuyện sâu thẳm.

— Ít nhất bạn cũng biết đọc biết viết chứ? Tôi hỏi.

— Cái đó chưa biết được. bà Oliver Barrett, Radcliffe, 1964, mỉm cười, nhưng mẹ biết hân nói chuyện được. Và bây giờ em muốn mình nói chuyện.

— Được, để mừng ông bác sĩ trường Yale.

— Ừ được.

XIX

It ra bây giờ tôi không lo phải về nhà nữa. cũng không lo phải hành động sao cho bình thường. Một lần nữa, chúng tôi chia sẻ với tất cả mọi chuyện, ngay cả cái ý niệm hãi hùng rằng ngày tháng chúng sống không còn bao nhiêu nữa.

Chúng tôi còn bàn nhiều chuyện, những chuyện chẳng bao giờ một cặp vợ chồng hai mươi tư tuổi phải bàn tới.

— Em hy vọng anh em sẽ can đảm, chẳng gì anh cũng là một võ địch con cầu cơ mà, nàng nói.

— Em yên chí, em yên chí, tôi tự hỏi không biết Jenny, con người biết hết mọi sự, có đoán được rằng nhà võ địch con cầu đại tài lúc này đang run sợ không.

— Em muốn anh can đảm để nâng đỡ Phil, nàng tiếp, «Chắc Ông sẽ khổ lắm. Còn anh thì dù sao anh còn có tương lai: một ông góa vợ chịu chơi».

— Anh sẽ không bao giờ vui chơi được. Tôi ngắt lời nàng.

— Anh sẽ vui chơi được khi à. Em muốn anh phải vui chơi. Nhớ chưa?

— Rồi.

— Rồi.

Việc xảy ra chừng một tháng sau, ngay sau bữa ăn tối. Nàng vẫn nấu ăn như thường lệ: nàng muốn thế. Tôi phải nói mãi nàng mới bằng lòng để tôi rửa bát (mặc dù lúc nào nàng cũng cần nhắc rằng đây không phải «việc đàn ông») và hôm đó tôi đang xếp bát vào chậu trong khi nàng chơi dương cầm một bản nhạc Chopin. Thấy nàng ngừng ở giữa đoạn mở đầu tôi chạy vội vào phòng khách. Nàng ngồi yên trên ghế.

— Em có sao không, Jen? tôi muốn hỏi nàng có mệt hơn trước không. Nàng trả lời bằng một câu hỏi.

— Liệu anh có đủ tiền trả tắc xi không?

— Có. Em muốn đi đâu.

— À nhà thương.

Trong cơn bối rối xúc động, tôi linh cảm rằng việc phải đến đã đến. Jenny sẽ ra khỏi cầu nhà này và không bao giờ trở lại. Tôi xếp vài thứ cần dùng vào giỏ cho nàng trong khi nàng ngồi yên tại chỗ: tôi tự hỏi không biết nàng đang nghĩ gì. Về căn nhà. Không biết nàng muốn nhìn kỹ cái gì để mang theo trong túi nhỏ?

Chẳng cái gì cả. Nàng chỉ ngồi yên, không nhìn cái gì cả.

— Ờ có gì đặc biệt em muốn mang theo không?

— Ừ hử Nàng gật đầu rồi thêm. «Anh».

Xuống đến đường chúng tôi phải đợi mãi mới kiếm được tắc xi vì đang vào giờ rạp hát tẩu. Người gác cửa rạp hát vừa thổi còi vừa vẫy tay trong như một tên trọng tài còn cầu mát la mây lết. Jenny đứng dựa vào vai tôi và tôi thầm ước sẽ không bao giờ kiếm được xe để nàng có thể đứng mãi đây, dựa trên vai tôi. Nhưng rồi cũng kiếm được xe. Và may phước ông tài xế lại là người vui tính. Khi nghe hai chúng tôi cùng trả lời Nhà Thương Mount Sinai, ông ta tuôn ra một tràng.

— Cô cậu đứng lo, cứ giao phó cho tôi. Tôi quen việc đưa đón con nít ra đời lắm rồi.

Trên hàng ghế sau, Jenny nép sát vào người tôi. Tôi hôn lên tóc nàng.

— Con đầu lòng phải không? ông tắc xi vui tính hỏi.

Tôi chắc Jenny đoán được rằng tôi sắp sửa si nọc thẳng cha nên nàng thì thầm vào tai tôi:

— Đừng nóng, Oliver. Ông ta chỉ muốn tử tế với mình.

— Thưa, vâng con đầu lòng và vợ tôi không được khỏe lắm. Ông làm ơn đi mau đi mau đi.

Ông ta lái chúng tôi tới Mount Sinai trong chớp mắt. Ông ta tử tế lắm. xuống xe mở cửa dùm và đủ thứ hết. Trước khi lái xe đi ông ta còn chúc chúng tôi may mắn, hạnh phúc nữa. Jenny cảm ơn ông ta.

Nàng bước lão đảo không vững nhưng khi tôi định bế nàng, nàng nhất định không chịu. Qua ngưỡng cửa này không được, em không chịu đâu. Cậu bé à.

Chúng tôi vào nhà thương và phải đi qua cả môi hệ thống ghi tên tử mĩ hết sức khổ chịu.

— Bà có giấy của Blue Shield hoặc chương trình bảo hiểm y khoa nào khác không?

— Không.

(Ai mà nghĩ đến những chuyện làm cảm như vậy, chúng tôi còn bận sấm bát đĩa).

Dĩ nhiên việc Jenny phải vào nhà thương không có gì bất ngờ cả. Bác sĩ Bernard Ackerman đã tiên

đoán từ trước và sẵn sàng trông nom Jenny. Như Jenny đã nói, Ackerman rất tốt, mặc dù là dân Yale một trăm phần trăm.

— Tôi đang tiếp bực huyệt và tế bào máu cho bà, Bác sĩ Ackerman bảo tôi. Hiện giờ bà cần nhất thứ này. Không cần gì chất biến thể cả.

— Thế nghĩa là làm sao? Tôi hỏi.

— Phương pháp chữa này làm chặn sự tiêu hủy của tế bào máu, ông ta, cái nghĩa, nhưng — như Jenny đã biết — ảnh hưởng thuốc có thể hơi nặng.

— Nay bác sĩ — tôi biết tôi không cần giảng bài cho ông như vậy — Jenny là vua. Nàng muốn gì cũng phải được. Các ông chỉ việc lo làm sao cho nàng đỡ đau thôi.

— Ông đừng lo.

— Bác sĩ, tốn bao nhiêu tiền cũng được. Hình như tôi hơi to tiếng.

— Có thể kéo dài hàng tuần hay hàng tháng.

— Kệ mẹ tiền, tôi nói. Ông ta kiên nhẫn chịu đựng. Tôi biết là tôi đang quá lỗ.

— Tôi chỉ muốn nói, Ackerman phân bua, không sao biết được bà nhà có thể sống bao lâu nữa.

— Xin nhớ cho, Bác sĩ, tôi ra lệnh, xin bác sĩ nhớ rằng tôi muốn nhà thương dành tại cả những thứ tốt nhất cho nàng. Buồng riêng y tá chuyên môn. Tất cả mọi thứ. Xin bác sĩ nhớ cho. Tôi có tiền.

Tôi lái xe từ Phố Miền Đông 63 Manhattan tới Boston, Massachusetts chưa tới ba giờ 20 phút. Không thể đi nhanh hơn được nữa. Tôi nói thật tôi đã thử con đường này đủ mọi cách mà dám chắc không xe nào, dù xe Mỹ hay xe ngoại quốc, ngay cả dù người lái xe là Graham Hill, chắc không xe nào có thể chạy nhanh hơn. Tôi cho chiếc MG chạy một trăm dặm một cây số một giờ ngay lúc vượt hàng rào biên giới tiểu bang.

Xưa nay tôi vẫn để một chiếc máy cạo râu chạy bằng «pin» trong xe và trước khi bước vào đây vẫn phòng to rộng tại khu phố tiểu bang tôi cần thận cạo râu và thay áo sơ mi mới. Mặc dù mới tám giờ sáng đã có vài nhân vật đáng quan trọng ngồi đợi tiếp kiến Oliver Barrett III. Có thư ký đã quen mặt rồi, báo cho ông bằng máy điện thoại riêng trong khi mặt không rời tôi.

Bà tôi không nói «cho nó vào».

Ông tự mở cửa và ra hẳn ngoài. Ông lên tiếng gọi: «Oliver».

Lúc đó tôi đang bị ám ảnh bởi tất cả cái gì là bề ngoài và nhận thấy ông hơi xanh, tóc bạc đi nhiều (và hình như mỏng hơn) sau ba năm không gặp mặt.

— Vào đi, con. Tôi không đoán được ông nghĩ gì. Tôi bước thẳng vào văn phòng ông.

Tôi ngồi trên chiếc ghế dành cho thân chủ,

Chúng tôi nhìn nhau một giây rồi ngó đồ vật trong phòng. Tài liệu các vật dụng trên bàn giấy, chiếc bao kéo bằng da, dao cạo giấy có tay cầm bằng

da, bức ảnh mẹ tôi chụp mấy năm về trước. Một bức ảnh tôi (chụp hồi ra trường Exeter).

— Hồi này con ra sao?

— Thưa ba, con vẫn thường.

— Jennifer mạnh không?

Thay vì nói dối, tôi lảng tránh mặc dù chính Jennifer là lý do tôi đến đây bằng cách nói ngay vì sao tôi đến đây.

— Thưa Ba, con cần mượn năm ngàn đô la. Con có lý do chính đáng.

Ông nhìn tôi. Và hình như ông gật đầu.

— Sao? Ông hỏi.

— Dạ?

— Con có thể cho ba biết lý do được không?

— Thưa Ba, con không thể nói ra được. Xin Ba làm ơn cho con vay.

Tôi có cảm tưởng — nếu Oliver Barrett III có cảm tưởng rằng ông định đưa tiền cho tôi, tôi cũng có cảm tưởng rằng ông không làm khổ tôi. Nhưng ông quả có muốn... nói chuyện.

— Jonas và Marsh không trả lương con sao.

— Thưa ba có.

Tôi định cho ông biết lương tôi bao nhiêu rồi để ông biết rằng cả họ không ai kiếm nhiều tiền bằng tôi, nhưng tôi bỗng nghĩ ra nếu ông đã biết chỗ tôi làm chắc ông phải biết lương tôi bao nhiêu.

— Cô ấy công ấy học không.

À ông biết hết mọi chuyện:

— Đừng gọi nàng là «cô ấy».

— Jenny còn giấy học không? Ông lịch sự hỏi.

— Xin ba đừng lôi nàng vào chuyện này. Đây là chuyện riêng của con. Một chuyện quan trọng.

— Con làm cô nào mang bầu hả? Ông không tỏ vẻ gì chê trách.

— Vâng, thưa ba vâng. Đừng thế. Ba cho con mượn tiền đi.

Tôi không hề nghĩ ông tin lời tôi nói. Tôi chắc ông cũng chẳng muốn biết rõ. Ông chỉ vờ hỏi tôi để, như tôi đã nói, có cơ nói chuyện.

Ông mở ngăn kéo lấy ra một tập chi phiếu trong bao bọc bằng da thuộc, đồng bộ với tay cầm của dao cạo giấy và chiếc bao đựng kéo. Ông từ từ mở tập. Không phải ông có ý muốn hành hạ tôi, tôi không nghĩ thế, nhưng để có thêm thì giờ chờ. Để thêm chuyện nói. Những chuyện vợ vẫn vờ hỏi.

Ông ký tấm chi phiếu, xé khỏi tập rồi giơ về phía tôi. Tôi ngơ ngác chừng nửa giây đồng hồ trước khi nhận ra rằng tôi phải đưa tay ra cầm lấy chi phiếu. Ông hơi ngượng. (Tôi nghĩ thế, rút tay lại và đặt tờ chi phiếu xuống mép bàn. Ông ngẩng lên nhìn tôi gật đầu. Ông có vẻ muốn nói. Đây, con cầm đi. Nhưng ông không nói gì mà chỉ gật.)

Chính ra tôi cũng không vội gì từ giả ông. Nhưng tôi không kiếm được câu nào vô hại để nói. Và chúng tôi không thể cứ ngồi yên, cả hai người đều muốn nói nhưng không nói được, không cả dám nhìn thẳng vào mặt nhau.

Tôi với tay cầm tấm chi phiếu. Đúng, tôi đọc trên đó: năm ngàn đô la và chữ ký Oliver Barrett III. Nét chữ đã khô mực. Tôi cần thận gấp tờ chi phiếu lại cho vào túi áo rồi đứng dậy, ngượng ngùng ra cửa. Đang lên ra, tôi phải nói vài câu để ông hiểu rằng tôi biết vì tôi mà nhiều nhân vật quan trọng ở Boston (còn thể cả từ Washington tới) đang phải ngồi gò gáy đợi ngoài kia, và biết rằng nếu chúng tôi kiếm ra chuyện để nói với nhau, con tôi, Ba sẽ để con ngồi chơi trong văn phòng cho đến trưa rồi Ba sẽ bỏ mấy cái hẹn ăn trưa v.v...

Tôi mở hé cửa rồi dừng lại, lấy hết can đảm bước thẳng vào mặt ông và nói:

— Cảm ơn Ba.

XXI

Tôi có nhiệm vụ phải báo cho Phil Cavilleri biết. Con ai nữa? Ông không quý ngã như tôi tưởng. Ông lẽ đương cửa cả nh ở Cranston và lên ở trong nhà chúng tôi. Mỗi người chúng tôi có một căn phòng để ở riêng hẳn với tư phiến. Lối của Phil là ở gần nhà rửa. Ông rửa cọ nhà và lau chùi hàng loáng. Tôi không hiểu ông nghĩ gì trong đầu, nhưng xin Chúa để ông có sức làm việc.

Hay ông đang mơ tưởng rằng có ngày Jenny sẽ trở về?

Đừng thế, phải không? Tôi nghiệp ông già. Chính vì thế ông mới dọn dẹp. Dĩ nhiên ông không chịu thu nhận điều này nhưng tôi biết ông đang nghĩ trong đầu như vậy.

Bởi vì, tôi cũng đang nghĩ trong đầu như vậy.

Hôm sau Jenny vào nhà thương tôi gọi giấy nói cho Jonas và cho ông biết lý do tôi phải nghỉ việc. Tôi phải giả bộ có việc bận để đặt máy xuống vì tôi thấy ông ta có vẻ khổ sở muốn nói những lời an ủi mà không sao diễn tả ra được. Từ hôm đó trở đi, cả ngày tôi chỉ có việc vào thăm Jenny và làm việc vặt ở nhà. Dĩ nhiên việc vặt vặt nghĩa là chẳng có việc gì. Áo cho đầy bụng mặc dầu không đói, ngấm Phil lau nhà (ại lau) và trần trọc không ngủ được dù đã uống thuốc Ackerman cho.

Có một lần tôi nghe tiếng Phil lẫn bầm một mình, «chắc không chịu nổi nữa». Ông ở buồng bên cạnh, «a g rửa bát (bằng tay) sau bữa cơm tối. Tôi không tin lời ông, nhưng tôi nghĩ thầm, tôi chịu được. Bất cứ ai đang điên khiến trở xiết này ở trên kia, hay Ông Tội Cao, thưa Ngài, ngài cứ việc tiếp tục, tôi có thể chịu đựng suốt đời được. Vì Jenny bao giờ cũng vẫn là Jenny.

(CÒN TIẾP)



MUỐN CÓ MỘT MÁI TÓC ĐẸP,
MỘT SẮC ĐẸP LÔNG LẢY, MỘT THÂN HÌNH TUYỆT MỸ,

Xin đừng quên:

Mỹ Viện BẠCH THIÊN NGÀ

52B, PHẠM HỒNG THÁI — SAIGON

Nơi lý tưởng của quý bà, quý cô vì những đặc điểm:

● UỐN TÓC danh tiếng với những tay thợ «phù thủy» từng vang danh tại các tiệm uốn tóc đương Paan đình Phùng, Lê Lợi, Crystal Palace, Tân Định như: TONY THƯỜNG, chú HÁ, chú KHOANH, chú SƯỜNG, chú HÙNG sẽ biến những mái tóc xấu nhất của quý vị trở thành những kiểu tóc hợp thời trang, bay bướm làm đẹp lòng những ai khó tính nhất.

● SỬA SẮC ĐẸP, TRANG ĐIỂM, MASSAGE, TẮM HƠI dưới sự điều khiển của hai bà DANH, LỘC, nữ chuyên viên tốt nghiệp tại Ba Lê, Thụy Sĩ cùng với sự hợp tác của một số chuyên viên đã cộng tác với nhiều Mỹ viện trên thế giới như Đại Loan, Nhật Bản, Hồng Kông sẽ mang lại cho quý vị một khuôn mặt Hoa khôi, một thân hình tuyệt mỹ, tươi trẻ nhờ những phương pháp ÁU MỸ, máy móc tối tân và Mỹ phẩm danh tiếng nhất hoàn cầu.

Tất cả đang chờ đón quý vị

CHỦ NHÂN

Kính mời

ĐỜI MUÒN MẶT • ĐỜI MUÒN MẶT

KINH TẾ

300.000.000 bị chôn!

Sáng 17-4 DB Ng. thể Linh, Phó chủ tịch Ủy ban Ngân Sách và Tài Chính HV, đã tiết lộ rằng: Đường cát trắng sẽ được nhập cảng ồ ạt và được bán tự do cho dân chúng trong một ngày gần đây. DB Linh nói ông biết như vậy là do nguồn tin từ Bộ Kinh Tế.

Được biết trong tháng 3-71 vừa qua Bộ KT đã ban hành một loạt 7 biện pháp kinh tế trong đó có biện pháp tăng giá đường từ 434 50 lên 708 1kg. Từ đó đường cát trắng bị hạn chế và hầu như biến mất trên thị trường quốc nội. Công chức quân nhân có thể tiếp tế cũng chỉ được mua đường cát vàng hoặc đường bột còn dính những rơm rác và đá sạn.

DB Linh cho rằng đây là những tình trạng vô lý, vì hiện nay hàng năm VNCH phải nhập cảng tới 320.000 tấn đường. Nghĩa là nếu chia đồng đều cho toàn thể dân số già trẻ lớn bé thì mỗi người VN tại phần đất Tự do này tiền thù mỗi năm tới 18kg đường, 1 tỉ lệ cao hơn cả các nước Tây Âu. Nhưng sự thực nhân dân Việt Nam Cộng Hòa đâu có được sung sướng no đủ như vậy; theo ông dân biểu thì số dĩ số đường nhập cảng nhiều như thế mà vẫn phải hạn chế số tiêu thụ là vì đã có một hệ thống đường giây buôn lậu đường đem qua bán tại Kampuchia. Hệ thống buôn lậu này rất qui mô và kiếm lợi rất nhiều vì giá 1kg đường cát hiện nay tại Kampuchia vào khoảng 100đ VN.

Để giải quyết tình trạng trên, một mặt Bộ Kinh tế tìm cách phá vỡ đường giây buôn lậu này, mặt khác sẽ thảo khoản một số ngoại tệ để nhập cảng thêm đường cát trắng; và trong buổi đầu, khi còn chờ đợi đường mới về, Bộ KT sẽ tung ra thị trường 20.000 tấn đường cát trắng hiện còn dự trữ trong kho an toàn.

Nhưng một vị hội viên của Hội Đồng Kinh Tế Xã Hội lại tiết lộ rằng: «Trong buổi lễ bế mạc khóa họp thường niên của Hội Đồng này, PTT Nguyễn Cao Kỳ có cho biết một thương gia Ba Tàu trước đây đã đề nghị «biểu» PTT 300 triệu đồng để được độc quyền nhập cảng đường. Trước một con số quá to như vậy PTT đã phải vội vàng từ chối ngay vì sợ nếu suy nghĩ lâu thì ông sẽ cảm lòng không được!»

Như vậy, sau khi PTT từ chối, 300 Tê này không biết sẽ được ai «cầm giữ» đây? và bà con ta sẽ được mua đường tự do nhưng giá của nó sẽ leo thang tới đâu?

(DUY BÌNH)

SÁCH

Nhân chủng học lược khảo thân tộc học

Tác giả: Bửu Lịch,
Lửa Thiêng xuất bản

Có hai phần trong tác phẩm này: phần tổng quát là Nhân chủng học phần phân tích chuyên môn là Thân tộc học.

Trong phần tổng quát tác giả trình bày đối tượng và phương pháp nhân chủng học. Có một đối tượng cổ điển, và một đối tượng mới xuất hiện do sự đổi mới của một hoàn cảnh thế giới thay đổi với sự phát triển kinh tế và tiến bộ kỹ thuật, với ý thức sắc bén hơn của về mình của những dân tộc xưa kia bị lệ thuộc. Trước hết xác định đối tượng cổ điển, tác giả đưa ra nhiều tiêu chuẩn để định nghĩa một xã hội hay dân tộc sơ khai, đó là: không có chữ viết trình độ kỹ thuật thấp kém, thể tích nhỏ, dân số ít, quan niệm thời gian khác với quan niệm «prométhéen» (Gurvitch) của xã hội kỹ nghệ tây phương... Trong khi phân tích và khái quát những tiêu chuẩn này giáo sư Bửu Lịch dẫn chứng bằng những thí dụ cụ thể rõ ràng, và đối chiếu những trường hợp

khác nhau làm thành hai đại loại xã hội, duyệt xét những quan điểm xã hội học và triết lý, cho phép độc giả lĩnh hội một cách sâu rộng và ý thức được tính chất lý thuyết và nhân bản của Nhân loại học ngày nay.

Đối tượng nhân chủng học mới xuất hiện là sự tiếp xúc giữa những xã hội sơ khai và nền văn minh kỹ thuật Tây phương gây nên những khủng hoảng và tan rã trầm trọng. Đó cũng là những thách thức mà xã hội nông nghiệp chậm tiến phải đối mặt.

Tác giả trình bày tất cả những phương pháp điều tra cổ điển nhất, áp dụng cho những môi trường hạn hẹp, hay để đối chiếu những tập thể với nhau. Nhưng chúng tôi nhận thấy rằng tác giả dành riêng một số trang khá quan trọng cho phân tích cơ cấu. Phương pháp này đang trở thành một tư tưởng thời thượng hay một triết lý đang chiếm địa vị của triết lý hiện sinh và mặc xít.

Trong bản chất nguyên ủy của nó, phân tích cơ cấu là một phương pháp giới hạn vào những vấn đề nào đó nhận thấy tiện lợi nhất. Đặc biệt là có vấn đề thân tộc vì ở đây những yếu tố hay biến số không quá nhiều để có thể làm thành hệ thống và hệ thống chuyên đôi được (système de transformation). Nhiều nhà khoa học xã hội ví dụ Gurvitch đứng trước sự phong phú của sự kiện xã hội đã có tham vọng khảo cứu tất cả những khía cạnh của nó nên đề nghị lý thuyết duy nghiệm tuyệt đối biện chứng (hyper empirisme dialectique) Lévi Strauss phân ứng lại trào lưu ấy bằng cách đề nghị một phương pháp phân tích bằng mô hình giản lược (modèle réduit) Nhưng không phải đối với hiện tượng nào phương pháp này cũng có thể áp dụng được hay là áp dụng với hiệu quả bằng nhau. Nói như vậy là nói rằng phân tích cơ cấu chỉ là một phương pháp trong nhiều phương pháp khác (xem R. Boudon, À quoi sert la notion de

structure? và A. Touraine, Sociologie de l'action).

Tác giả giải thích một vài chương của sách Anthropologie structurale và Les structures élémentaires de la parenté. Chính trong les structures élémentaires de la parenté mà phân tích cơ cấu đạt đến nhiều kết quả nhất vì Lévi Strauss là người đầu tiên hội nhập trong một hệ thống hữu lý tất cả những hiện tượng thân tộc thấu thập và phân tích từ hơn thế kỷ nay. Đây là những đoạn sách khó khăn nhất, nhưng thật là phong phú và kích thích lý trí hội được.

Vinhững thí dụ minh chứng được ưu tiên lấy trong hiện tượng thân tộc nên phần đầu của tác phẩm này được nối tiếp một cách hợp lý bởi lược khảo thân tộc học là phần thứ nhì của nó. Đây là phần chuyên môn và phân tích chuyên khảo một hiện tượng xã hội. Có 3 mức độ phân tích (niveaux d'analyse) trong hiện tượng thân tộc: mức độ danh từ thân tộc (hay là Danh từ thân tộc, phần I của sách), mức độ tổ chức thân tộc (hay là Tổ chức thân tộc, phần II của sách), và mức độ tương quan trao đổi giữa những tổ chức thân tộc (hay là Thân tộc và Hôn nhân, phần III của sách).

Tùy ở mỗi một mức độ, giáo sư Bửu Lịch sử dụng hoặc là phương pháp phân tích liệt kê, hoặc là phương pháp tổng hợp lệ thống hóa, hay là cả hai phương pháp cùng một lần. Phân tích liệt kê phải đầy đủ và toàn triệt. Tổng hợp lệ thống hóa chọn lựa một quan điểm tương tự như phương pháp đặc loại lý tưởng hay thuần túy (type idéal) của Weber. Nhưng Weber trọng phẩm hơn và muốn rút ra ý nghĩa sống của những hiện tượng xã hội. Trái lại quan điểm ở đây được chọn lọc thể nào mà có thể kết hợp những hiện tượng thân tộc rời rạc thành hệ thống có thể khảo cứu bằng một phương pháp diễn dịch luận lý (déduction logique).

Có thể nói là phương pháp tổng hợp được sử dụng nhiều nhất trong phần III và ít nhất trong phần I. Tuy nhiên sau khi phân tích và liệt kê đầy đủ những loại danh từ thân tộc, tác giả đã cố gắng đưa ra vài thể cách tổng hợp tạm thời. Ví dụ ông đã đề nghị 11 tiêu chuẩn để trắc

nghiệm tính chất biệt xưng hay hợp xưng của những hệ thống thân tộc. Nhưng trong lúc liệt kê đầy đủ giáo sư Bửu Lịch cũng đề nghị vài phương thức phối hiệp những tiêu chuẩn ấy: chẳng hạn phối hiệp những tiêu chuẩn nội, ngoại, trực hệ, bàng hệ, thế hệ, ông ta phân biệt 4 danh biểu khác nhau trên thế giới: nội, ngoại bàng hệ danh biểu (danh biểu VN thuộc vào loại này), trực hệ danh biểu (phần lớn những xã hội kỹ nghệ Tây phương: Anh, Pháp... thuộc vào loại này), nội, ngoại hợp thống danh biểu (phần lớn những xã hội sơ khai có gia tộc thuộc vào loại này), thế hệ danh biểu gọi là danh biểu Hawai.

Trong lúc phân tích liệt kê ông đối chiếu nhất là những danh từ thân tộc Việt, Pháp và Anh.

Tổng hợp được thực hiện bằng cách chọn lọc một quan điểm, đó là hiện tượng trao đổi và những thể cách của nó là: trao đổi hạn, trao đổi triển hạn hay trực tiếp... Mỗi một thể cách ấy tạo nên một thái độ tâm lý khác nhau: ví dụ trao đổi tổng quát hàm xúc sự tin cậy, trao đổi hạn chế là sự nhín gần, lấy chị em họ đối hạn chế là sự nhín gần, lấy chị em họ con cô là «cần non» (gagne petit).

Chế độ phụ hệ — mẫu hệ cũng được quan niệm như hai phương cách trao đổi khác nhau. Chế độ phụ hệ quan niệm trao đổi một cách thông minh, dứt khoát: cho hết để được hết; chế độ mẫu hệ có một quan niệm trao đổi hẹp hòi, thiếu tận: không hoàn toàn cho, nên chẳng hoàn toàn lấy.

Phân tích chuyên môn được lồng vào một lý thuyết rộng lớn như lý thuyết cấm đoán loạn luân, sự đối lập giữa Thiên nhiên và Văn hóa... mà chúng tôi không thể nêu lên hết tất cả những khía cạnh phong phú trong giới hạn của bài này.

Tóm lại, trong tác phẩm này, giáo sư Bửu Lịch trình bày những dữ kiện phong phú, đưa ra một vài phương cách tổng hợp. Tuy là một tác phẩm thâm cứu, sách này còn được dùng làm giảng khóa cho sinh viên những ngành nhân văn và xã hội, điều ấy có thể nâng cao trình độ học vấn và kiến thức của sinh viên, và cống hiến cho giới khảo cứu một tài liệu quý báu.

TA và TÂY

Phụ nữ đòi quyền... phá thai

Tuần qua có đôi vợ chồng một bác sĩ bị truy tố về tội phá thai suýt làm chết một sản phụ. Nạn nhân là 1 thiếu phụ ở Sg, có chồng là quân nhân. Trong lúc đi làm số Mỹ để giúp chồng, giúp con, lỡ có mang với 1 ông Mỹ nào đó! Không thể mang cái bầu con lai đó, sợ tan vỡ hạnh phúc gia đình, thiếu phụ đã lên lút đi nhờ phá thai.

Có bao nhiêu phụ nữ VN đang làm vào tình trạng đó?

Trong khi đó ở Pháp, phụ nữ đang nổi lên phong trào đòi phá thai, và chống phá thai.

Có 343 nhân vật nữ giới đã ký tên vào bản tuyên ngôn đăng trên tờ báo Le Nouvel Observateur. Họ công khai xác nhận «Je déclare avoir avorté» (Tôi tuyên bố rằng tôi đã phá thai).

Trong số các chữ ký này, ta đọc thấy tên tuổi những nghệ sĩ nổi tiếng như nữ sĩ Simone de Beauvoir, Françoise Sagan, các tài tử chiếu bóng như Jeanne Moreau, Catherine Deneuve. Họ cùng... vùng lên đòi quyền... phá thai cho các «ghế» Pháp, vì chung quanh nước họ hầu hết các quốc gia Tây Âu cũng như Đông Âu CS đã cho phép con ghế phá thai rồi.

Tại Pháp việc phá thai vẫn là một việc phạm pháp trừ khi được hội đồng y khoa cho phép. Người ta nhớ lại dưới thời thể chế thứ hai, một người đàn bà hành nghề phá thai đã làm 26 vụ bị xử tử hình và lên máy chém.

Chính phủ Pháp và nhất là giáo hội công giáo vẫn nghiêm khắc phản đối hành động phá thai vì nó chẳng khác gì hành động sát nhân.

Theo luật Tây, phụ nữ phá thai sẽ bị tù khoảng 2 năm và bị phạt và tới 500 ngàn đồng. Nhưng các quan tòa cũng thông cảm lắm. Một bà phá thai, ra tòa, quan tòa hỏi: «Thưa madame, tại sao bà không sang Thụy Sĩ mà phá như những bà khác?»

Bản tuyên ngôn 343 chữ ký cho biết hiện nay mỗi năm ở Pháp có 1 triệu vụ phá thai ngoài vòng pháp luật. Có lẽ quý bà có nói thách thì thực tế cũng có 250 ngàn vụ là ít, và kết quả là mỗi năm có có khoảng 100 bà mẹ chết sau khi phá thai bị trục trặc.

Một DB của đảng chánh quyền ông Claude Peyret mới đề nghị một dự luật nơi rộng định nghĩa của sự phá thai hợp pháp. Ngoài lý do phá thai vì sức khỏe của bà mẹ, ông Peyret xin cho thêm các lý do như: khi mang thai vì bị hiếp dâm, vi loạn luân, và khi thai nhi có hình thù quái thai.

Lập tức có dự luận phản đối ông DB. Một tuyên cáo phản đối ra đời, thu được 100 chữ ký toàn những người danh tiếng: bác sĩ, luật sư, các giáo sư, tướng lãnh... lên án dự luật của DB Peyret là «hợp pháp hóa hành động sát nhân».

Sau khi ký bản tuyên ngôn 343 người, nữ sĩ Simone de Beauvoir cũng không tin sẽ hợp pháp hóa được việc phá thai, nhưng hy vọng sẽ thay đổi được thái độ của nữ giới trước việc này. Họ sẽ bớt cảm thấy tội lỗi hơn.

XÃ HỘI

Ấp Mới: Một thí điểm tự lực phát triển

Chủ Truyền, một tăng sĩ trẻ tuổi, chỉ cho tôi coi ngôi nhà gạch đúc bê tông khung trang nhất trong ấp và giới thiệu: «Họ xây được nhà lớn như vậy. Nhưng phải mất một năm rưỡi mới thuyết phục được họ xây một cái cầu tiêu».

«Hai năm trước, khi chúng tôi mới tới đây công tác thì trong ấp không có cái cầu tiêu nào cả».

Thoạt tiên chúng tôi phải bỏ công làm một cái cầu tiêu ở trong trường sơ cấp cho các em học sinh vì chính ngôi trường cũng chưa có nhà cầu.

Sau đó mỗi lần lần thuyết phục đồng bào cùng tập thói quen sử dụng cầu tiêu, tập và xây cất đúng vệ sinh. Nhưng việc thuyết phục này khó lắm. Từ mấy năm nay, đồng bào vẫn sống hòa với thiên nhiên. Họ đang sử

dụng cả những vườn rau, vườn dưa, đồng trống, nay bắt họ phải vào ngôi trong cái căn phòng chật hẹp, khó khăn lắm!»

Chúng tôi đã đi cùng các Hướng đạo sinh thuộc tráng đoàn Thái Dương đạo Bắc Thanh về Ấp Mới để làm vài công tác với đoàn Tác Viên của trường Thanh niên Phụng sự Xã hội.

Ấp Mới một trong 6 ấp thuộc xã Tân Thời Trung. Quận Hóc Môn tỉnh Gia Định chỉ cách Saigon 12 cây số về phía tây bắc. Ấp gồm khoảng 60 gia đình sống gần gũi và âm thầm sau lũy tre xanh, như bất cứ một làng nào khác ở VN. Tre, trúc chen nhau mọc hai bên đường làng, nếu buổi trưa bạn tản bộ giữa tiếng lá xào xạc đó, bạn sẽ tưởng như được ru ngủ trong những âm thanh dịu dàng đặc biệt của miền quê. Dân làng dùng tre, trúc để đan giỏ đựng rau trái và đem bán cho các chợ (nơi buôn rau chợ về chợ Saigon.) Ngoài nghề đan giỏ mà cả làng ai cũng biết làm mỗi gia đình còn sinh sống nhờ những thửa đất hoa màu trên. Có ruộng nhà hay thuê họ đều mỗi mùa trồng trọt, nào đậu «ve» dưa leo, khổ qua, và nhất là cà chua (tóm tắt) mùa nào thực nấy. Khi cây trái đậu mùa chúng tôi kiểm được vài ba chục ngàn cho mỗi thửa đất ô. Tám vừa nhai trầu bẻm bên vựa đáp lời PV Đới chỉ ba sọt cà chua chín ửng, ông làm cho biết cách một ngày gia đình ông lại ra ruộng hái một lần. Xong đem bán cho một người trong làng để họ chở ra các chợ bán lại. Có 9 đứa con đó, và khi trúng mùa thì ông cũng có tiền uống rượu, bà Tám đang nằm vạch vù cho đứa con nhỏ bú trên võng vui vẻ gọt chuyện. Chín cô cậu bé con tuổi sần sần từ 15 trở xuống cũng lảng lảng đi mặc áo quần đẹp để đi ra chụp hình cùng PV Đới. Họ hồn nhiên cười mở vai người lạ như vậy, phần lớn vì đã quen với đoàn công tác của trường TNPSXH từ hơn một năm nay.

Khi nói về các thầy và cô Mai trong đoàn công tác, ông ba Sáu đều nhận họ đã giúp cho làng được nhiều thứ, và dân làng rất mến họ, những tình cảm đó thực là một phần thưởng tinh thần vô giá đối với các tác viên như thầy Truyền thầy Phước có Mai và các

trợ tác viên trong một công việc giúp ích kiên tâm bền bỉ như vậy. Sống trong làng từ tháng 11-69, như bất cứ người dân thường nào, các tác viên ăn tiêu với số thù lao tối thiểu (6.000.11 tháng) do trường TNPSXH cấp, để làm đủ mọi chuyện giúp Ấp Mới phát triển đời sống vật chất và tinh thần. Mục tiêu chung của trường TNPSXH là huấn luyện các tác viên, trong đó họ để họ về các xã ấp giúp dân làng thoát khỏi nghèo đói, bệnh tật và dốt nát, ba căn bệnh nghèo mà đa số các thôn ấp VN mắc phải, sau bao nhiêu năm máu lửa của chiến tranh. Trường TNPSXH được thành lập từ năm 1965 như là một phân ban của VDH Vạn Hạnh.

Chủ trương của trường là giúp cho xã hội VN phát triển bằng phương thức VN, 1 phương pháp nghèo tự lực, không trông chờ ở sự giúp đỡ của người ngoại.

Trường thâu nhận các học viên để huấn luyện theo 1 chương trình 2, 3 năm, đào tạo thành các Tác Viên xã hội. Trên nguyên tắc trường không phân biệt tôn giáo, người tu hành hay thế tục. Nhưng vì vấn đề quân dịch và động viên, hiện nay trường chỉ còn lại đa số các tác viên là tu sĩ Phật giáo. Người sáng lập trường là Đại đức Nhất Hạnh, và người hiện đang gánh vác trách nhiệm điều khiển trường là Đại đức Thanh Văn.

Sau khi tách khỏi Đ. H. Vạn Hạnh Trường TNPSXH hiện nay cũng chưa có giấy phép hoạt động riêng. Hiện trường mới mới được một khóa tác viên (1965-1967) trong đó đã có nhiều vị hy sinh vì lý tưởng.

Hiện nay trường sống tự lực nhờ lợi tức nuôi gà mấy ngàn con, gà, và đang xin điều chỉnh giấy tờ để tái lập trường huấn luyện. Các tác viên tốt nghiệp khóa đầu, đa số bị động viên, nên chỉ còn các ni, sư hoạt động. Ngoài các đoàn công tác lưu động, trường hiện «nuôi dưỡng» hai đoàn công tác dài hạn làm việc tại hai làng Hoa Tiên (hay Thị trấn công tác): Ấp Mới (Gia đình) và Thôn Trà Lân (Quảng trị).

Tại mỗi làng Hoa Tiên, đoàn công tác gồm từ ba tới năm tác viên sẽ sinh hoạt trong ba năm cùng dân làng, để

thi tiến đời sống vật chất và phát triển tinh thần cộng đồng của dân chúng. Đoàn công tác hy vọng, sau khi rời làng để đi nơi khác, dân làng đã ý thức được về lợi ích của tinh thần cộng đồng, sẽ tiếp tục chung sức nhau làm những công tác phát triển về kinh tế, giáo dục, y tế và xã hội trong đời sống nông thôn. Và đời sống người dân quê sẽ mỗi ngày một nâng cao sẽ góp phần tích cực hơn vào sự phát triển của quốc gia.

Đoàn công tác ở Ấp Mới hiện nay chỉ có 5 người: ba tác viên là ni sư và trợ tác viên là hai học sinh người làng. Sống với dân làng từ cuối năm 1969 có Mai (một tác viên) cho biết, cả nửa năm đầu, họ chỉ làm những công tác nào họ được cảm tình của dân làng mà thôi. «Vi dân mình bị lừa lọc quá nhiều rồi, nên lúc chúng tôi mới tới đây, họ nghi ngờ và đề phòng. Họ sợ bị lợi dụng cho công việc xã hội của chúng tôi, nên chán phải có mục đích thực tại nào, hoặc do phe phái nào đứng ở phía sau».

Suốt một năm trời đoàn công tác chỉ làm được vài việc đáng kể như mở một lớp dạy cắt may, giúp vốn cho dân làng nuôi gà, cổ động dân làng tiếp sức để cất một trạm y tế bằng cây lợp tôn và nhất là đắp 1 con đường đất lớn, xe hơi qua được dài hơn 1 cây số từ ngoài đường nhựa vào ấp. Các tác viên cũng lập được một đoàn thiếu nhi cho các trẻ em trong làng sinh hoạt chung phòng theo phương pháp Hướng đạo, Phần lớn thì giờ của năm hoạt động đầu tiên các tác viên dùng để tiếp xúc từng gia đình từng gia đình, tiếp xúc từng việc nhỏ nhen một, lấy lại sự tin tưởng giữa hai lớp người khác biệt. Trong buổi về thăm Ấp Mới PV Đới đã được mục đích giao hảo đầy tin yêu đó, giữa các tác viên và dân làng. Cô Mai có thể kể bất cứ đứa trẻ nào nhờ em chỉ đường cho người lạ. PV Đới cũng các bạn có thể vào bất cứ nhà nào để trò chuyện hỏi thăm.

Dân Ấp Mới lúc này đang tập chung các tác viên làm một nhà giữ trẻ. Tinh thần cộng đồng của dân làng được thể hiện rõ ràng ở đây sau khi bao lần tác động của ấp lập nên do

đề nghị của các tác viên, đồng ý xây nhà giữ trẻ chung cho ấp, họ bèn tuyển những người dân tình nguyện để giao việc. Ngoài giờ làm rẫy hay làm việc sở những người dân đó tới công trường sản áo góp công dựng một căn nhà chung với sự điều khiển «kỹ thuật» của một ông thợ nề cũng là một dân làng tự nguyện. Chánh quyền quận Hóc Môn cũng giúp nhiều gạch và xi măng cho ngôi nhà này. Thầy Truyền trưởng đoàn công tác Ấp Mới nhận PV Đới, rằng các vị hảo tâm nếu có bàn ghế hay đồ chơi cho con nít mới hay cũ kỹ không dùng tới, hãy cho đoàn công tác biết địa chỉ để họ tới xin cho nhà giữ trẻ dùng. Đa số trẻ em trong làng, vì cha mẹ bận ngoài đồng ruộng cả ngày nên sống rất tự nhiên quần áo không mặc, lê la dưới đất suốt ngày, mất vệ sinh và không người chăm sóc dạy bảo. Đó chính là lý do khiến nhà giữ trẻ được dựng lên.

Trong năm công tác thứ hai này, các tác viên cũng vừa giúp vốn hoặc mua dùm cho 10 gia đình, mỗi nhà một máy bơm nước trị giá gần 20 ngàn đồng để tưới cây trái. Học Môn là một nền đất khá cao, nên vấn đề nước rất nan giải đối với người dân. Đoàn công tác Ấp Mới thường xuyên phát thuốc, ngựa bệnh, giúp các dịch vụ về giấy tờ hành chánh cho dân làng. Trong năm nay, họ cũng đẩy mạnh «phong trào» lập cầu tiêu riêng cho từng gia đình, lập tủ thuốc khóm, đào giếng theo tiêu chuẩn y tế và tiếp tục lập tổ hợp để mua phân bón cũng thuốc sát trùng giá rẻ nữa. Ngoài ra, các tác viên còn dự tính thành lập một thí điểm nuôi heo giống, để chia heo con cho dân mua chịu về nuôi, và một thí điểm nông nghiệp để tìm xem loại hoa màu nào hợp đất ở đây. 1 thanh niên chí nguyện quốc tế (IVS) là kỹ sư gốc Đại Loan đang tình nguyện về làm việc ở thí điểm nông nghiệp này.

Họ hy vọng một số gia đình trong ấp có thể sẽ gia tăng lợi tức được từ 25 tới 50% cuối năm nay. Các công tác kinh tế này đều do một số chuyên viên trong các ngành từ SG tình nguyện hướng dẫn. Kinh phí dự trữ cho năm 71 của đoàn công

tác Ấp Mới khoảng một triệu 200 ngàn đồng. Dân trong ấp sẽ đóng góp 1/4, quỹ trường TNPSXH cho vay khoảng một nửa, và tài trợ cho ấp 1/4 còn lại. Đoàn công tác chỉ có 5 người nên ngoài dân làng họ rất mong được thân hữu góp sức làm việc. Nếu một ngày chủ nhật đẹp trời nào, bạn đọc muốn làm một chút việc tay chân, hãy thử một chút không khí nhẹ nhàng nơi thôn dã, hoặc muốn thăm viếng tìm hiểu hay giúp đỡ gì cho đoàn công tác Ấp Mới, xin hãy cho PV Đới hay trước một tuần. Chúng tôi sẽ xin chỉ đường để quý vị «về làng» một bữa.

(HẠ QUYỀN)



THUỐC SÂU RĂNG VIỆT NAM

NAM KÝ

(Của giòng họ Nguyễn Quang gia truyền ở Bắc Việt)

Có bán nhiều nơi tại Hải Ngoại. Của người giòng họ. Cũng được kể nghiệp phát triển tại các quốc gia cư trú Quốc ngoại.

— Dược liệu Sứ Xở (VN). Đới đảo khí lực «nguyên khí tạo hóa vũ trụ», khí thiêng Sông Núi (VN). Dược liệu sơn hà bảo vệ tiềm lực, gốc tính, Quê Hương Dân Tộc. Linh diệu phi thường.

— «Bí Pháp» gia truyền đặc biệt của giòng họ Nguyễn Quang ở BV.

— Dụng diệu khoa học, ÂM DƯƠNG LÝ, đồng phương linh động giữa: Vũ Trụ — Nhân Sinh (của Y giới VN phục vụ Nhân Sinh) (Vũ Trụ, Nhân Sinh, Gia Đình, Tổ Quốc, Nhân Loại).

Nổi danh tại Nội Quốc năm 1965 (KS 1.387)

Tiêu trừ tận gốc mọi căn bệnh đau răng. Bỏ sinh lực răng. Già chưa rụng răng. (Coi toa rõ)

THUỐC HAY GIÁ RẺ: Phụng sự Quê Hương (VN), Phục hưng kinh tế Xứ sở — Phục vụ đồng bào Quốc Nội.

PHAT HÀNH TẠI NỘI QUỐC
NAM KÝ 1083A Đại lộ Hậu Giang và 270 Rạch Cát, Quận (cũ) Hậu Giang Rạch Cát, Ngã Năm, Mũi Tàu, Phú Lâm, Cholon. Thuốc Cao 50% Nước 35% sắp lên...



PHẦN MỘT

Ông Bá Đạo chấp lưởi :

— Thuê báo mà sao tôi ba chục đồng lận ?

— Thưa mười lăm đồng và mua một tờ có nhắc đến tên tôi mười lăm đồng... nhắc đến tên tôi tức là nhắc đến tên ông. Ông thấy không, có người vợ nào như tôi không, luôn luôn làm sáng danh chồng, sau này tôi trúng cử tổng thống ông cũng có phần nhờ, ông sẽ được làm tổng thống phụ quân, ông là đệ nhất phu quân...

Ông Bá Đạo đứng dậy, ông tới móc treo quần tây lấy ra ba chục bạc chỉ đưa cho vợ, ông không dám tiếp tục mơ tưởng đến giấc mơ làm đệ nhất phu quân, ông sẽ phải đi khai mạc hội chợ, phải đi vào các nhà thương với các vị phu quân khác trong nội các tặng sớ Kim Cương cho các thương bệnh binh để cho nhà báo chụp hình, vô phúc ông lại tặng nhầm cho tên thương bệnh binh nào cụt cả hai chân một đôi vớ thì mang tiếng chết.

Rồi những phẫn từ phu quân đối lập có thể hợp báo nói xấu ông, ông Bá Đạo là một người thích sống yên phận, mỗi một tuần lễ vào tới thì ba ông được coi đồ vật là đã lấy làm sung sướng rồi, ông chỉ mong rằng bằng tài xừ còn mãi mãi. Trong gia đình ông Bá Đạo là một người nhu nhược và bị bà vợ đàn áp tới bởi, cho nên ông luôn luôn tưởng tượng mình là một đồ vật hạng nặng, nhưng sự tưởng tượng đó đôi khi

biến thành mộng mị khi ông ngủ mê. Ông mê thấy ông là người Muôn Mặt, đối thủ của ông là bà vợ của ông, ông hét lên một tiếng quát đối thủ lợi hại, ông lại nhào xuống đất đập cho đối thủ ông vài ba cái nên thân. Ông Bá Đạo tỉnh dậy, người toát mồ hôi, nhưng rất may bà vợ ông ngủ say như chết.

Bây giờ bà vợ ông đang ngồi kia, bà đang nói chỉ lớn cho ông nghe, bà đang khoe thành tích của mình :

— Ông phải lấy làm hãnh diện rằng đã có một người vợ không tầm thường như những người vợ khác, không phải tôi ngày chỉ biết chửi đầu trong xó bếp. Tôi là một người đàn bà mà vua biết mặt chúa biết tên, con người nổi tiếng như cồn, danh vang thế giới, ai là người không biết tôi, biết tôi qua tên ông, nếu vì thứ ông không lấy tôi thì ai biết đến cái tên Bá Đạo của ông, ông không phải sợ cái gì hết, có bớt lính tráng không làm gì được ông hết, họ nghe đến cái tên Bá Đạo họ cũng không dám đụng đến ông, họ đụng đến ông tức là đụng đến tôi, như thế là họ đã vi hiến, họ vi hiến tôi sẽ tranh đấu tới cùng, họ sẽ mệt với tôi.

Bà Bá Đạo nói một thời một hồi, ông Bá Đạo ngồi im thin thít nghe, bà Bá Đạo lại bắt ông phải tắt máy đi để nghe bà nói, ông Bá Đạo ngoan ngoãn nghe lời vợ.

Cậu con trai thì không mấy hài lòng và phẫn

phẫn nói của mẹ, cậu thấy rằng mẹ cậu càng tranh đấu hung hăng cậu càng thêm mất an ninh. Cậu miệng dạn lên tiếng :

— Thưa má con thấy rằng má tranh đấu như vậy nguy hiểm quá...

— Hà, nguy hiểm, tao là con cháu bà Trưng bà Triệu tao không hề sợ nguy hiểm. Chúng nó có dám bỏ tù tao không, chắc chắn là không ?

Cậu Thi lắc đầu :

— Thưa má má là người danh tiếng má không sợ, nhưng con sợ.

Bà Bá Đạo tròn mắt lên :

— Mày sợ, trời ơi mày sợ cái gì, mày làm con tao mày không phải sợ cái gì hết...

Cậu Thi thều ẻo :

— Nếu má còn tranh đấu nữa, xin má gởi con đi một chỗ nào khác an ninh hơn...

Bà Bá Đạo hừ một tiếng :

— Nhà tao, chỉ có tư thất của tao mới an ninh mà thôi, không ai dám đụng đến đây đâu mà sợ.

— Thưa má linh ập vào rồi hỏi giấy hợp lệ tình trạng quân dịch của con thì sao, chắc chắn họ không làm gì được má nên sẽ bắt con để làm áp lực với má.

Bà Bá Đạo nói như hét lên :

— Họ quyền gì dám bắt con trai của một lãnh đạo đối lập tranh đấu ?

Cậu Thi chán nản nói :

— Thưa má họ có quyền chứ, nhân viên công lực bắt bất cứ kẻ nào bất hợp pháp, con là một kẻ bất hợp pháp, con trốn lính.

Mặt bà Bá Đạo lạnh như tiền :

— Hay là bây giờ mày muốn đối lập với tao để tao tranh đấu luôn thể, mày thích đi lính để vào đại cuộc chiến này...

— Không, không má ơi con sợ đi lính lắm, đi lính sẽ phải đi đánh nhau, đi đánh nhau thì chết mất, con phản đối chiến tranh, con phải trốn thoát cuộc chiến này, bởi vậy con không thể đi cho nhân viên công lực bắt con được...

Bà Bá Đạo hừ một tiếng, bà im lặng suy nghĩ :

— Mày đừng có lo, tao thừa khôn ngoan trong việc tranh đấu của tao, tao phải tranh đấu để làm gì mày biết không, tao nổi tiếng rồi chính phủ bắt buộc phải chú ý đến tao, muốn cho tao không phá rối nữa chỉ còn cách mời tao ra tham gia nội các, tao được tham gia nội các là bỏ con mày xuống rồi, mày cũng không lo vụ trốn lính nữa, khi đó tao sẽ gửi mày đi du học ngoại quốc, mày tha hồ sung sướng...

— Nhưng bao giờ thì má tham gia nội các ?

Bà Bá Đạo chán nản :

— Làm chính trị thì phải lì, đối thủ của tao là thì tao còn tranh đấu, tao tranh đấu đến khi nhà nước phải mời tao tham gia nội các, vấn

đề chính trị là một vấn đề tế nhị, mày không thể hiểu được, người Mỹ đã chú ý đến tao, người Mỹ chú ý đến tao thì tao đi gần đến thắng lợi...

Bà Bá Đạo im lặng, bà có vẻ suy tư khi bà phát ngôn câu nói đó, đúng, Bà gặp một đối thủ lì lợm, một đối thủ không coi bà có kỷ lô nào. Bà thấy mình mệt mỏi vì các ngày chạy lựu đạn cay, mệt mỏi vì chuyện chính trị, bà không thì giờ nghỉ đến gia đình, bà bỗng lên tiếng hỏi :

— Con Lan đâu ông ? Từ tối đến giờ tôi không thấy mặt mũi nó đâu hết vậy.

Ông Bá Đạo chán nản :

— Con gái cưng của bà ấy hả, giờ này chắc nàng đi vi vút đâu đó với mấy thằng quái vật hip pi rồi, còn khuya nó mới về bà ơi.

— Con bé này tệ thật, suốt ngày đi chơi, tôi thiết chân gia đình, chổng không ra chổng, con không ra con, không có ai trong nhà này theo kịp tôi...

Ông Bá Đạo nói nho nhỏ, như nói cho mình nghe :

— Ai mà theo kịp được bà...

Bà Bá Đạo trừng mắt :

— Ông nói gì, ông nói gì nói to lên nào ?

Ông Bá Đạo vội vàng :

— Không tôi có nói gì đâu, tôi chỉ than phiền về...

— Về cái gì ?

— Về mấy con muỗi đốt tôi.

— Trời ơi, tưởng gì, có mấy con muỗi đốt ông mà ông cũng phải la toáng lên.

— Tôi không có la, tôi than phiền nho nhỏ về mấy con muỗi ác ôn.

Cậu Thi không để ý đến chuyện cãi nhau vặt của cha mẹ mình, cậu ngược nhìn lên trần nhà, cậu đang nghĩ cách làm một cái hầm bí mật trên trần nhà, cậu phải làm cách nào cho thiệt tiện lợi, lính sẽ không thể nào khám phá ra được, trên đó cần phải tích trữ lương khô, nước uống ít nhất là ba ngày ba đêm, nếu lỡ ra lính có đến canh chừng ở nhà cậu, cậu cũng có thể sống an toàn ở trên đó mấy ngày trời không cần xuống. Cái hầm bí mật trên trần nhà cậu Thi đã làm xong rất là khoa học, nhưng bây giờ cậu cần phải nghĩ thêm, sáng chế thêm những điều mới lạ để chắc ăn hơn. Ai để ý lắm mới nhìn thấy sợi giây gai ở góc nhà, cậu Thi chỉ việc tới góc nhà giật sợi giây gai, cái nắp hầm bí mật sẽ bật lên, cái thang giây tự động thông xuống, cậu Thi còn cần thận coi giờ xem cậu leo lên trên hầm bí mật cho đến lúc đây nắp hầm lại bằng tốc lực nhanh nhất hết bao nhiêu phút, hôm đầu tiên cậu mất ba phút, hôm nay đã thuần thục, cậu chỉ mất có một phút để biến lên trần nhà. Cậu Thi vẫn thấy là chậm trễ, cậu hy vọng rằng nếu cậu tập thuần thục hơn nữa cậu chỉ mất có vài ba giây đồng hồ...

Cậu Thi đang ngồi nghỉ ngơi, ông bà Bá Đạo cái vật, bỗng có tiếng chuông reo ngoài cửa, thoát một cái cậu Thi phóng xuống ghế, nhào lại góc nhà giắt sợi dây gai, cái cửa trần nhà bung lên như lò so, cái thang dây thòng ngay xuống, cậu Thi nhanh như một con vượn leo thoăn thoắt lên trần nhà cái thang dây cũng được kéo lên, cái nắp trần nhà xập xuống ngon lành, cậu Thi áp tai vào trần nhà nghe ngóng, tiếng dép của ông Bá Đạo đi ra mở cửa, tiếng càn nhán của ông ta rồi tiếng nói léo xéo cô gái, nhưng cậu Thi vẫn cẩn thận nghe ngóng, khi biết chắc là cô em gái của mình cậu Thi mới thở phào một cái nhẹ nhõm, cậu nhìn vào cái lỗ nhỏ xuống nhà, cô em gái của cậu đang nói chuyện với mẹ, hình như cô phân bua điều gì. Cậu Thi lăm lăm :

— Cái con nhỏ làm người ta hết hồn hết vía, cứ tưởng lính chứ.

Cậu Thi bằng lòng với thành tích của mình, cậu đã leo nhanh một cách khủng khiếp, có lẽ chỉ hết ba giây là cùng. Cậu Thi mở tấm cửa trần nhà thả cái thang dây xuống tà tà leo xuống.

Cô Lan trở mắt nhìn anh, bỗng cô ta nhòe miệng cười :

— Có phải toa tưởng lính xét nhà phải không?

Cậu Thi ồm ồm lấy ngực :

— Mà cứ đi về khuya thế này có lần tao sợ đứt gân máu mà chết mất.

Cậu Thi quay sang mẹ :

— Má thấy con leo lên hăm bí mật có nhanh không ?

Bà Bá Đạo lắc đầu chán nản :

— Tao cũng chịu mày luôn, còn con Lan, thế nào, mày lúc này nói gì tao nghe không kịp.

Cô Lan ngồi xuống ghế, cái váy kiềng maxi của cô để hở cặp đùi tròn lẳn thuôn dài đến tận háng. Cô ta mở cái xác tay lấy bao thuốc salem ra, gán một điếu lên môi, bật quẹt Mỹ hít liền một hơi thở ra bằng đằng mũi :

— Hôm nay cảnh sát tới bắt tụi con, tụi con đang chơi Bum, mấy thằng bạn con bị bắt hết...

Cậu Thi nghe thấy nói đến lính cảnh sát vội vênh tai lên nghe, buột miệng ra một câu đầy vẻ kinh sợ :

— Thế à, trời ơi lính cảnh sát hả mày ?

Cô em gái quay lại anh :

— Toa làm ơn khớp cái mỏ lại, moa đang phát ngôn với ghê mầu...

Bà Bá Đạo nghe thấy những danh từ lạ tay do cô gái phát ngôn, bà không hiểu gì hết, bà liền lên tiếng hỏi :

— Mày nói gì đó Lan ?

Cô Lan lờ đi :

— Không, con có nói gì đâu...

— Thế rồi lính làm sao hả con ?

— Họ vô bắt, tụi con mở bum lâu nên bị bắt, nhưng lần này khác những lần trước, những lần trước chỉ có bắt nộp phạt xong thì về, lần này lính làm dữ hơn, may là con chạy thoát chỗ không họ lột cái maxi của con rồi, còn bọn con trai mà biết không lính cắt tóc hết trơn, mấy cái tóc Híp bị cắt nhảm nhở.

Ông Bá Đạo từ nãy im lặng bỗng reo lên :

— Hay, hay, phải như vậy bọn ôn con chúng mày mới...

Ông Bá Đạo bị bà Bá Đạo hét một tiếng cắt ngang câu nói :

— Biết gì mà nói.

Ông Bá Đạo đành im thin thít, bà Bá Đạo hỏi con gái :

— Rồi sao nữa ?

— Một vài người lính còn dùng dùi cui đánh tụi con, mấy thằng lớn bị bắt có lẽ phải đi tù hết.

Cậu Thi le lưỡi :

— Thiệt là may cho tao, tao không đi chơi với tụi bây, trời ơi đi lính, nghe nói tới vụ đó là tao thấy tim đập thình thịch rồi.

Bà Bá Đạo đồng đặc lên tiếng :

— Hành pháp làm như vậy không được, làm như vậy là xâm phạm đến tự do của con người, đất nước này là đất nước tự do, mọi con người được tự do, cần phải tranh đấu, hành pháp trắng trợn vi hiến, phải ngăn chặn ngay...

Cô Lan đồng ý liền với mẹ :

— Đúng vậy, hành pháp như vậy là vi hiến, là quá đáng...

— Mày đồng ý với tao ở điểm đó chứ.

— Dạ, nhưng mình làm gì được họ.

— Tranh đấu...

Đôi mắt bà Bá Đạo quắc lên :

— Chúng mày cần phải tranh đấu, chúng mày cần phải có người lãnh đạo, tao quen công việc tranh đấu, tao sẽ lãnh đạo, mày nên nói với các bạn mày rằng hãy để cho tao lãnh đạo, tao có nhiều hậu thuẫn, híp pi cũng là một hình thức nổi loạn, những người nổi loạn phản đối chế độ này đều là những đồng chí của tao, không lẽ gì tao không giúp một tay, mày cứ nói với các bạn mày, chúng mày phải tranh đấu cho quyền lợi của chúng mày...

Cô Lan ngần ngại :

— Tranh đấu, mà tranh đấu với ai, làm cách nào mà tranh đấu được hả má ?

— Đồ ngu, muốn tranh đấu chúng mày cần phải đoàn kết, có đoàn kết mới hợp pháp, và lực lượng của chúng mày mới được sự hỗ trợ của các đoàn thể bạn, trước hết chúng mày cần phải có một tổ chức để cùng nhau hội họp.

— Mở bum ?

Bà Bá Đạo bực mình :

— Hãy gác chuyện đó lại đã, tranh đấu thắng thì chúng mày tha hồ mở bum và tha hồ muốn gì thì làm.

— Thật hả má.

— Tại sao lại không thật, chúng mày tranh đấu để bắt buộc nhà nước phải tôn trọng chủ quyền của chúng mày, không được có một sự vi phạm nào hết...

Cô Lan ra về suy nghĩ :

— Nếu được như vậy thì chắc là có nhiều điều khoái lắm, nhất là mấy thằng con trai, chúng nó sẽ lấy cơ ấy tha hồ bê hội đồng.

Bà Bá Đạo không hiểu danh từ bê hội đồng là cái quái gì, nhưng bà cũng gật đầu :

— Đúng vậy, chúng mày tha hồ bê hội đồng, phải tranh đấu, phải có ủy ban Bê Hội Đồng. Ủy ban Bê Hội Đồng sẽ lãnh đạo cuộc đấu tranh này, chúng mày cần trưng biểu ngữ, truyền đơn đòi nhà nước phải cho những híp pi bê hội đồng với nhau.

— Dạ thưa má...

— Mày cứ để nguyên, đừng cãi tao, chúng mày còn nguyên vọng gì cứ nói với tao, tao sẽ thảo luận và đặt cho chúng mày phương cách tranh đấu.

— Nhưng...

— Mày ngại không có trụ sở phải không, đừng có lo, cứ kêu chúng nó đến đây, tao sẽ cho chúng nó mượn nhà này làm trụ sở của đoàn thể chúng mày. Ủ mà chúng mày phải tự tìm lấy một danh từ, một cái tên thật kêu chẳng hạn như... à à... phải rồi Ủy Ban Tranh Đấu Lực Lượng Bê Hội Đồng, viết tắt là U.B.T.Đ.L.L.B.H.Đ. Hay, mày thấy hay không, mày phải biết rằng một người làm chính trị phải biết nắm lấy cơ hội, tao nắm lấy lực lượng này, thành công, cuộc tranh đấu phải thành công.

Bà Bá Đạo lấy làm hí hả vô cùng, nhưng cậu con trai đã kêu lên :

— Má ơi, má ơi, bộ má không thương con sao chứ, má muốn lính vào đây bắt con hay sao mà má cho mượn nhà này làm trụ sở, thôi con xin má, má đi đấu tranh đấu thì đi, còn nhà này thì má nên thương con, đây là mảnh đất yên ổn cuối cùng của con.

Bà Bá Đạo là một người ham tranh đấu, một người thượng vàng hạ cám gì cũng có thể trở thành quân tử đối lập với nhà nước được hết, bà sẵn sàng xông mui vào để tranh đấu, bà ao ước có được vài tháng tù để làm thành tích đấu tranh, để có tiền mà in vào áp phích khi ra tranh cử. Nhưng ngày bà lao mình vào cuộc ăn thua đủ với nhà nước, nhà nước coi bà như cỏ rác mà chẳng thèm để ý, chỉ thỉnh thoảng họ đưa bà tới bắt cảnh sát hỏi vợ vấn một vài câu rồi thả bà ra, có lần bà tự mình quá hét lên với vị Cảnh sát trưởng :

— Tại sao bác ông không bỏ tù tôi, tôi đối lập với nhà nước, tôi chống đối nhà nước, xâm phạm đến vấn đề an ninh quốc gia...

Người Cảnh sát trưởng cười nhả nhả, nhưng nụ cười không kém phần đều giả :

— Thưa bà, tôi nhớ rằng đất nước chúng ta có hiến pháp, có quốc hội lưỡng viện, nhà nước rất tôn trọng những phần tử đối lập, như vậy thế giới nhìn vào mới thấy đất nước chúng ta có tự do dân chủ, đó chính là một sự chứng tỏ hùng hồn nhất thế giới rằng đất nước chúng ta là một quốc gia tự do. Nếu chúng tôi bắt bà, bỏ tù bà thì sẽ mất chính nghĩa, và lại phải để bà tranh đấu cho anh em Cảnh sát chúng tôi có việc làm, đất nước chúng ta thêm phần vui vẻ. Bà nên nhớ một điều rằng bà có quyền tranh đấu, có quyền đòi hỏi chính phủ phải làm cái này cái khác, mặc nhà nước không cấp môn bài cho kẻ đối lập, nhưng những người đối lập có quyền hành nghề tự do...

Bà Bá Đạo đành thất vọng ra về. Bây giờ có vụ tranh đấu mới này, bà Bá Đạo hy vọng rằng nhà nước sẽ bỏ tù bà. Nhưng bà cũng nghĩ đến chồng con, đến sự nguy cơ của cậu con trai trốn lính, lời can gián của cậu con trai làm bà tính ngộ. Bà yên lặng ngồi suy nghĩ, bà gật đầu :

— Thôi được, tao sẽ tính lại chuyện này cho hợp lý.

Cậu con trai vẫn chưa hết rết :

— Thôi má ơi, khỏi phải suy nghĩ gì cho mất công, má đừng lấy nhà này làm trụ sở là con yên tâm rồi, má hứa với con đi.

Bà Bá Đạo bắt mắt cậu con hèn nhất, nhưng bà cũng đành chịu lòng con :

— Thôi được, tao sẽ tìm trụ sở khác, con trai như mày chán chết...

Hiền lành như ông Bá Đạo cũng phải lên tiếng can gián :

— Thằng Thi nói đúng, bà muốn tranh đấu gì thì tranh đấu, nhưng nhà này bà không nên dùng nó vào công việc tranh đấu của bà, đây là mảnh đất cuối cùng cho bà rút về khi người đã đời lựu đạn cay phi tiền.

(CÒN NỮA)

ĐÓN ĐỌC TRONG THÁNG 5-71 :

CHUYỆN TÌNH
ERICH SEGAL

(Đã được quay thành phim, dịch ra 18 thứ tiếng, ấn bản lên tới hơn 300 triệu cuốn)
Đương được đăng trên báo Đời

Bản dịch tiếng Việt :
PHAN LỆ THANH

Nói chuyện với Đầu Gối

(TIẾP THEO TRANG 29)

Dưới đây là bài «Sát hạch văn hóa» của Hồ Hữu Tường. Tuần sau, bạn đọc sẽ thưởng thức bài trả lời của Hồ Hữu Tường.

Nói Dốc sát hạch văn hóa

Tiểu Phi Lai tôi có một người chủ, mà T.P.L. có cảm tình rất đặc biệt. Xin khai thật là chú Chu Tử, người có cái tật chẳng biết kể tri âm là ai, nên cứ vớ cái đầu gối của mình mà nói chuyện. Cái đầu gối chẳng có tai, nghe có được cũng chẳng chú cũng chẳng cần. Miễn nói được thì cũng như mặc hành cái khoái thứ tư, cho nhẹ bớt cái bụng, thì thấy nó khoái làm sao, nên chú kể cho là cái khoái thứ năm. Rồi cái đầu gối chẳng có miệng, vì đầu nó có tai mà nghe, cũng chẳng có miệng mà nói thêm nói bớt, học lại cho kẻ khác, đến đối chỗ phát cái mà bắt chước. Đồng Quỳnh, đêm đưa ông nghe rồi học lại. Chú kể cho là cái khoái thứ sáu. Cái đầu gối nó trọc lóc như đầu của thầy Tâm Châu rồi nó có đêm xấu như nôm của thằng bạn của Báo Ngọa Long mà nói thêm nói bớt, thiên hạ có phát giận muốn nắm đầu, thì ai cũng nắm kê có tóc, chờ ai đi nắm kê trọc đầu? Chú cho nói chuyện với đầu gối là cái khoái thứ bảy. Cái đầu gối nó cũng chẳng có mũi, vì đầu chủ có nói cho nó nghe những chuyện thú vị buồn cười, nó cũng chẳng biết rằng thú, nên chẳng phiền chú, nên chú cho đó là cái khoái thứ tám. Thiên hạ chỉ có từ khoái mà thôi, mà chú Chu Tử có đến bát khoái, nên giữ gìn nghèo gì, chú cũng đếch cần, ngày ngày nói chuyện với đầu gối là khoái rồi.

Còn cái chuyện chú Chu Tử, năm xưa lăn vào Hạ Viện cục đá Ồ Lì là ông già của T.P.L. đó là chuyện giữa người lớn, ăn oán giằng hờ giữa ông già với chú TPL này xin miễn bàn,

Bây giờ chú Chu Tử mới đưa ra một đề nghị làm cho mối cảm tình của L. đối với chú nó tăng

lên theo nhịp chiến cuộc ở Ai Lao. Chú đề nghị nên sát hạch văn hóa các nhà lãnh đạo VN Thị thiết là chỉ lý. Một ứng cử viên T.T, mà do 40 dân biểu hay nghị sĩ giới thiệu đầu phải là một bằng chứng người ấy có tài «thượng thông thiên văn, hạ đạt địa lý, trung quán nhân sự» Chú nêu ra một dãy thí dụ. Tuổi hỏi có cái văn hóa nào tổ nhị giúp cho cho nhà lãnh đạo có cái tài «vị bất tiền tri» chưa bốc bốc đến cái là đa mà đã biết nó ra làm sao rồi?

T.P.L. không nói dốc Xin trưng bằng cớ. Tục ngữ ta có câu dạy xem tương các cớ cả ba: «Cái mặt ra làm sao, thì cái ngao nó làm vậy». Đó các ông tiến sĩ Văn chương ở Sorbonne ở Harvard ở Oxford biết cái ngao là cái gì, nếu các ông ấy tra bắt cứ từ điển nào để mà tìm chương trích cú, cũng không làm sao từ cái ngao lại đổi ra thành cái lá. Để ví loại «cái mặt là tre, cái mặt là vông, cái mặt là đa» như trong câu hát sau đây của thôn nữ «Vân chương anh không đây Lá mít, khoa học anh hẹp kém Lá tre, mồm ẹng ra, anh chẳng ẹ đề, (Anh) tìm cái, Lá đa (mà anh) áp mặt ở ở. Chẳng đề là cái «Lá Vông» thì cái Lá mít phải dịch làm sao? Quả chú Chu Tử của cháu T.P.L. và điểm này, khỏi cần nói chuyện với đầu gối. Có cháu T.P.L. đây, buồn buồn chú cháu đánh chén mà luận chuyện. Không kim, chẳng cớ. Chuyện chiếc lá bàn hoài không hết.

Và đề sát hạch văn hóa, cháu xin đề nghị thi dịch văn Hán ra văn Việt. Đề là: «Thiếu nữ tiểu tiện, cảm đề»

«Song thủ tiêm tiêm, văn tử quần
«Lương phong xung phá hải
đường xuân

«Lục âm thâm sứ oanh tâng thi
«Thanh thảo tri biên hạo thảo
thần.

«Ngân tuyến điều điều làm tổ vũ
«Trần châu điểm điểm thấp khinh
trần.

«Bách song lão ngộ dư khuy kiến
«Giáo đặc thạch tâm nhập mộng
hồn.»

Kính gửi ông Đầu Gối

Fort Benjamin Harrison ngày 18-4-1971.

Tình cờ tôi đọc bài «Đốt đuốt đi tìm người sạch» trong Tuần Báo Đới do nhóm phóng viên Đới thực hiện. Tiếp theo tôi cũng được đọc lá thư của «Một người lính có suy nghĩ» chế Bùi Giáng không sạch, cùng mấy giọng của B.G trả lời cho một người lính (xin viết tắt là INL).

Tôi là một quân nhân mang họ Bùi. Nhưng tôi sinh quán ở Pleiku (mẹ tôi lại là người Hà Đông, Bắc Phần) nên tôi chẳng có bà con gì với BG của Quảng Nam. Tôi chỉ được cái hạnh biết BG vì tôi là bạn với 2 người em ruột của BG một người là Thiếu Tá trong QL: NCH hiện tổng hợp tại Mỹ cùng với tôi, một người nữa là cố Thiếu Tá Bùi Vĩnh Phước đã tử trận tại chiến trường Quảng Ngãi ngày 1-2-1970, khi làm Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 1/1 thuộc Sư đoàn 2 Bộ binh. Và chính sự ra đi quá sớm này của BVP giữa lúc tuổi đời còn trẻ và lòng còn hăng say chiến đấu đã để lại cho Bùi Giáng một khoảng vắng quá nặng nề và từ đây mọi sự việc ở cõi trần này đối với BG cũng chỉ là «một nỗi nhớ hư huyền giữa chiêm bao» (Đốt đuốt thì anh CTB đã hiểu vì sao BG đã có những bộ độ nhà binh thế mặc)

Tôi rất khoái khi đọc những giọng của BG, vì ít ra ông cũng chịu trả lời cho INL và vì cái tính chất thơ mộng, nhẹ nhàng của sự trả lời (BG không có cái lối nổi đóa: xán tay áo, tuốt quần và vỗ bành bạch... như các bà VN mà chúng ta thường thấy)

Nhưng tôi lại chẳng khoái BG ở cái chỗ ông không chịu tùy người mà lựa cách trả lời. Lối trả lời của BG là để trả lời cho những Cung tịch Biền, những Tuệ Sĩ, những Trí Hải hoặc những phóng viên đầy đặc màu nghệ sĩ của nhóm phóng viên Đới còn với INL hay với những người quen hiểu đối theo cái lối 2x2 : 4 thì không cách gì BG có thể trả lời theo cái lối đó mà họ hiểu ông được cả. Tuy tôi rất biết ông vẫn thường nói nhau với Đới (khi viết về một vị

(Xem tiếp trang 56)

SINH HOẠT NHÓM HÀ THỨC NHON

Thư hàng tuần

Gửi các thân hữu, nhóm viên đề tự nguyện cộng tác với cơ sở Nhân Chủ

Như quý vị và các anh, các chị đã thấy, trong số báo trước, trang sinh hoạt Nhóm HTN đã thiếu một số mục mà từ trước quý vị và các anh, các chị vẫn theo dõi. Sự việc xảy ra hoàn toàn ngoài hẳn ý muốn của chúng tôi. Tuy nhiên, chúng tôi xác nhận ngay rằng dù sao, mọi công việc do Nhóm đề ra sẽ vẫn tiếp tục được tiến hành. Quý vị và các anh, các chị hẳn đã chia sẻ quan niệm của chúng tôi là mọi trở ngại dù lớn lao tới mức nào cũng chỉ là những thử thách ý chí bền vững của chúng ta chứ không thể là những động lực buộc chúng ta phải bỏ dở các dự định.

Trong số các dự định đó, việc xây dựng cơ sở xuất bản và báo chí Nhân Chủ vẫn là công việc đầu tiên mà chúng ta phải hoàn thành. Cho tới nay, mức độ hưởng ứng đóng góp vốn cho cơ sở có thể kể như đã đạt tới đúng với dự định. Tuy có một vài trục trặc nhỏ như có nhiều bạn không thể góp nổi một cổ phần mặc dầu có dự thiện chí hoặc có những bạn lại đòi hỏi được góp vượt khỏi mức cổ phần đã quy định, nhưng những trục trặc này không phải là những khó khăn trầm trọng không thể vượt qua. Để giải quyết, Ủy Ban DHGSXBBC Nhân Chủ đã quyết định từ chối những phần đóng góp quá lớn và chấp thuận nhận cả những phần đóng góp nhỏ từ 500 đồng trở lên. Về thời hạn nhận lời hứa góp vốn cũng được triển hạn thêm cho tới hết ngày 15.5.71 thay vì chấm dứt vào ngày 30 tháng 4 như đã định trước. Sau ngày 15.5.71, tài liệu về góp vốn

sẽ được gửi tới từng thân hữu và nhóm viên đã hứa góp vốn và việc góp vốn sẽ được tiến hành cho tới cuối tháng 5-71. Kể từ ngày 1.6.71, cơ sở Nhân Chủ sẽ chính thức hoạt động và giai đoạn hoạt động đầu tiên của cơ sở là chuẩn bị và kiện toàn các Nhóm đại diện tại địa phương. Giai đoạn này sẽ chấm dứt vào khoảng 15 tháng 7 năm 1971 và khoảng vài tuần lễ sau đó, số đầu tiên của nhật báo Nhân Chủ đã có thể được gửi tới tay bạn đọc toàn quốc. Quý vị và các anh, các chị có thể thông cảm rằng trong suốt các giai đoạn hoạt động đó, chúng ta sẽ còn gặp nhiều khó khăn khác. Tuy nhiên, như đã nói, chúng ta đã sẵn sàng chấp nhận đương đầu với mọi trở ngại và với ý chí kiên thủ con đường đã vạch ra nhất định chúng ta sẽ phải đạt tới một thành tựu cho công việc. Điều quan trọng mà chúng tôi thấy cần phải nhắc nhở giữa chúng ta là với sự xác định đó chúng tôi muốn lưu ý quý vị và các anh các chị là trong mọi trường hợp, chúng ta đều cần giữ nguyên niềm tin sẽ không có một sự thay đổi nào về những dự định mà chúng ta đã đề ra. Những trở ngại như chúng ta đang gặp và còn có thể gặp trong tương lai nếu có cản trở trong một phút giây nào đó các công việc có tính cách truyền thông thường xuyên của chúng ta, xin quý vị và các anh chị hãy coi đó chỉ là những thử thách nhỏ bé trong nhất thời mà thôi. Những thử thách này chúng ta đã chấp nhận và chúng ta sẽ vượt qua bằng cách này hay cách khác. ABC.

PHIẾU TRẢ LỜI

v/v tham dự cơ sở
xuất bản và báo chí
Nhóm Hà Th. Nhơn

A— Tên, Họ, Địa chỉ :

B— Đồng ý góp cổ phần
đề lập một cơ sở xuất bản báo
chí,

C— Đồng ý lãnh nhiệm vụ (Đại
Diện, Th.T.Viên, Cố Động viên
Quảng cáo viên) tại văn phòng
đại diện địa phương của cơ
sở (xóa những chữ không cần)

D— Ý kiến về tờ báo sẽ do cơ sở
ấn hành :
— Nội dung nên như thế nào?

— Hình thức nên như thế nào?

E— Còn thắc mắc gì về cơ sở
xuất bản và báo chí của nhóm
Hà Thúc Nhơn?

GHI CHÚ : Xin trả lời những câu
nội trên và gửi về tòa soạn tuần
báo Đời. Bì thư để gửi ông Uyên
Theo. Những câu hỏi bạn xét thấy
không cần trả lời thì không nên
chép lại.

Cơ sở xuất bản báo chí Nhân Chủ nhấn các bạn đã hứa góp vốn

Trong tuần lễ từ thứ năm 9-4-71 tới 15-4-71 UBND cơ sở
xuất bản và báo chí Nhân Chủ đã gửi thư phúc đáp và tài liệu
về việc tổ chức góp vốn cho nhật báo Nhân Chủ tới các anh,
các chị có tên sau :

73) Trần thị Nguyệt Ánh (Q.Ngãi)	110) Huỳnh trọng Hải
74) Hồ đức Liêm (Q. Nam)	111) Tăng thị Anh
75) Nguyễn xuân Thấu	112) Lý bích Huệ
76) Huỳnh Đức (Qui Nhơn)	113) Lý Tam
77) Vĩnh Linh	114) Nguyễn nhân Tấn (L.Khánh)
78) Trần đình Hà	115) Tôn thất Hòa (Hu)
79) Phan minh Châu (N. Thuận)	116) Lê chí Tâm
80) Phan kim Hòa	117) Nguyễn tri An
81) Huỳnh Trung (Phước Tuy)	118) Trần Long
82) Nguyễn Tuấn	119) Võ trung Sơn (Bình Dương)
83) Lê văn Chiêu	120) Thổ Kiệt (Bạc Liêu)
84) Võ thị Ngọc Anh (Biên Hòa)	121) Trương Phương (K. Giang)
85) Lâm văn Lạc (Gia Định)	122) Phan thị Sáu
86) Dương văn Hùng	123) Cổ văn Lam (An Giang)
87) Lê quang Phú	124) Cổ văn Long
88) Võ đình Tân	125) Huỳnh phú Hữu
89) Đinh văn Tâm	126) Võ an Sơn (Châu Đốc)
90) Phạm thị Khương	127) Trần công Tâm
91) Tăng trưởng Tuyển (V. Long)	128) Lê thị Hồng (Sadee)
92) Nguyễn ngọc Tâm (Ba Xuyên)	129) Nguyễn kim Phụng (B. Tuy)
93) Nguyễn xuân Quang (Đà Lạt)	130) Ngô xuân Anh
94) Lê Hoàng	131) Bằng trích Lực (Vũng Tàu)
95) Trần văn Cầm (Ban Mê Thuột)	132) Trịnh viết Vinh
96) Vũ ngọc Đức (Phủ bình)	133) Nguyễn Thanh (Đà Nẵng)
97) Nguyễn văn Bảy (kbc 6980)	
98) Phạm văn Nghĩa (kbc 3045)	
99) Trần công Chánh (kbc 4569)	
100) Ngô kim Định (kbc 4724)	
101) Nguyễn h. Nguyễn (kbc 3398)	
102) Hoàng văn Tiến (kbc 1879)	
103) Nguyễn văn Thanh (C. Ranh)	
104) Nguyễn quang Huy	
105) Đặng hữu Tâm (Saigon)	
106) Trang chí Thiện	
107) Văn thị Bình Vảo	
108) Phan tiến Hưng (Chợ Lớn)	
109) Quách Phương	

Chờ tới khi số báo này được
phát hành, các anh các chị nếu có
tên trên đây vẫn chưa nhận được
thư và tài liệu, xin tin cho biết
góp.

Ngoài ra, cũng xin các anh các
chị lưu ý là tài liệu được gửi tới
các anh các chị chỉ là phần tạm
lược các tài liệu chính thức mà
thời. Khi việc thảo luận có phần
chấm dứt, chúng tôi sẽ gửi tài liệu
chính thức tới các anh các chị.



PHIẾU AN NHÂN

CHƯƠNG TRÌNH HỌC BỔNG NHÓM HTN VÀ TUẦN BÁO ĐỜI

Tên, Họ :

Địa chỉ :

đồng ý ủng hộ CHƯƠNG TRÌNH HỌC BỔNG do nhóm Hà Thúc Nhơn và
tuần báo Đời tổ chức, bằng cách đóng góp :

A— Một số tiền là

B— Một số học bổng theo các chi tiết sau

1) học bổng toàn phần (4.000\$)

2) học bổng bán phần (2.000\$)

3) học bổng khuyến khích (1.000\$)

trong thời gian là tháng, kể từ tháng 1971

Ngày tháng năm 1971

KÝ TÊN

Xin gửi phiếu này về tòa soạn tuần báo Đời cho ông VŨ THẾ NGỌC

Khúc điện

Kính tặng B.S Hà Thúc Nhơn và những người cô đơn.

Ta lập đài cao ở giữa trời

Bước lên và chễm chệ ta ngồi

Phán rằng giờ phút thiêng liêng đến

Nghe ta nghe ta, thần dân ơi!

Ngày tháng lương tuồng vui hỏa ngục

Ta đến làm thân kẻ ăn mày

Con đường bết ngót, chân mềm nhũn

Máu lẫn với bùn với đắng cay!

Ta bước máu trào lên bằng huyệt

Ta buồn lệ khoét nát bàn tay

Đất nhầy nhụa những xương cùng thịt

Trên trời đặc quánh quạ đen bay!

Thôi ta chấm dứt đời như nhục

Ta bỗng cười lên, ta cười say

Truyền đem ấn ngọc huy hoàng nhất...

Ta phán...ta liễu thân hôm nay!

LÊ TẮT HỮU

Nhắn tin

● Anh LƯƠNG (D.N) : Đã
nhận được thư. Sẽ cố gắng thu
xếp đề có thể ra ngoài đó.

● Các Anh NG. VĂN MỚI (PR)
TRẦN VĂN PHƯỚC (PY) BUI
QUANG SUNG (Q.Tri) : Đã ghi
tên vào danh sách Nhóm Viên. Sẽ
giới thiệu các anh với các chi
Nhóm trong một thời gian gần
đây.

● Anh NGUYỄN THÀNH (DN) :
Đã gửi thêm một tập tài liệu theo
yêu cầu của anh.

● Anh LÊ ĐÌNH PHÁT (Sg) : Đề
nghị của anh về việc tham dự hoạt
động với cơ sở NC không có gì
trở ngại. Sẽ báo tin cho anh sau
khi việc gọi góp cổ phần chấm dứt.

● Anh DỪA ĐẮC (Cầu Kè) :
Chờ thư của anh cho biết địa chỉ rõ
ràng.

● Chúng tôi mới nhận thêm thư
hứa góp cổ phần và nhận làm đại
diện, thông tin viên, cố động viên...
cho cơ sở Nhân Chủ của các anh,
các chị có tên sau :

— Từ hoàng Dương (V. Long),
Hoàng kinh Luân (Pleiku), Từ c.
Phúc (C. Ranh), Ng. hữu Sơn (V.
Long), Kiều xuân Tuất (Q. Nam),
Ng. kha Linh Vũ (Q. Nhơn), Hh.
kim Lược (Đ. Tường), Văn thị
Bình Vân (Sg), Tr. chí Thiện (Huế)
Phan minh Hồ (KBC 3308), Lê
xuân Thành (Đà Nẵng), Bùi duy
Quang (C. Iher), Tr. văn Tấn (Đ.
Tường), Ng. hữu Thoại (Đà Lạt),
Dương Bình (N. Trang), Mai văn
Khang (N. Trang), Ng. thị K. Nga
(Pleiku), Tr. văn Bon (KBC 6911),
Quách thị Hồng Hà (B. Tuy), Lê
đình Cường (KBC 4552).

Trong ít ngày nữa, chúng tôi sẽ
xin gửi tới các anh các chị những
tài liệu cần thiết liên hệ đến cơ sở
hoạt động của chúng ta.

SỞ TAY SINH HOẠT

ÂN NHÂN CỦA CHƯƠNG TRÌNH HỌC BỔNG HTN VÀ TUẦN BÁO ĐỜI

Sau gần hai tháng vận động, chương trình Học Bằng Nhóm HTN và Tuần Báo Đời đã nhận được sự giúp đỡ của rất nhiều nhà hảo tâm trong nước. Ngoài một số các vị yêu cầu được ân danh và giúp đỡ chương trình Học Bằng một số tiền nhất định từ 1 ngàn tới 10 ngàn đồng, sau đây là quý vị ân nhân đã đồng ý cấp một học bổng 12 tháng cho các học sinh và sinh viên nghèo được Ủy Ban Học Bằng HTN và Tuần Báo Đời giới thiệu :

- 01) Bà Bác sĩ Hoàng Văn Đức cấp một học bổng toàn phần.
- 02) Luật sư Lê Trọng Quát cấp một học bổng toàn phần.
- 03) Dân Biểu Nguyễn Mạnh Đông cấp một học bổng toàn phần.
- 04) Ông Đỗ Cường Duy cấp một học bổng toàn phần.
- 05) Ông Đoàn Văn Cầu cấp một học bổng toàn phần.
- 06) Giáo sư Lê Bá Kông cấp một học bổng toàn phần.
- 07) Giáo sư Nguyễn Hữu Đức cấp một học bổng toàn phần.
- 08) Ký giả Thanh Thương Hoàng cấp một học bổng toàn phần.
- 09) Ký giả Vương Hữu Bột cấp một học bổng bán phần.
- 10) Nhà Văn Cung Tích Biền cấp một học bổng bán phần.

— 11) Ông Nguyễn Đức Kiềm cấp một học bổng khuyến khích.

— 12) Ông Bà Hồng Hưng cấp một học bổng khuyến khích.

(CÒN TIẾP)

TRIỂN HẠN NHẬN LỜI HỨA GÓP VỐN CHO CƠ SỞ NHÂN CHỦ

Tính cho tới ngày 24 tháng 4 năm 1971, Ủy Ban Điều Hành Cơ Sở Xuất Bản và Báo Chí Nhân Chủ đã nhận được lời hứa góp vốn của trên 2100 cổ phần. Tuy nhiên, trong số những lời hứa góp cổ phần đã có vị hứa góp tới 400 cổ phần tức là vượt khỏi mức giới hạn tối đa nên thể theo yêu cầu của một số thân hữu và nhất là để giữ đúng các qui định của bản giao ước tương thuận góp vốn đã được thành lập, Ủy Ban ĐHC SX BBC Nhân Chủ buộc lòng phải từ chối số cổ phần vượt trội mức ấn định kê trên. Do đó, tổng số cổ phần hứa góp mà Ủy Ban nhận được cho tới nay vẫn ở mức trên một ngàn tám trăm cổ phần tức là vẫn chưa đạt tới mức tối thiểu dự trù. Mặt khác, thể theo ý kiến của một số thân hữu, Ủy Ban đã đồng ý để các thân hữu và nhóm viên trên toàn quốc có thể đóng góp tùy theo khả năng và kéo dài thêm thời hạn để có thể có thêm nhiều hưởng ứng. Vì vậy, thay vì chấm dứt vào cuối tháng 4-71 như đã định, thời hạn nhận lời hứa góp vốn sẽ được kéo dài tới hết ngày 15-5-71 là ngày chốt.



Hộp thư CHƯƠNG TRÌNH HỌC BỔNG

Ủy Ban Học Bằng Nhóm HTN và Tuần Báo Đời mới nhận được hồ sơ xin học bổng của các em học sinh có tên sau :

- 24) Lê Kim Dũng (Saigon)
- 25) Lê Minh H. Thái Nguyên (SG)
- 26) Nguyễn T. Bích Ngọc (KNH)
- 27) Đặng Thị Tư (K.H)
- 28) Lê Công Định (K.H)
- 29) Bùi T. Ngọc Lan (T.G)
- 30) Trang Thế Trọng (SG)
- 31) Trang Thế Kiệt (SG)
- 32) Trang Thế Hùng (SG)
- 33) Trương Ba (SG)
- 34) Nguyễn Bá Phong (SG)
- 35) Nguyễn Tiến (SG)
- 36) Phùng Mạnh (SG)
- 37) Nguyễn Văn Khanh (SG)
- 38) Lê Anh Tuấn (SG)
- 39) Tô Văn Tài (K.H)
- 40) Võ Nam (SG)
- 41) Lê Minh Hoàng Thái Sơn (SG)
- 42) Hoàng Thổ (CB)
- 43) Trần Xứng (QN)
- 44) Nguyễn Đình Hòa (Huế)
- 45) Võ Phước (HP)
- 46) Võ Xi (HV)

Đơn xin của các em sẽ được cứu xét trong thời khoảng từ nay tới trung tuần tháng 5/71. Để việc cứu xét các hồ sơ khỏi bị chậm trễ, xin các em lưu ý bổ túc hồ sơ ngay từ bây giờ nếu xét thấy còn thiếu.

Chúng tôi xin nhắc lại, hồ sơ gồm các thành phần sau :

- 1 đơn xin (tự do) gửi cho Ủy Ban Học Bằng Nhóm HTN và báo Đời
- 2 tấm hình khổ 4x6
- 1 Khai sinh hay trích lục khai sinh
- Các giấy tờ cần thiết khác về gia cảnh (nếu có)

Đơn xin và tài liệu bổ túc hồ sơ xin gửi cho ông Vũ Thế Ngọc tòa soạn tuần báo Đời, 143-145 Cống Quỳnh-Sài Gòn.

đấu tranh cho đời

(tiếp theo trang 4)

Sau hết, cuộc hội thảo chốt sẽ đặt ra với một số cá nhân được coi là có thể ứng cử vào các chức vụ Tổng Thống và Phó Tổng Thống, vấn đề Đường Hướng Phát Triển Quốc Gia Trong Tương Lai. Trong dự tính của chúng tôi, những người được mời tham dự cuộc hội thảo này sẽ gồm quý vị Nguyễn Văn Thiệu, Nguyễn Cao Kỳ, Dương Văn Minh, Trần Văn Hương, Trần Ngọc Ninh, Vũ Văn Mẫu. Nhưng vì hoàn cảnh riêng của mỗi vị trên có thể gây trở ngại tới việc tổ chức một cuộc hội thảo tại tòa soạn báo Đời, đồng thời cũng để giữ đúng lễ độ với những người lãnh đạo quốc gia hoặc sẽ nhận vai trò này trong tương lai cuộc hội thảo sẽ được tổ chức với một hình thức đặt biệt hơn. Chúng tôi dự tính sẽ gửi tới quý vị trên một số câu hỏi liên quan tới các chính điểm của vấn đề được nêu trên. Nói cho đúng, thì thay vì tổ chức hội thảo, chúng tôi sẽ thực hiện một cuộc phỏng vấn rộng lớn để thu góp ý kiến của nhiều nhân vật về cùng một vấn đề.

Chúng tôi hy vọng rằng công việc của chúng tôi sẽ được mọi người sẵn sàng giúp đỡ và hy vọng rằng công việc đó sẽ đem lại cho bạn đọc của Đời một sự hiểu biết hữu ích về các vấn đề tương lai của chính đất nước và bản thân mình.

ĐỜI.

Vui buồn với thơ...

(tiếp theo trang 21)

Có người lại ngờ ngẩn hoặc lười biếng đi rập theo khuôn mơn. Xuân Diệu trước dùng « bờ tai » bây giờ gọi ban ban 1 chút là bờ mi, bờ mắt, bờ môi, bờ vai. Nghe chường lém. Phải sáng tạo tiếng mới. Đừng vay mượn lối bịch như thế. Có người tuy đã có sự nghĩ về vấn đề này nhưng chưa được nhuần nhị. Hình tượng của họ đem dùng dường như nảy ra 1 cách ngẫu nhiên gặp chẳng hay chớ, sự gia công ở đây rõ ràng là chỉ tập trung vào việc đeo gọng ngôn ngữ nhà thoát ly nhân lý trí. Chẳng hạn như trong bài « Lệ đá » của 1 nhà thơ vừa được giải thưởng Văn học nghệ thuật 1970 có câu thiếu rõ ràng (qu.voque) :

Tình yêu đã vỡ cánh rồi
Là hoa rơi mặt cho đời...

của Đại Cường Giai đoạn hòa bình

(TIẾP THEO TRANG 23)

nghệ nội địa. Cả Nga Tàu đều có cơ hội hơn Mỹ là họ đủ điều kiện tiêu diệt các thế chống đối trong nội bộ còn Mỹ thì không. Bởi đó kế hoạch dùng kinh tế để chi phối các miền thuộc Nga thuộc Tàu sau này của Mỹ chưa chắc đã thành tựu nổi. Không thành tựu nổi thì mặc nhiên Mỹ phải ở vào thế cô lập trên thế giới, lúc đó mới là lúc Mỹ phải phản ứng quyết liệt. Và nguy hiểm sẽ đến với toàn thể thế giới.

Chắc người Mỹ cũng phải biết điều đó, bởi đây trong khi họ chia ảnh hưởng cho Nga Tàu họ cũng phải giữ lại những khu vực ảnh hưởng nằm ở các địa điểm chiến lược quan trọng của thế giới. Thế nhưng những địa điểm này cũng khó giữ vững nếu Mỹ không đề phòng tinh cách thiên biến vạn hóa của một cuộc chiến tranh nhân dân do CS chủ trương.

Vì thắng được chiến tranh nhân dân hay không ở các nơi trong vòng ảnh hưởng của Mỹ, không thể trông vào khả năng của Mỹ, mà phải trông vào dân chúng địa phương. Nếu người Mỹ cứ còn quan niệm lỗi thời như đã có trước nay về vấn đề cướp quyền của người Việt, không dám nhìn thẳng vào nhu cầu cách mạng và chủ động của các Dân tộc nằm trong ảnh hưởng Mỹ thì Mỹ khó tránh khỏi thảm họa như đã nói ở trên.



Thế nghĩa là thế nào? Tình yêu đã thành hoa, đã bay vút lên cao như 1 thú đang được chiêm ngưỡng sùng bái hay Tình Yêu bỏ ra đi để cho những kẻ yêu đương ở lại phải chịu những nỗi đau đớn ê chề? Động từ « vỡ cánh » không bao hàm ý nghĩ rõ rệt là bỏ đi.

Hình tượng phải được xử dụng với mức độ thật chính xác chứ không thể hàm hồ, xô bồ được. Nếu không nắm vững qui luật này nhà thơ sẽ bị mang tiếng là đã cố ý nấn nót gọi dứa đề nặn ra cho được những từ ngữ khác đời nhằm kích động ấn tượng và cảm giác của người đọc hơn là đưa lại cho họ 1 thu hoạch gì về tình cảm và tư tưởng. Ngôn ngữ nghệ thuật do đó thiếu trong sáng hẳn nhiên. Và như vậy có thể nói là chỉ có những xác chữ vì lời thơ thì bằng bầy, kiểu kỹ, nhưng nội dung có chỗ trống rỗng đến vô nghĩa.

Có dịp chúng tôi sẽ bàn lại vấn đề này kỹ hơn nữa.

Nói chuyện với Đầu Gối

(TIẾP THEO TRANG 50)

sư thi sĩ): « Người thi sĩ xuất thần thường có phong thái khác thường đó. Họ nói rất ít mà nói rất nhiều. Họ nói rất nhiều mà chung quy hồ như chẳng thấy gì hết. Họ nói cho họ mà như nói hết cho mọi người. Nói cho mọi người mà cơ hồ như chẳng bận tâm gì tới chuyện thiên hạ nghe hay là chẳng nghe. »

Sau khi đọc lá thư của INL, tôi liền tìm đến người bạn của tôi là em ruột BG. Thiếu tá V để tìm hiểu sự thật nằm ở nơi đâu. Anh này cũng đeo kính trắng như BG đặc biệt có vầng trán rộng mông mềnh, cặp mắt sâu thẳm thẳm và thường ngồi một mình khóc ròng mỗi khi nhớ đến người em trai đã tử trận.

Sau khi đọc bức thư xong anh ta lắc đầu và nói rằng: « nếu muốn công kích BG thì dễ quá. Cứ lời cuộc sống vật chất rất bần của BG mà công kích thì ai cũng chịu ngay. Nhưng nếu cắt xén câu chuyện ra từng mảnh vụn như thế này để công kích BG thì tệ quá nguy hiểm quá và dễ gây ngộ nhận cho độc giả quá » rồi anh kể cho tôi nghe :

Có một dạo, BG ở trọ trên 1 căn gác và ăn cơm tháng. Ngày ngày có 1 chú bé con làm công 1 tiệm ăn xách cơm đến cho BG. Một hôm thấy BG đi vắng, đứa bé đã để gà men cơm ngay trước cửa. Hôm sau đến, thấy gà men cũ vẫn còn cơm và BG vẫn còn đi vắng, đứa bé đã sắp gà men cơm mới kể tiếp gà men cơm cũ ngày hôm trước và cứ thế, đứa bé đã sắp 1 dọc gà men cơm theo thứ tự cũ, mới. Mấy ngày sau, BG đi về, ông ta bèn lựa gà men cũ nhất mà ăn và cứ thế ăn dần cho đến gà men cơm mới nhất. Bất cứ 1 người nào nhìn vào hành động ấy của BG cũng quả quyết ngay rằng BG điên chứ không ai nghĩ rằng BG đã đọc cuốn « Phương pháp Tân Dưỡng Sinh » của Osawa, ông này truyền thuyết rằng cơm càng nguội, càng lên men mốc thì càng bổ và càng chữa được nhiều bệnh.

BG khi dịch bài thơ « Nương Tử Không Lỡ » đã mơ ước được « Nằm miên man bên cồn lạnh » của nương tử. BG thường rất thích được nằm ngủ bên cạnh... chỗ bần nhất của giai nhân, đấy, ăn bần, ở bần, nếu INL chê BG bần thì BG sẽ chịu ngay ! (BG rất thích nói lái trong văn chương).

Trở lại với câu chuyện trong lá thư của INL. Thiếu tá V. nói tiếp :

« Tôi không được biết những chuyện này, nhưng tôi có thể chắc chắn hết 99% là câu chuyện đã xảy ra như sau, một người nào đó, « một thi sĩ mồm non » đã đem bản thảo cuốn thơ đầu tay của mình đến nhờ BG sửa chữa, phụ chính. BG thường không thích mấy cái vụ này. BG quan niệm « màu xanh của biển chiều thu năm nay không phải màu xanh của biển chiều thu năm ngoái. Màu xanh biển phút trước, không phải là màu xanh biển phút sau. Lời thơ chỉ hiện ra một lần trong phong thái riêng biệt của anh hoa phát tiết... » Vì thế — và hình như thế — BG không bao giờ sửa chữa thơ của bất kỳ ai. Nhưng BG là người tế nhị, vậy ông phải lựa lời làm sao để từ chối người thi sĩ trẻ ? B.G bèn nghĩ ra 1 cách cứ đề nghị mua bản thảo 20 ngàn đồng để cho người nọ không chịu bán, sẽ đem bản thảo về và B.G sẽ tránh được một việc làm « không hợp tình, không hợp lý ». Ai cũng thấy ngay khi đề nghị mua bản thảo là B.G có dụng ý. Ông không bao giờ có được 20 ngàn đồng dù số tiền này chỉ là giá tiền 1 cặp chim cút. Thơ văn của B.G ai cũng biết là ông không có tiền để xuất bản cho hết, can chi ông lại đi mua bản quyền thi phẩm của 1 người khác. mà người này nhất định chỉ là 1 con gà chát dưới mắt ông ! Người thi sĩ trẻ, quá trẻ, đã không hiểu dụng ý của B.G cứ một mực yêu cầu B.G sửa chữa. Do đó, cái sự việc xảy ra « sửa chữa lem nhem, và sau khi ĐÔI dám lần bày lượt mới trả lại cho người ta... » là một việc có kỳ

nhiên vậy. (ĐÔI bản thảo và đồng thời ĐÔI được sửa chữa).

B.G khi đến ngủ nhờ nhà ai thì người bạn ấy phải là chỗ chỉ thân. Việc B.G « ra về sáng ngày hôm sau thoi thoi trong bộ quần áo của người... » thì dễ hiểu quá vì bộ đồ của người bạn sạch hơn bộ đồ của B.G và B.G đã nhờ khéo vợ bạn sai chị Sen giặt hộ đồ cho B.G. Trường hợp sau khi giặt xong người bạn không mang đến đổi, có nghĩa là người bạn này hoặc bằng lòng đánh đổi hai bộ cách mi nhau hoặc bằng lòng ủng hộ B.G bộ cách sạch và tốt — tương đối — của mình chứ B.G không tham. B.G không bao giờ thích mặc đồ tồi, thật tồi, đắt tiền. Anh Thổ Viên đã tặng BG 1 bộ côm lê hoặc 1 cái sơ mi trắng thì BG đã chẳng bao giờ nhận. Ai là bạn của BG mà lại không biết mấy chuyện đó ? »

Thiếu tá V. lần lượt giải thích cho tôi những chuyện còn lại trong lá thư của INL qua nét nhìn đó về BG. Thiết tưởng tôi không cần phải viết thêm dài dòng vì đến đây thì quý vị độc giả đã nhận thấy vầu đề được sáng tỏ dần ra...

B.G là một cái bóng quá lớn như anh Cung Tích Biền đã viết và tôi tự nhận mình không đủ bản lĩnh và tư cách viết về BG. Tôi chỉ xin trình bày những điều mắt thấy, tai nghe (tuy có thể mắt tôi thấy lộn, tai tôi nghe lộn !)

Nhân đây tôi cũng xin giới thiệu với độc giả bài Apollinaire, BG viết trong « Sương Bình Nguyên » và gần đây đã trích đăng trong « Đi vào cõi Thơ ».

Ta đã hái nhánh lá cây thạch thảo. Em nhớ cho mùa Thu đã chết rồi.

L'adieu

J'ai cueilli ce brin de bruyère
L'automne est morte souviens t'en
Nous ne nous verrons plus sur terre
Odeur du temps brin de bruyère
Et souviens, toi que je t'attendo.
Và nhớ nhé ! ta đợi chờ em đó.

Bài thơ văn vận chỉ có 5 câu. Năm câu phiêu hốt mang nhiên nằm giữa nền thi ca Tây Phương Hiện Đại, năm câu cũng đồ sộ như toàn khối Đường Thi Trung Hoa hay mấy vần tứ tuyệt của một Thái Hồ.

Ta đã hái nhánh lá cây thạch thảo
Em nhớ cho, mùa Thu đã chết rồi
Chúng ta sẽ không tạo phòng không trùng lai không có ở trên đời
Hương thời gian mù thạch thảo bốc hơi
Và nhớ nhé ! Ta đợi chờ em đó.

Địch ra làm sáu câu, tôi có nghĩ làm sao. Cái chất đậm nhiều ngát trong bài thơ Apollinaire, trừ khử hết mọi lối dịch diễn dịch, dịch tình, dịch thể, Cố gắng một trận xem sao :

Ta đã hái nhánh lá cây thạch thảo
Em nhớ cho mùa thu đã chết rồi
Chúng ta sẽ chẳng nhìn nhau trên đất nữa
Hương thời gian nhánh thạch thảo ti hoa
Và nhớ nhé ta đợi chờ em nhé.
Chúng ta gọi là được.

Nếu ta đem bài thơ bát ngát kia đặt vào giữa nguồn thơ menh mông của Apollinaire ắt ta dám dịch nó ra làm lục bát Huy Cận, lục bát Nguyễn Du, hoặc thất ngôn Du Nguyễn :

Đã hái nhánh kia một buổi nào
Ngậm ngùi thạch thảo chết từ bao
Thu còn sống sót đâu chàng nữa
Người sẽ xa nhau suốt điệu chào
Em nhớ anh quên và em cũng
Quên rồi khoảnh khắc rộng xuân

Thời gian đất nhặt mờ năm tháng
Tuế nguyệt ta đã nhĩ hoán tam.

Dịch như thế là diễn giải một mùi hương ẩn tàng trong nếp gấp. Nhưng đâu có cần gì. Nếu như cần thì từ từ buông bút mực, viết bữa thơ :

Mùa thu chết liêu nhớ chẳng em ?
Đã chết xuân xanh suốt bóng thềm
Đất lạnh quy hồi thời hết dịp
Chờ nhau trong Vĩnh Viên Người Quên
Thấp thoáng thiều quang mộng
mảnh đường

Nhánh hoang thạch thảo ngậm ngùi vương

Chờ nhau chín kiếp tam sinh tại
Thạch thượng khô dầu nguyệt diệu mang

Xa nhau trùng điệp quan san
Một lần ly biệt nhuộm vàng cỏ cây
Mùi hương tuế nguyệt bên ngày
Phù du như mộng liễu dài như mơ
Nét my sầu tỏa hai bờ
Ai về cố quận ai ngờ ai đi
Tôi hồi tưởng lại thanh kỳ
Tuổi thơ gọi nước lương thì ngủ yên...

B.G

Trong Quân Đồi chúng tôi gọi các anh lính Nhảy Dù là thiên thần mũ đỏ, thì trong văn chương các anh có thể gọi B.G là thiên thần của Thi Ca, được lắm. Tuy nhiên B.G chẳng bao giờ khoai được gọi như vậy, vì ông chỉ « buông bữa bút mực, viết bữa thơ ».

BÙI GIAO DÃ



● MỖI NGÀY
CÓ HAI CHUYẾN BAY

SAIGON -
ĐÀ NẰNG

● MỘT CHUYẾN :

SAIGON - HUẾ

Bằng Phấn Lực Cơ BOEING 727

HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

TÂM SỰ BẠN ĐỜI

Một ý nghĩ nhỏ

Trước đây bốn năm tháng có hai mẹ con bị quân nhân Hoa kỳ hiếp ở Bình tuy. Sau đó có biểu tình chống đối đòi bồi thường, đòi trừng trị kẻ phạm pháp. Cách đây một tháng khi em học sinh Minh bị một quân nhân Hoa kỳ bắn chết tại Qui Nhơn cũng có biểu tình dả đảo tên Mỹ sát nhân và yêu cầu trừng trị quân nhân Mỹ. Sau đó đôi ba ngày có một số chính khách ở Saigon nhẩy vô ăn có bằng cách tuyên bố ủng hộ lập trường tranh đấu của học sinh Quinhon (Chắc hẳn không có một người Việt nam yêu nước nào lại không đồng ý về việc làm của các em học sinh nên không biết các ngài tuyên bố với mục đích gì?)

Vấn đề một số quân nhân đồng minh gây tai nạn cho đồng bào đã đang và còn sẽ xảy ra (dầu Hoa kỳ có rút hết quân và chỉ để lại một số đồn trú tại Saigon và Cam ranh). Và chắc hẳn những cuộc biểu tình tương tự sẽ còn xảy ra. Nhưng có điều đáng nói hơn là trên toàn quốc hiện nay chắc hẳn có nhiều vụ tương tự như hai vụ trên đã xảy ra mà không hề được ai lưu ý.

Chúng tôi xin kể lại một tai nạn vô cùng rùng rợn mà chúng tôi đã chứng kiến để làm cái cơ dẫn đến một đề nghị thô thiển trong vấn đề trừng trị các quân nhân ngoại quốc vô kỷ luật.

Ông Trần Bàng, căn cước số 4443963 cấp tại An túc ngày 2/7/70 chở vợ là bà Nguyễn thị Hai trên một chiếc xe Honda đi chuyển trên đường An túc về Qui Nhơn. Khi đi đến xã Bình Giang (cách Qui Nhơn 55 km) thì bị một chiếc xe Hoa Kỳ chở dầu chạy hướng Qui Nhơn An túc tự nhiên lái qua

phía trái cán chết người chồng (người vợ sợ nhẩy xuống trước, thoát chết) Tai nạn xảy ra chừng mười lăm phút chúng tôi có mặt. Sau khi xem xét các dấu vết để lại trên đường, sự bình thường của người tài xế, tình trạng xe, các giới chức Việt Nam có cũng như mọi người đều cùng nhận xét tại nạn xảy ra không phải do một sự rủi ro ngoài ý muốn của tài xế. Thế nhưng quân nhân Hoa kỳ gây tai nạn không hề chịu kỷ luật trong một văn kiện nào do cảnh sát Việt Nam lập và họ ung dung đi theo xe quân cảnh Hoa kỳ. Nhân viên Cảnh sát tại Chi Cảnh sát Bình Khê cho biết họ không có quyền giữ các quân nhân đồng minh phạm pháp quả tang. Dĩ nhiên sau đó quân nhân trên khai thế nào, biên bản do quân cảnh Hoa kỳ thiết lập ra sao (không bao giờ có một giới chức VN ký kẻ phạm pháp có bị trừng trị tương xứng hay không có lẽ chỉ có trời biết.

Nhân vụ này, vấn đề chúng tôi mạo muội đặt ra cho những ai có quyền hạn và tinh thần yêu nước là: Tại sao một quân nhân ngoại quốc phạm pháp quả tang tại đất nước này lại không bị chính quyền VN câu lưu ngay và sau đó xét xử.

Chắc có người trả lời: VN cũng là nước có quân tham chiến ở VN đã ký một thỏa ước cho các quân nhân ngoại quốc được hưởng đặc miễn tài phán, chỉ chịu sự thẩm cung và xét xử của tòa án nước liên hệ. Như vậy vấn đề cần phải được đặt ra một cách cấp thiết là: Quốc hội và nhân dân VN phải tranh đấu làm sao cho có được một thỏa ước khác thể hiện chủ quyền quốc gia bằng cách qui định rõ hơn về việc lập biên bản, thẩm cung (lưu ra biên bản cũng do đôi bên thỏa thuận, cùng ký tên v.v...) và thủ tục xét xử (ít ra cũng có luật sư VN hiện hộ cho nguyên cáo...) không thể để cho người ta tự ý xử sao cũng được.

Đây là một sự tranh đấu cam go nhưng hợp tình hợp lý. Những người đứng ra tranh đấu chắc chắn sẽ được sự ủng hộ của đồng bào.

Chúng tôi trộm nghĩ: khi đồng bào ta bị tai nạn, bị ăn hiếp, chúng ta không tìm bắt thủ phạm bỏ tù mà lại hô hào trừng trị phạm nhân không do chúng ta xét xử, chẳng khác nào nước đổ đầu vịt. Qui vị thức giả nghĩ sao?

TRINH THIÊN TỬ
(Hội đồng Tỉnh Bình Định)

HỘP THƯ TÒA SOẠN

● **CHU KHA UYÊN (Thông Tây Hội)**: Đã nhận được thư Uyên. Có viết đều đặn đi. Có bài nào mới cứ việc gửi về tòa soạn, Thân.

● **MỘT SỐ QUÂN NHÂN KBC 3177**: Bài đang xem. Nếu được sẽ đăng.

● **HUỖNH HẢO (Quảng Ngãi)**: Chừng nào tìm được những số báo ông thiếu, chúng tôi sẽ cho gửi tới địa chỉ ông ghi trong thư. Về việc xin học bổng cho TX, chúng tôi đã chuyển hồ sơ qua tiểu ban học bổng. Xin ông theo dõi phần thư tín nơi mục Sinh Hoạt Nhóm IIIIN.

● **Tòa soạn vừa nhận được bài và thư của các bạn có tên sau:**

Lê minh Liệt (Vĩnh Long) Hoàng Hà (kbc 6630) Ngô quang Hưng (Pleiku) Trần quang Thiệu (kbc 6143) Đoàn kể Tường (Quảng Trị) Triều Dương (kbc 4852) Trần mộng Hoàng (Vĩnh Long) Thanh nhật Thanh (kbc 6559) Võ văn Hiệp (Nha Trang) Phù Sa Lộc (kbc 3663) Lê tường Uyên (kbc 3142) Nguyễn Hà (kbc 4487) Thoại (Phan Rang) Nguyễn Hòa (Qui Nhơn) Phạm việt Cường (Saigon) Lê Sa (Phan Rang) Vương phong Lan (Long Xuyên) Trần kim Song Nhị (Saigon) Khuê việt Trường (Nha Trang) Đặng trường Sơn (?) Trường hàn Vi (Tân Trụ). Xin các bạn chờ tin trong các số báo tới.

Phụ huynh học-sinh

nên khuyên con em
đánh răng buổi tối



Thật thế !

Đánh răng buổi tối là một phép
vệ-sinh thường-thức quan-trọng:
không đánh răng trước khi đi ngủ,
là khuyến-khích và dung-dưỡng sâu răng
phá răng, hại nướu

Hynos PHOSPHATÉ giúp các em bảo-vệ
sức khoẻ hàm răng.

Nuôn răng tươi tốt, nhờ dùng **Hynos**